



# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY VÀO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2015

HÀ NỘI, 2015

# MỤC LỤC

Trang

## I. ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI – TIÊN PHONG TRONG ĐỔI MỚI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

1. Giới thiệu về ĐHQGHN	6
1.1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	9
1.2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	12
1.3. Trường Đại học Ngoại ngữ	13
1.4. Trường Đại học Kinh tế	14
1.5. Trường Đại học Công nghệ	15
1.6. Trường Đại học Giáo dục	16
1.7. Khoa Luật	17
1.8. Khoa Quốc tế	20
1.9. Khoa Y dược	21
2. Giới thiệu về các chương trình đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội	23
2.1. Chương trình đào tạo chuẩn	23
2.2. Chương trình đào tạo chất lượng cao	23
2.3. Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế	23
2.4. Chương trình đào tạo tài năng	24
2.5. Chương trình đào tạo ngành chính – ngành phụ	24
2.7. Chương trình đào tạo liên kết quốc tế	24

## II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2015

1. Lịch trình thi	26
1.1. Môn thi	26
1.2. Lịch thi	27
1.3. Hình thức thi	27
1.4. Thời gian biểu	27
1.5. Cụm thi	28
2. Quy trình đăng ký và dự thi đánh giá năng lực	28
2.1. Đăng ký dự thi (ĐKDT)	28
2.2. Nhận giấy báo dự thi	32
2.3. Làm thủ tục dự thi	32
2.4. Làm bài thi đánh giá năng lực	33

2.5. Trách nhiệm của thí sinh trong buổi thi	35
2.6. Nhận kết quả thi	37
2.7. Lưu ý	37
3. Phương thức xét tuyển	37
3.1. Thông báo xét tuyển	37
3.2. Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)	38
3.3. Nộp hồ sơ ĐKXT	38
3.4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh	38
3.5. Phương thức xét tuyển	39
3.6. Công bố kết quả xét tuyển	41
3.7. Triệu tập thí sinh trúng tuyển	41
3.8. Xét tuyển vào chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế	42

### III. THÔNG TIN TUYỂN SINH CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

1. Trường Đại học Khoa học tự nhiên	44
2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	63
3. Trường Đại học Ngoại ngữ	72
4. Trường Đại học Kinh tế	81
5. Trường Đại học Công nghệ	89
6. Trường Đại học Giáo dục	92
7. Khoa Luật	95
8. Khoa Quốc tế	97
9. Khoa Y dược	102

**PHỤ LỤC 1: MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI** 105

**PHỤ LỤC 2: MẪU GIẤY BÁO DỰ THI** 106

**PHỤ LỤC 3: HƯỚNG DẪN THI THỬ BÀI THI MẪU ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC** 107

**PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH CỦA NGÂN** 111

**HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - BIDV**

# VNU

## LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2015, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tuyển sinh đại học hệ chính quy theo phương thức đánh giá năng lực. Để giúp các thí sinh có thông tin đầy đủ về phương thức tuyển sinh mới, ĐHQGHN phát hành cuốn sách “*Những điều cần biết về tuyển sinh đại học hệ chính quy vào Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2015*”.

Cuốn sách “*Những điều cần biết về tuyển sinh đại học hệ chính quy vào ĐHQGHN năm 2015*” sẽ cung cấp cho các thí sinh những thông tin cần thiết về ĐHQGHN, các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc ĐHQGHN, các loại hình chương trình đào tạo, phương án tuyển sinh của ĐHQGHN, hướng dẫn đăng ký thi, hướng dẫn làm bài thi, đăng ký xét tuyển và các thông tin chi tiết về các trường, mã ngành, chỉ tiêu, giới thiệu tóm tắt về từng ngành của từng trường đại học thành viên, khoa trực thuộc trong ĐHQGHN.

Ban biên soạn hy vọng cuốn sách sẽ có nhiều thông tin hữu ích một mặt giúp cho các thí sinh và phụ huynh của các thí sinh lựa chọn trường, lựa chọn ngành phù hợp với nguyện vọng và năng lực của bản thân nhưng mặt khác giúp cho xã hội hiểu được một cách đầy đủ về phương thức tuyển sinh mới của ĐHQGHN.

Toàn bộ nội dung của cuốn sách được đăng tải trên website của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://www.vnu.edu.vn>; <http://www.cet.vnu.edu.vn>.

Mọi ý kiến góp ý xin vui lòng gửi về địa chỉ email: [trungtamkhaothi@vnu.edu.vn](mailto:trungtamkhaothi@vnu.edu.vn).



1

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
TIÊN PHONG TRONG ĐỔI MỚI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC



## GIỚI THIỆU VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**Đ**ại học Quốc gia Hà Nội (tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam National University, Hanoi; viết tắt là VNU) được thành lập theo Nghị định số 97/ CP ngày 10 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại 3 trường đại học lớn ở Hà Nội: Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội I và Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) chính thức bước vào hoạt động theo Quy chế do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 5/9/1994.

Sứ mệnh của ĐHQGHN là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài; Sáng tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ đỉnh cao, chuyển giao tri thức; Đóng vai trò nòng cốt và tiên phong trong đổi mới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam với tầm nhìn “Trở thành trung tâm đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực trong nhóm các đại học tiên tiến của thế giới, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Với bề dày truyền thống lịch sử lâu đời, là một trong những điểm tựa cho trí tuệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội đã khẳng định được vị thế là





trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, trình độ cao theo chuẩn quốc tế. Chất lượng đào tạo của ĐHQGHN luôn giữ vị trí hàng đầu của Việt Nam, đặc biệt là các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực Đông Nam Á và thế giới, được các đại học danh tiếng như: Đại học Bách khoa Paris, Đại học Paris Sud, Đại học Illinois - Hoa Kỳ, Đại học Tokyo - Nhật Bản... công nhận.

Các trường đại học và các viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có tư cách pháp nhân và quyền tự chủ như các trường đại học, viện nghiên cứu khác được quy định trong Luật Giáo dục





và Luật Khoa học - Công nghệ. Đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao của ĐHQGHN có 1879 người, trong đó có 1728 giảng viên với 881 TS và TSKH, chiếm 47% tổng số CBKH. Đội ngũ GS và PGS của ĐHQGHN hiện có 51 GS và 355 PGS, chiếm 20,5% tổng số CBKH, cao hơn khoảng 3 lần so với tỷ lệ trung bình của cả nước

Hệ thống kí túc xá của ĐHQGHN đang dần hoàn thiện. Ngoài hai khu kí túc xá Ngoại ngữ và kí túc xá Mễ Trì, năm 2015, hai khu đơn nguyên 1 và 2 khu kí túc xá Mỹ Đình cũng đã được đưa vào sử dụng. Đây là khu kí túc xá mới được đầu tư hiện đại, đồng bộ, đáp ứng tối đa nhu cầu học tập, sinh hoạt cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của ĐHQGHN.

Hệ thống thư viện của ĐHQGHN là một mạng lưới liên kết thư viện của ĐHQGHN với các trường thành viên/khoa trực thuộc, cung cấp một số lượng lớn học liệu, gồm giáo trình, tài liệu dạng bản in và học liệu điện tử phục vụ đầy đủ nhu cầu của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh cũng như đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu của ĐHQGHN.

Năm 2015, ĐHQGHN có 6 trường đại học thành viên, 3 khoa trực thuộc tuyển sinh đào tạo đại học chính quy, bao gồm:





## Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) được thành lập theo Nghị định 97/CP ngày 10/12/1993 của Chính phủ. Trường ĐHKHTN đã xác định rõ sứ mệnh là trường đại học nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản và ứng dụng với *“trách nhiệm sáng tạo, phổ biến và phát triển kiến thức, cung cấp nguồn nhân lực tài năng, chất lượng cao và sản phẩm khoa học công nghệ có giá trị cao cho xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển khoa học cơ bản của Nước nhà”*.

Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN như một biểu tượng về tinh hoa của trí tuệ Việt Nam với đội ngũ cán bộ, giảng viên trình độ cao, đang miệt mài cống hiến và “đưa chở” những dòng tri thức mới của nhân loại đến với Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ - tương lai của đất nước. Hiện tại, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường gồm 20 GS, 107 PGS, 9 TSKH, 280 TS, 224 ThS, trong đó đội ngũ giảng viên trình độ cao với trên 90% có học vị TS và TSKH.

Trong quá trình học tập, sinh viên của trường ĐHKHTN được chăm lo đến công tác chính trị, tư tưởng và các điều kiện học tập (giảng đường, hệ thống thư viện, thư viện điện tử, phòng tự học). Từ năm thứ hai, những sinh viên có nguyện vọng nghiên cứu khoa học sẽ được giảng viên hướng dẫn,

được thực tập tại các phòng thí nghiệm trong trường và gửi đến các cơ sở, doanh nghiệp, viện nghiên cứu để thực hiện đề tài. Sinh viên ở tỉnh xa thuộc diện chính sách và gia đình khó khăn được ưu tiên bố trí chỗ ở trong ký túc xá của ĐHQGHN.

Trường ĐHKHTN luôn dẫn đầu về thành tích nghiên cứu khoa học cơ bản trong cả nước. Trường có quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng với nhiều nước trên thế giới trong đào tạo và nghiên cứu khoa học như: Hoa Kỳ, Nga, Nhật, Pháp, Úc, Anh, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Ba Lan, Hà Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan,... Nhờ hợp tác quốc tế và các dự án đầu tư của Nhà nước, Trường được trang bị nhiều thiết bị, máy móc hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu, nhiều cán bộ và sinh viên được cử đi học tập, nghiên cứu, trao đổi ở nước ngoài.

Phần lớn sinh viên tốt nghiệp đều có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong chuyên môn và giao tiếp quốc tế đáp ứng yêu cầu cao trong công việc. Trong quá trình học tập tại Trường, sinh viên được nhiều công ty nước ngoài và trong nước đến tuyển dụng để sau khi tốt nghiệp làm việc cho họ. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công tác nghiên cứu, giảng dạy và quản lý ở các bộ, sở, viện nghiên cứu; các trường đại học, cao đẳng, trường THPT, các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất từ trung ương tới địa phương và nhanh chóng trở thành các cán bộ lãnh đạo, quản lý có uy tín, các chủ doanh nghiệp giỏi. Những học sinh, sinh viên có hoài bão, đam mê khoa học,... đã tiếp tục phấn đấu trở thành các giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực nghiên cứu, với nhiều thành tựu khoa

học được thế giới công nhận và tôn vinh.

Để đào tạo nguồn lực chất lượng cao cho các ngành khoa học cơ bản, từ năm 1997, Trường ĐHKHTN là nơi đầu tiên đưa ra mô hình Hệ đào tạo Cử nhân Khoa học Tài năng và Chất lượng cao, thu hút được nhiều học sinh giỏi và xuất sắc trong cả nước, trên 50% số sinh viên hệ này là những học sinh đoạt giải cao trong các kỳ thi Olympic quốc gia và quốc tế. Sau đó, mô hình này đã được mở rộng ở





nhiều trường đại học trong cả nước. Sinh viên của hệ đã được đánh giá, kiểm định đạt chất lượng cao.

Bên cạnh việc đào tạo cử nhân tài năng, đào tạo chất lượng cao, Trường đã triển khai các chương trình tiên tiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2006; Chương trình đạt chuẩn quốc tế của ĐHQGHN từ năm 2009. Sinh viên tham gia học ở chương trình này, ngoài kiến thức và kỹ năng chuyên môn đạt trình độ quốc tế do các giáo sư nước ngoài và giáo sư trong nước giảng dạy còn được hỗ trợ kinh phí để học tiếng Anh. Những sinh viên tốt nghiệp được ưu tiên cử đi học sau đại học ở ngoài nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường ĐHKHTN đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Trường đã được Đảng và Chính phủ tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng lao động” năm 2000, “Huân chương Hồ Chí Minh” năm 2001, Khối THPT Chuyên Toán – Tin của Trường được tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” năm 2005, Khoa Hóa học của Trường được tặng danh hiệu “Anh hùng lao động” năm 2014 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Mục tiêu phát triển tới năm 2020 là “*Xây dựng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên trở thành trường đại học nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam, nằm trong nhóm 100 trường đại học tiên tiến của châu Á*” (Năm 2014, lĩnh vực khoa học tự nhiên xếp thứ 59 châu Á).

Mục tiêu đến năm 2030: “*Có một số lĩnh vực lọt vào top 500 các trường đại học tiên tiến của thế giới*”

Khẩu hiệu hành động của Trường ĐHKHTN là: “Tri thức, Sáng tạo, Tiên phong và Trách nhiệm xã hội là cội nguồn của thành công xuất sắc”.



## Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tổ chức tiền thân của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là Trường Đại học Văn khoa Hà Nội (thành lập theo sắc lệnh số 45 do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí ngày 10/10/1945), tiếp đó là Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (thành lập theo Quyết định số 2183/CP, ngày 04/06/1956). Ngày 10/12/1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 97/CP thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó có Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, được thành lập trên cơ sở các ngành khoa học xã hội và nhân văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Là một trường đại học trọng điểm, đầu ngành, có uy tín và truyền thống lâu đời, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội có sứ mệnh đi đầu trong sáng tạo, truyền bá tri thức và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Trường có 357 giảng viên, trong đó có 6 giáo sư, 83 phó giáo sư, 183 tiến sĩ, 154 thạc sĩ và 20 cử nhân. Hiện tại, Trường đào tạo đại học với 22 ngành, 30 chuyên ngành thạc sĩ, 27 chuyên ngành tiến sĩ tại 16 khoa, bộ môn trực thuộc.

Trong quá trình hình thành và phát triển, trường đã đạt được nhiều thành tích về đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường được thể hiện thông qua các danh hiệu: Huân chương Lao động hạng Nhất năm (1981), Huân chương Độc lập hạng Nhất (2001), danh hiệu Anh hùng Lao động thời kì đổi mới (2005), Huân chương Hồ Chí Minh (2010); 10 nhà giáo được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và 16 nhà giáo được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học, công nghệ; 25 nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân và 56 nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.



## Trường Đại học Ngoại ngữ

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN tiền thân là Trường Ngoại ngữ thành lập năm 1955 tại Việt Nam Học xá (nay thuộc phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường trở thành trung tâm đào tạo giáo viên và cán bộ ngoại ngữ lớn nhất, với vị trí là trường đầu ngành về ngoại ngữ của cả nước.

Trường hiện có 579 giảng viên cơ hữu, bao gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ và thạc sỹ được đào tạo tại các nước bản ngữ.

Bằng nhiều hình thức đào tạo như chính quy dài hạn tập trung, tại chức, bồi dưỡng dài hạn, ngắn hạn, Trường đã cung cấp nguồn nhân lực chủ yếu cho việc giảng dạy ngoại ngữ ở các cấp bậc học từ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học, cao đẳng, đại học, giáo dục chuyên nghiệp dạy nghề, cho các trường thuộc các lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an), đáp ứng nhu cầu cán bộ ngoại ngữ cho các ngành ngoại giao, kinh tế, chính trị-xã hội, quốc phòng v.v Tính từ năm 1955 đến nay, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đã đào tạo được hàng vạn giáo viên, cán bộ ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc, tiếng Ả-Rập, tiếng Thái Lan ở các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học. Hàng trăm sinh viên tốt nghiệp đã có các học vị Tiến sỹ khoa học, Tiến sỹ, trở thành các GS, PGS đầu ngành ngoại ngữ của cả nước. Nhiều cựu sinh viên của trường đang giữ những cương vị lãnh đạo cao trong Đảng, trong Chính phủ, trong các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, trong các liên doanh với nước ngoài.

Trong nghiên cứu khoa học, Trường đã hoàn thành hàng trăm đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ĐHQGHN, cấp trường với hàng nghìn số lượt cán



bộ, giáo viên tham gia. Trường đã biên soạn khung chương trình, giáo trình và sách công cụ cho các bậc phổ thông, tham gia viết hơn sách giáo khoa ngoại ngữ giảng dạy trong các trường phổ thông. Hàng năm, Trường triển khai bồi dưỡng nâng cao trình độ hàng nghìn lượt giáo viên phổ thông. Hiện nay, Trường là một trong các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ khảo sát, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh trên toàn quốc theo nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 v.v...

## Trường Đại học Kinh tế

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập năm 2007 trên cơ sở Khoa Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường có sứ mệnh cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng chuyên gia, lãnh đạo trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển chất lượng, hiệu quả và bền vững của Việt Nam; nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội; tạo môi trường thuận lợi để sáng tạo, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại.

Trường có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm thực tiễn, hầu hết có học vị tiến sĩ, tốt nghiệp ở các nước có nền giáo dục tiên tiến với phương pháp giảng dạy hiện đại, Trường được xã hội biết đến như là một trường đại học trẻ, năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển theo hướng chất lượng và đẳng cấp quốc tế.



Nhà trường có mối liên hệ với hơn 30 trường đại học, các viện nghiên cứu thuộc 12 nước và vùng lãnh thổ, trong đó đặc biệt phải kể đến đối tác là các trường đại học uy tín: Trường Kinh doanh Haas – Đại học California, Berkeley (Hoa Kỳ), Đại học Benedictine (Hoa Kỳ), Đại học Princeton (Hoa Kỳ); Đại học Uppsala (Thụy Điển); Đại học Massey (New Zealand); Đại học Pari 12 Val de Marne (Pháp); Đại học Waseda (Nhật Bản), ... Bên cạnh đó, Trường đã xây dựng hệ thống các đối tác chiến lược trong nước gồm các tập đoàn, hiệp hội doanh nghiệp, các ngân hàng và các tập đoàn kinh tế lớn như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Bảo Sơn, Tập đoàn Gami, Tập đoàn Doji, Ngân hàng Liên Việt, Hiệp hội doanh nghiệp TP Hà Nội, .v.v...

Hiện nay Trường đào tạo các ngành và chuyên ngành ở các bậc học đại học và sau đại học như: Kinh tế quốc tế (Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Kinh tế (Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Quản trị kinh doanh (Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Tài chính – Ngân hàng (Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Kinh tế phát triển (Đại học); Kế toán (Đại học); Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp (Thạc sĩ); Quản lý kinh tế (Thạc sĩ); Quản trị các tổ chức tài chính (Thạc sĩ).

## Trường Đại học Công nghệ

Trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập năm 2004, phát triển từ các khoa có truyền thống và danh tiếng của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Trường có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và ứng dụng các lĩnh vực khoa học - công nghệ tiên tiến trên cơ sở phát huy thế mạnh về Công nghệ Thông tin và Truyền thông; tiên phong tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới, đóng góp tích cực vào sự phát triển nền kinh tế và xã hội tri thức của đất nước. Trường Đại học Công nghệ ngay từ khi thành lập đã luôn nằm trong nhóm các trường đại học dẫn đầu của cả nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Trường Đại học Công nghệ hiện đang tổ chức đào tạo 8 ngành thuộc lĩnh vực công nghệ cao. Các ngành đào tạo đều có nhu cầu xã hội cao về nhân lực. Các chương trình đào tạo được phát triển có hệ thống và được định kỳ cập nhật theo các tiêu chí kiểm định chất lượng quốc tế. Sinh viên ngành Khoa học máy tính và ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông được xét tuyển vào học chương trình đạt chuẩn quốc tế. Sinh viên ngành Công

nghe thông tin được xét tuyển vào học chương trình Chất lượng cao. Các chương trình này được đầu tư trọng điểm về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, có sự tham gia giảng dạy của các giáo sư quốc tế. Các ngành Truyền thông và Mạng máy tính và Cơ kỹ thuật đào tạo chương trình kỹ sư.



## Trường Đại học Giáo dục

Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập năm 2009 trên cơ sở Khoa Sư phạm – Đại học Quốc gia Hà Nội. Việc thành lập Khoa Sư phạm đánh dấu sự ra đời một mô hình đào tạo giáo viên mới trong hệ thống giáo dục Việt Nam - mô hình đào tạo mở hướng tới sự liên thông, liên kết trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Để ghi nhận và phát triển mô hình đào tạo tiên tiến, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 441/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 4 năm 2009 thành lập Trường Đại học Giáo dục trên cơ sở Khoa Sư phạm. Trường Đại học Giáo dục (University of Education - UEd) đã trở thành trường đại học thành viên thứ 6 trong ngôi nhà chung ĐHQGHN.

Trường ĐHGĐ đã triển khai thành công mô hình kết hợp - kế tiếp a+b (3+1), trong đó giai đoạn a sinh viên sư phạm được đào tạo khối kiến thức khoa học cơ bản cùng với sinh viên các ngành khoa học cơ bản tương ứng tại các trường đại học thành viên uy tín (Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân

văn, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) và giai đoạn b được đào tạo khối kiến thức đặc thù sư phạm, kiến thức khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm, triển khai thực hành, kiến tập, thực tập sư phạm tại Trường Đại học Giáo dục. Cho đến nay, trường Đại học Giáo dục đã tuyển sinh được 14 khoá đào tạo cử nhân sư phạm hệ chính quy với 3579 sinh viên.

Về nghiên cứu khoa học, ngay từ những ngày đầu thành lập, Trường ĐHGĐ đã xác định nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ chiến lược phát triển của nhà trường và sớm có kế hoạch, lộ trình triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục, khoa học sư phạm, quản lý giáo dục. Đến nay, Trường đã và đang hoàn thành 70 đề tài nghiên cứu các cấp, trong đó có 23 đề tài/dự án trọng điểm, đặc biệt cấp quốc gia. Đặc biệt, hiện đang triển khai 1 đề tài độc lập cấp Nhà nước và Dự án đặc biệt cấp ĐHQGHN về Báo cáo thường niên giáo dục đại học Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đại học, Trường ĐHGĐ đã và đang không ngừng mở rộng các mối quan hệ với các trường đại học hàng đầu trong nước và trên thế giới nhằm thúc đẩy việc trao đổi thông tin và tiến hành các hoạt động hợp tác đào tạo giáo viên và nghiên cứu khoa học giáo dục. Đến nay, Trường đã có một mạng lưới hợp tác quốc tế rộng khắp với hơn 50 cơ sở đào tạo và các viện nghiên cứu hàng đầu trên thế giới như: Anh, Pháp, Mỹ, Trung Quốc, Canada, Nhật Bản, Thụy Điển, Hà Lan, Hàn Quốc, Australia, Singapore, Đài Loan, Thái lan, v.v... Hiện nay, Trường ĐHGĐ đang là thành viên Hiệp hội đại học Châu Á – Thái Bình Dương; thành viên mạng lưới các trường đại học giáo dục Á – Phi, thành viên Hiệp hội đại học thuộc cộng đồng Pháp ngữ; đại diện duy nhất của Việt Nam ở ĐH Khảo thí Quốc tế Cambridge, Vương quốc Anh về đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ công nhận giảng viên đạt chuẩn quốc tế.

Thành công của nhà trường đã được Đảng, Nhà nước, xã hội ghi nhận. Trong 15 năm qua, Trường ĐHGĐ liên tục nhận các danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; Đảng Bộ trong sạch vững mạnh; Công Đoàn cơ sở xuất sắc, liên tục nhận được bằng khen, cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Đơn vị Đoàn cơ sở cũng đã nhận được bằng khen của Đoàn ĐHQGHN, của Thành Đoàn Hà Nội; Nhà trường đã được tặng Huân chương Lao động hạng nhì của Chủ tịch nước; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của ĐHQGHN; Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN và nhiều bằng khen của các tỉnh, thành phố trong cả nước: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hải Dương, Yên Bái, Lạng Sơn....

## Khoa Luật

Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN được thành lập năm 2000 trên cơ sở Khoa Luật thuộc Trường ĐHKHXH&NV.

Khoa có sứ mệnh “Xây dựng và phát triển Khoa Luật trực thuộc ĐHQGHN theo mô hình một đại học nghiên cứu, phấn đấu trở thành một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, NCKH và phản biện pháp lý hàng đầu của cả nước, tiến tới đạt chuẩn khu vực và quốc tế nhằm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, cán bộ về pháp lý xứng đáng là đội ngũ các nhà luật học có trình độ cao cho Tổ quốc, hỗ trợ đắc lực cho thực tiễn lập pháp và áp dụng pháp luật của đất nước, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam”.

Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao. Tỷ lệ TS, GS, PGS, TSKH của Khoa Luật khá cao so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước. Ngoài ra, Khoa còn có hệ thống giảng viên kiêm nhiệm và cộng tác viên gần 200 người đến từ các trường đại học, các học viện và các cơ quan khác (Bộ Tư pháp, Tòa án tối cao, Viện hàn lâm KHXH Việt Nam, Văn phòng chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Ban Nội chính TW, Bộ Ngoại giao, Ủy ban đối ngoại của QH...). Trong những năm vừa qua, Khoa đã thu hút nhiều giáo sư, chuyên gia nước ngoài đến đến công tác có thời hạn hoặc thỉnh giảng tại Khoa.

Với tỷ lệ cán bộ giảng dạy có học hàm, học vị cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước, Khoa Luật là một trong những đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Khoa đã xuất bản hàng trăm giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo và hàng nghìn các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành. Khoa đã tổ chức và tham gia hàng trăm hội thảo, hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế. Số lượng công trình, đề tài nghiên cứu khoa học luôn tăng và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, cán bộ, giảng viên của Khoa thực hiện nhiều đề tài NCKH. Hoạt động NCKH sinh viên được khuyến khích phát triển, nhiều công trình NCKH của sinh viên đạt giải NCKH cấp Bộ GD & ĐT, cấp các ĐHQGHN và cấp ĐHQGHN.

Hiện nay, Khoa Luật có 06 bộ môn, 05 Trung tâm (trong đó có 03 trung tâm có tư cách pháp nhân). Khoa Luật đang thực hiện đào tạo ba bậc học: 1) Cử nhân gồm 02 ngành (Luật học và Luật Kinh doanh); 2) Thạc sĩ gồm 08 chuyên ngành (Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Luật Hình sự, Luật Kinh tế, Luật



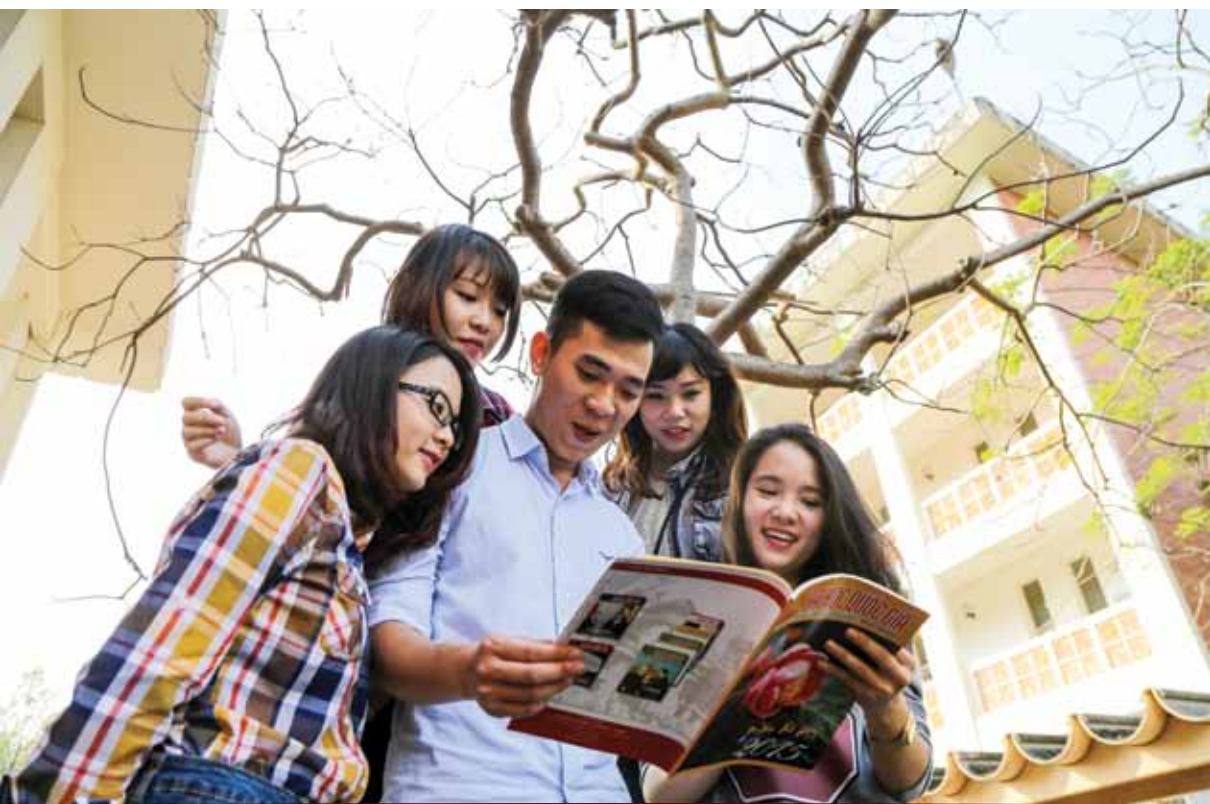


Dân sự, Luật Quốc tế, Luật Biển và Quản lý biển, Pháp luật về Quyền con người, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính) và 3) Tiến sĩ gồm 4 chuyên ngành (Lý luận và Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Luật Kinh tế, Luật Hình sự, Luật Quốc tế).

Trong 5 năm gần đây, Khoa Luật đã đào tạo được hơn 1200 cử nhân hệ chính quy (trong đó có 170 cử nhân hệ chất lượng cao), 1274 cử nhân hệ vừa học vừa làm. Năm học 2014 – 2015, Khoa đang đào tạo 1257 sinh viên chính quy, 154 sinh viên hệ bằng kép, 1206 học viên hệ vừa làm vừa học, 670 học viên cao học, 113 nghiên cứu sinh.

Quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa ngày càng được mở rộng. Hiện nay, Khoa Luật có quan hệ hợp tác với nhiều cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài như: Trung Quốc, Nga, Pháp, Bỉ, Đức, Anh, Mỹ, Canada, Úc, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Nhật Bản, Lào, Thái Lan,.... Đặc biệt, Khoa Luật đã phối hợp với các đối tác tổ chức những chương trình đào tạo liên kết quốc tế ở bậc đào tạo đại học và sau đại học: Cử nhân Luật Việt – Nhật; Thạc sỹ Luật hợp tác kinh tế, Thạc sỹ pháp luật về quyền con người, Tiến sĩ Luật thuộc Dự án Trung tâm Đại học Pháp tại Hà Nội (PUP)..... Hầu hết trong số đó là các chương trình lần đầu tiên được xây dựng và triển khai tại Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Khoa Luật đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học, được xã hội tín nhiệm và đánh giá cao. Các thế hệ cán bộ và sinh viên của Khoa Luật - ĐHQGHN đã lập được nhiều thành tích đáng tự hào, tập thể Khoa Luật đã được tặng thưởng Huân chương lao động hạng III, Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Công đoàn Khoa được tặng Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục, nhiều năm liền được công nhận là Công đoàn Cơ sở vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên của Khoa cũng được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và nhiều cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên của Khoa đã được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý của nhà nước cũng như của các cấp, các ngành và của Đại học Quốc gia Hà Nội.



## Khoa Quốc tế

Khoa Quốc tế được thành lập năm 2002 với sứ mệnh đào tạo và nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ, góp phần cung cấp nguồn nhân lực và các sản phẩm khoa học - công nghệ chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Với tầm nhìn trở thành cơ sở giáo dục đại học thành viên ĐHQGHN tiên phong theo hướng đào tạo và nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, có tính hội nhập cao, đạt chuẩn quốc tế, đủ khả năng để xuất khẩu các sản phẩm giáo dục.

Khoa Quốc tế - ĐHQGHN đã thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 30 trường đại học tại Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Úc, Canada, Malaysia... trong đó đặc biệt phải kể đến đối tác là các trường đại học uy tín: Trường ĐH HELP, Malaysia; Trường ĐH Keuka, Hoa Kỳ; Trường ĐH East London, Anh; Trường ĐH Kỹ thuật Năng lượng Moskva, Liên Bang Nga; Trường ĐH Kỹ thuật Quốc gia Tambov, Liên Bang Nga; Trường ĐH Nantes và ĐH Paris Sud, Pháp; Trường ĐH Lughwa, Đài Loan...

Khoa Quốc tế hiện có 50 giảng viên cơ hữu (05 PGS, 12 TS, 33 ThS), đồng thời Khoa ký biên bản thỏa thuận với các đối tác để mời 197 giảng viên thỉnh giảng, nhà khoa học trong và ngoài nước, trong số đó có 20 GS, 12 PGS, 3 TSKH, 107 TS (số giảng viên Việt Nam trong ĐHQGHN là 58, ngoài ĐHQGHN là 77 và giáo viên nước ngoài là 62) đến giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên của Khoa. Giảng viên Việt Nam đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và ngoại ngữ của các trường đại học đối tác nước ngoài. Đội ngũ giảng viên trong và ngoài nước đã tạo nên một cộng đồng và môi trường giáo dục quốc tế tại Khoa.

Trong năm học 2015-2016, Khoa Quốc tế có 08 ngành đào tạo đại học (trong đó có 04 ngành đào tạo do ĐHQGHN cấp bằng, 04 ngành đào tạo do đối tác nước ngoài cấp bằng) và 05 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ. Các chương trình đào tạo này sử dụng hoàn toàn ngoại ngữ làm ngôn ngữ để giảng dạy.

Các chương trình do đại học nước ngoài cấp bằng đều được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại kiểm định, tuân thủ chặt chẽ chuẩn chất lượng của trường đối tác, được Bộ Giáo dục – Đào tạo Việt Nam công nhận. Các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng được xây dựng theo chuẩn của các đại học nước ngoài uy tín và được ĐHQGHN thẩm định và phê chuẩn. Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tại Khoa Quốc tế - ĐHQGHN, học viên, sinh viên không những được nhận tấm bằng có giá trị toàn cầu mà điều quan trọng hơn còn có chuyên môn vững, sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ và có các kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức, thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý, lãnh đạo... Những kỹ năng này rất quan trọng khi tham gia thị trường lao động trong nước và quốc tế.

## Khoa Y Dược

Khoa Y Dược được thành lập ngày 20/5/2010 theo Quyết định số 1507/QĐ-TCCB của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

Khoa có sứ mệnh “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn; đóng góp tích cực trong đổi mới hệ thống giáo dục đại học y, dược Việt Nam”.

Khoa Y Dược có 72 cán bộ, giảng viên, chuyên viên và lao động hợp đồng. Trong đó, có 18 giảng viên có học vị tiến sĩ (chiếm 25%), 13 giáo sư và phó

giáo sư (chiếm 18%). Ngoài ra, Khoa đã ký hợp đồng thỉnh giảng với gần 100 giảng viên gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ có uy tín cao trong các lĩnh vực y học và dược học, là các cán bộ chủ chốt của các trường đại học y dược lớn, bệnh viện tuyến trung ương, các viện nghiên cứu và cơ quan quản lý ngành y tế trên địa bàn Hà Nội. Khoa cũng đã ký hợp đồng phối hợp đào tạo với một số bệnh viện tuyến trung ương trên địa bàn Hà Nội là các đơn vị thực hành chính cho các chương trình đào tạo của Khoa, trong đó cần phải kể đến Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội, Bệnh viện Bưu điện và Bệnh viện Nội tiết Trung ương, v.v...

Khoa đã thành lập được 15 Bộ môn, trong đó có 2 Bộ môn chung cho các lĩnh vực khoa học sức khỏe là Bộ môn Y Dược học Cơ sở, Bộ môn Y tế công cộng và y học dự phòng; 9 Bộ môn thuộc khối Khoa học y tế (y khoa) gồm Nội Khoa, Ngoại Khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Mắt – Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Kỹ thuật Y học, Điều dưỡng và huấn luyện kỹ năng và Bộ môn Liên chuyên khoa; 4 bộ môn thuộc khối khoa học về dược phẩm (dược học) gồm Bảo chế và Công nghệ Dược phẩm, Dược liệu và Dược học Cổ truyền, Dược lý và Dược lâm sàng và Hóa dược và Kiểm nghiệm thuốc.

Khoa Y Dược đang triển khai thực hiện 02 chương trình đào tạo trình độ đại học là Y đa khoa (thời gian đào tạo 6 năm) và Dược học (thời gian đào tạo 5 năm), theo mô hình đào tạo kết hợp – kế tiếp (a + b) theo quy định của ĐHQGHN. Trong đó, Khoa Y Dược là đơn vị quản lý chương trình đào tạo giai đoạn b (3 năm đối với ngành Dược học và 4 năm đối với ngành Y đa khoa) và Trường ĐHKHTN là đơn vị phối hợp chương trình đào tạo giai đoạn a (2 năm). Kể từ năm 2012, Khoa Y Dược hàng năm tuyển sinh khoảng 100 sinh viên đại học chính quy (50 SV/ngành). Sau 03 năm tuyển sinh và đào tạo, Khoa Y Dược hiện đang triển khai đào tạo khoảng 300 sinh viên.

Kế thừa kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học đã có truyền thống từ lâu của ĐHQGHN, trong 4 năm qua Khoa Y Dược đã ký kết văn bản hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều trường Đại học có uy tín trên thế giới trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, trong đó có thể kể đến Đại học Illinois (Hoa Kỳ), Đại học Rennes I (Cộng hòa Pháp), Đại học Geneve (Thụy Sĩ), Đại học Mahidol (Thái Lan), Đại học Budapha (Thái Lan), Tổ chức HelvietMed (Thụy Sĩ) ... và đã nhận được nhiều hỗ trợ, chia sẻ của các trường đại học, các tổ chức đối tác này trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.





## GIỚI THIỆU VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

### **1. Chương trình đào tạo chuẩn**

Chương trình đào tạo chuẩn được thiết kế từ 120 đến 140 tín chỉ đối với đào tạo cử nhân, 140 đến 160 tín chỉ đối với đào tạo kỹ sư, 155 đến 175 tín chỉ đối với đào tạo dược sĩ, 205 đến 225 tín chỉ đối với đào tạo bác sĩ.

### **2. Chương trình đào tạo chất lượng cao**

Chương trình đào tạo chất lượng cao được thiết kế nhiều hơn chương trình đào tạo chuẩn tương ứng ít nhất là 15 tín chỉ, trên cơ sở nâng cao, bổ sung một số học phần, có tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài có uy tín. Chương trình đào tạo chất lượng cao có ưu tiên đầu tư về giảng viên, điều kiện học tập hướng tới chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đào tạo chuẩn.

### **3. Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế**

Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế đào tạo chủ yếu bằng tiếng Anh,



được thiết kế nhiều hơn chương trình đào tạo chuẩn tương ứng ít nhất là 15 tín chỉ, trên cơ sở chương trình đào tạo của một trường đại học tiên tiến có uy tín trên thế giới đã được điều chỉnh phù hợp với các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### **4. Chương trình đào tạo tài năng**

Chương trình đào tạo tài năng được thiết kế nhiều hơn chương trình đào tạo chuẩn tương ứng ít nhất là 30 tín chỉ, trên cơ sở nâng cao, bổ sung một số học phần với yêu cầu trình độ cao hơn và nội dung rộng hơn, sâu hơn, có tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài có uy tín.

#### **5. Chương trình đào tạo ngành chính – ngành phụ**

Ngoài nội dung chương trình đào tạo được thiết kế cho ngành thứ nhất với khối lượng kiến thức tối thiểu là 120 tín chỉ, có thể bổ sung các học phần của chương trình đào tạo ngành thứ hai hoặc các học phần bổ trợ kiến thức khác với khối lượng kiến thức từ 15 đến 29 tín chỉ, chủ yếu thuộc khối kiến thức ngành, để tạo thành chương trình đào tạo ngành chính - ngành phụ. Các học phần bổ sung được thể hiện trong bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp. Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện liên thông giữa các khoa trong cùng một đơn vị đào tạo hoặc giữa các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### **6. Chương trình đào tạo ngành kép**

Chương trình đào tạo ngành kép gồm hai phần: chương trình đào tạo ngành thứ nhất có khối lượng kiến thức tối thiểu là 120 tín chỉ, ngành thứ hai có khối lượng kiến thức từ 30 tín chỉ trở lên (những học phần giống nhau, tương đương giữa hai chương trình đào tạo chỉ được tính khối lượng kiến thức một lần). Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện liên thông giữa các khoa trong cùng một đơn vị đào tạo và giữa các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### **7. Chương trình đào tạo liên kết quốc tế**

- Chương trình đào tạo liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng được thiết kế theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và tham khảo chương trình đào tạo của đối tác nước ngoài để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Chương trình đào tạo liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội và đối tác nước ngoài cùng cấp bằng được thiết kế trên cơ sở quy định về thiết kế chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội và nội dung thỏa thuận hợp tác ký kết giữa hai bên.



# 2

## PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2015

## 1. Lịch trình thi

### 1.1. Môn thi

a) Bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL)

Bài thi ĐGNL gồm 140 câu hỏi trắc nghiệm. Thời gian làm bài là 195 phút. Các phần chi tiết trong bài thi ĐGNL như sau:

**Phần 1.** Tư duy định lượng 1 (kiến thức Toán), gồm 50 câu hỏi với thời gian hạn định là 80 phút. Các câu hỏi của phần này có dạng câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn hoặc câu hỏi điền giá trị số.

**Phần 2.** Tư duy định tính 1 (kiến thức Ngữ văn), gồm 50 câu hỏi với thời gian hạn định là 60 phút. Tất cả các câu hỏi của phần này đều có dạng câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn.

**Phần 3.** Có hai nội dung: Tư duy định lượng 2 (Khoa học tự nhiên gồm các kiến thức Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tư duy định tính 2 (Khoa học Xã hội gồm các kiến thức Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân). Thí sinh lựa chọn một trong hai nội dung (sau thời gian 2 phút nếu thí sinh không chọn một trong hai nội dung, máy tính sẽ mặc nhiên chọn nội dung Khoa học tự nhiên). Mỗi nội dung có 40 câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn, thời gian hạn định là 55 phút.

b) Bài thi Ngoại ngữ

Bài thi này dành cho những thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. Bài thi ngoại ngữ là một trong các bài thi tiếng Anh (D1), tiếng Nga (D2), tiếng Pháp (D3), tiếng Trung Quốc (D4), tiếng Đức (D5) và tiếng Nhật (D6) gồm 80 câu hỏi trắc nghiệm. Thời gian làm bài là 90 phút.

Thí sinh thực hiện một trong 6 bài thi Ngoại ngữ tương ứng như sau:

- Bài thi tiếng Anh (D1) gồm: Ngữ âm - 5 câu; Ngữ pháp và từ vựng - 35 câu; Chức năng giao tiếp - 5 câu; Kỹ năng đọc - 20 câu; Cấu trúc và diễn đạt viết - 15 câu.

- Bài thi tiếng Nga (D2) gồm: Ngữ âm - 5 câu; Ngữ pháp và từ vựng - 40 câu; Kỹ năng giao tiếp - 5 câu; Kỹ năng đọc - 10 câu; Kỹ năng viết - 20 câu.

- Bài thi tiếng Pháp (D3) gồm: Ngữ pháp và từ vựng - 65 câu; Chức năng giao tiếp - 5 câu; Kỹ năng đọc - 10 câu.

- Bài thi tiếng Trung Quốc (D4) gồm: Ngữ âm - 6 câu; Chữ Hán - 5 câu; Từ vựng - 13 câu; Ngữ pháp - 41 câu; Kỹ năng đọc - 15 câu.

- Bài thi tiếng Đức (D5) gồm: Ngữ âm - 5 câu; Ngữ pháp và Từ vựng - 35 câu; Chức năng giao tiếp - 5 câu; Kỹ năng đọc - 20 câu; Cấu trúc và diễn đạt viết - 15 câu.

- Bài thi tiếng Nhật (D6) gồm: Chữ Hán và Từ vựng - 30 câu hỏi;  
Ngữ pháp - 30 câu hỏi; Ứng dụng ngôn ngữ - 10 câu hỏi; Đọc hiểu - 10 câu hỏi.

### 1.2. Lịch thi

<b>Đợt thi</b>	<b>Ngày thi</b>	<b>Buổi thi</b>	<b>Môn thi</b>	
<i>Đợt 1</i>	30/5/2015	Từ 7h00	Bài thi ĐGNL	Ngoại ngữ
		Từ 13h00	Bài thi ĐGNL	
	31/5/2015	Từ 7h00	Bài thi ĐGNL	
		Từ 13h00	Bài thi ĐGNL	
	01/6/2015 và 02/6/2015	Dự phòng		
<i>Đợt 2</i>	01/8/2015	Từ 7h00	Bài thi ĐGNL	Ngoại ngữ
		Từ 13h00	Bài thi ĐGNL	
	02/8/2015	Từ 7h00	Bài thi ĐGNL	
		Từ 13h00	Bài thi ĐGNL	
	03/8/2015 và 04/8/2015	Dự phòng		

Đối với thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường ĐHNN sẽ dự thi môn Ngoại ngữ vào buổi sáng ngày 30/5/2015 (đợt 1) và buổi sáng ngày 01/8/2015 (đợt 2). Sau khi dự thi môn Ngoại ngữ, thí sinh sẽ tiếp tục dự thi bài thi ĐGNL vào một trong các buổi thi còn lại.

### 1.3. Hình thức thi

- Bài thi ĐGNL: Thi trắc nghiệm trực tiếp trên máy tính
- Bài thi Ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm trên Phiếu trả lời trắc nghiệm.

### 1.4. Thời gian biểu

<b>Buổi thi</b>	<b>Thí sinh có mặt tại điểm thi</b>	<b>Gọi thí sinh vào phòng thi</b>	<b>Hướng dẫn thí sinh làm bài</b>	<b>Bắt đầu làm bài</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<i>Sáng</i>	7h00	7h30	7h45	8h15	195 phút với bài thi ĐGNL; 90 phút với bài thi ngoại ngữ
<i>Chiều</i>	13h00	13h30	13h50	14h15	

### 1.5. *Cụm thi*

ĐHQGHN có 7 cụm tổ chức thi đánh giá năng lực năm 2015, bao gồm:

- a) Thành phố Hà Nội: ĐHQGHN
- b) Thành phố Đà Nẵng: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
- c) Tỉnh Nghệ An: Trường Đại học Vinh
- d) Tỉnh Thanh Hóa: Trường Đại học Hồng Đức
- đ) Thành phố Hải Phòng: Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
- e) Tỉnh Nam Định: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định
- f) Tỉnh Thái Nguyên: Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên.

## 2. Quy trình đăng ký và dự thi đánh giá năng lực

### 2.1. *Đăng ký dự thi (ĐKDT)*

#### 2.1.1. *Đối tượng và điều kiện dự thi*

- Người học hết chương trình THPT và tốt nghiệp THPT trong năm ĐKDT; người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và có bằng tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT;

- Các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; ĐKDT và nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí ĐKDT theo quy định.

#### 2.1.2. *Hồ sơ ĐKDT*

- Phiếu ĐKDT (Phụ lục 1) được đăng tải trên website của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN theo địa chỉ: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến”.

#### 2.1.3. *Thời gian ĐKDT*

- **Đợt 1:** Từ ngày 25/3/2015 đến ngày 15/4/2015

- **Đợt 2:** Từ ngày 20/6/2015 đến ngày 10/7/2015

#### 2.1.4. *Lệ phí đăng ký dự thi*

- Lệ phí ĐKDT bài thi ĐGNL: 100.000đ/thí sinh/lượt thi.

- Lệ phí ĐKDT bài thi Ngoại ngữ: 35.000đ/thí sinh/lượt thi.

#### 2.1.5. *Hình thức đăng ký dự thi và cách thức nộp lệ phí thi*

Thí sinh ĐKDT theo một trong các hình thức sau:

- Đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến”;

- Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN, Tầng 3, Tòa nhà C1T, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội;

- Gửi hồ sơ theo hình thức thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua đường



bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN, Tầng 3, Tòa nhà CIT, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 04.66759258. Thời hạn nhận hồ sơ tính từ thời gian gửi bưu điện (theo dấu bưu điện).

#### **a) Đăng ký dự thi trực tuyến**

##### **• Bước 1: Truy cập vào trang ĐKDT**

Thí sinh truy cập vào trang thông tin điện tử của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến” để ĐKDT.

##### **• Bước 2: Điền thông tin vào hồ sơ ĐKDT**

- Thí sinh điền đầy đủ, chính xác thông tin vào mẫu phiếu ĐKDT hiển thị trên màn hình máy tính. Trên giao diện màn hình có hiển thị hướng dẫn cụ thể cách khai báo thông tin.

- Thí sinh điền số điện thoại di động hoặc số điện thoại cố định vào ô điện thoại (thí sinh có thể nhờ số điện thoại của người khác để tiện liên lạc khi cần thiết) và điền vào địa chỉ email (nếu có) để có thể nhận được thông tin ĐKDT qua địa chỉ email. Sau khi thí sinh nhập địa chỉ e-mail thì hệ thống sẽ tự động gửi thông tin ĐKDT vào địa chỉ e-mail của thí sinh.

- Sau khi điền đầy đủ thông tin yêu cầu, thí sinh bấm vào nút “Đăng ký” hệ thống sẽ chuyển sang bước tiếp theo.

##### **• Bước 3: Kiểm tra thông tin ĐKDT**

Hệ thống hiển thị thông tin thí sinh vừa đăng ký, thí sinh kiểm tra lại tính chính xác của các thông tin đã đăng ký.

- Trường hợp thông tin đăng ký của thí sinh chưa đúng hoặc chưa đủ và cần phải điều chỉnh thông tin đăng ký, thí sinh bấm vào nút “Sửa thông tin” để quay lại trang trước sửa và bổ sung thông tin.

- Trường hợp thông tin đăng ký của thí sinh đã đúng, thí sinh bấm vào nút “Xác nhận”, hệ thống sẽ chuyển sang bước tiếp theo.

##### **• Bước 4: Hoàn thành và lưu thông tin ĐKDT**

Hệ thống hiển thị thông báo thí sinh đã đăng ký thành công. Lúc này hệ thống sẽ hiển thị thông tin ĐKDT của thí sinh, thí sinh lưu lại thông tin đăng ký để thực hiện việc nộp lệ phí và tra cứu khi cần bằng một trong các cách sau:

- In trực tiếp thông tin ĐKDT ra giấy
- Lưu thông tin ĐKDT dạng tệp (file) trên máy tính.
- Lựa chọn hệ thống gửi thông tin ĐKDT vào địa chỉ e-mail đã khai ở trên (nếu thí sinh có khai địa chỉ e-mail).
- Trường hợp thí sinh không có điều kiện in thông tin ĐKDT ra giấy thì có thể tự ghi lại những thông tin cần thiết, đặc biệt ghi lại mã ĐKDT để sử

dụng vào việc nộp lệ phí và tra cứu khi cần thiết.

• **Bước 5: Nộp lệ phí ĐKDT**

Thí sinh hoặc người nhà của thí sinh nộp lệ phí ĐKDT vào tài khoản của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) bằng một trong các cách sau đây:

**Cách 1: Thanh toán trực tiếp tại điểm giao dịch của Ngân hàng**

Thí sinh mang mã ĐKDT đến các điểm giao dịch của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) hoặc bất kỳ Ngân hàng nào trên toàn quốc để nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản số tiền lệ phí ĐKDT như sau:

Tên người thụ hưởng: Trung tâm Khảo thí Đại học quốc gia Hà Nội

Số tài khoản: 260.10.000.688.988

Tại Ngân hàng: BIDV Tây Hà Nội

Số tiền: 100.000 VNĐ

Nội dung: Mã đăng ký dự thi(dấu cách)Họ tên thí sinh(dấu cách) nộp lệ phí thi

*Ví dụ:* Khi đến quầy giao dịch của Ngân hàng để nộp 100.000đ tiền lệ phí thi cho thí sinh Nguyễn Văn A có mã số ĐKDT là VNU010004279, người nộp tiền sẽ cung cấp cho Ngân hàng các thông tin chuyển tiền như sau:

Tên người hưởng: Trung tâm khảo thí Đại học quốc gia Hà Nội

Số tài khoản: 260.10.000.688.988

Tại Ngân hàng: BIDV Tây Hà Nội

Số tiền: 100.000 VND

Nội dung: VNU010004279 Nguyễn Văn A nộp lệ phí thi

**Lưu ý:**

- Thí sinh chỉ nộp số tiền lệ phí thi theo thông báo của Trung tâm khảo thí ĐHQGHN mà không phải nộp thêm phí chuyển tiền cho Ngân hàng. Tiền phí chuyển tiền, thí sinh đề nghị Ngân hàng khấu trừ vào số tiền nộp lệ phí thi.

- Thí sinh nên đến các quầy giao dịch của BIDV để được hỗ trợ tra cứu thông tin Mã ĐKDT và các yếu tố nộp tiền để đảm bảo việc nộp tiền nhanh chóng, chính xác.

(Thông tin về các điểm giao dịch của BIDV tại địa chỉ: <http://www.bidv.com.vn> → Mạng lưới → Tìm kiếm mạng lưới BIDV → Chọn KVHC; hoặc gọi đến số điện thoại 0422200588, hoặc đường dây nóng (Hotline) của BIDV 19009247).

- Nội dung nộp tiền bắt buộc phải ghi đầy đủ Mã ĐKDT và họ tên thí sinh để phục vụ công tác quản lý hệ thống.

- Thí sinh giữ lại biên lai nộp tiền để làm căn cứ đối chiếu (khi cần).

### **Cách 2: Thanh toán qua Internet Banking tại các Ngân hàng:**

- Điều kiện: Khách hàng có tài khoản tiền gửi thanh toán và đã đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử.

- Hướng dẫn nhập thông tin:

Tên người thụ hưởng: Trung tâm khảo thí Đại học quốc gia Hà Nội

Số tài khoản: 260.10.000.688.988

Tại Ngân hàng: BIDV Tây Hà Nội

Số tiền: 100.000 VNĐ

Nhập nội dung chuyển khoản: Mã đăng ký dự thi (**dấu cách**) Họ tên thí sinh (**dấu cách**) nộp lệ phí thi .

Hướng dẫn lựa chọn phí chuyển tiền: Chọn mục “người chịu phí” là “Người thụ hưởng”.

### **Cách 3: Thanh toán qua kênh BIDV ATM**

- Điều kiện: Khách hàng có tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ thẻ ATM của BIDV.

- Hướng dẫn thao tác:

*Bước 1:* Đăng nhập sử dụng dịch vụ ATM của BIDV

*Bước 2:* Chọn menu “Dịch vụ giá trị gia tăng”

*Bước 3:* Chọn menu “Thanh toán hóa đơn trả sau”

*Bước 4:* Chọn menu “Thanh toán lệ phí thi ĐHQGHN”

*Bước 5:* Nhập Mã ĐKDT của thí sinh

*Bước 6:* Chọn nút “Có” để chấp nhận thanh toán

*Bước 7:* Chọn nút “Có” để xác nhận lại giao dịch thanh toán

*Bước 8:* Nhận phản hồi kết quả của BIDV và in biên lai từ ATM (nếu khách hàng muốn nhận biên lai)

#### ***b) Nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tiếp tại Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN***

**Bước 1:** Thí sinh tải mẫu phiếu ĐKDT (Phụ lục 1), tại địa chỉ website: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến” hoặc nhận mẫu phiếu ĐKDT trực tiếp tại Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN;

**Bước 2:** Điền đầy đủ thông tin vào phiếu ĐKDT;

**Bước 3:** Nộp phiếu ĐKDT và lệ phí ĐKDT trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà C1T, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 04. 66759258 hoặc 04. 62532741.

#### ***c) Gửi hồ sơ đăng ký dự thi theo hình thức thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua đường bưu điện***

**Bước 1:** Thí sinh tải mẫu phiếu ĐKDT (Phụ lục 1) tại địa chỉ website: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến”.

**Bước 2:** Điền đầy đủ thông tin vào phiếu ĐKDT.

**Bước 3:** Gửi Phiếu ĐKDT cùng với lệ phí ĐKDT theo hình thức thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua đường bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội, Tầng 3, Tòa nhà C1T, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 04. 66759258 (*Lưu ý: khi gửi thí sinh cần ghi rõ trên phong bì thư các thông tin sau: Họ và tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ*).

**d) Nộp lệ phí thi môn Ngoại ngữ**

Các thí sinh ĐTDT môn Ngoại ngữ sẽ nộp lệ phí thi trực tiếp tại phòng thi trước buổi thi.

**e) Một số lưu ý trong quá trình đăng ký dự thi**

- Mục số 7 trong mẫu phiếu ĐKDT dùng cho những thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. Những thí sinh khác không phải chọn mục này.

- Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN phải thi 2 bài thi: bài thi ĐGNL và bài thi môn Ngoại ngữ. Các thí sinh khác chỉ phải thi một bài thi ĐGNL.

- Thông tin trên mẫu phiếu ĐKDT của các thí sinh là căn cứ để xác định thông tin xác thực về thí sinh khi đi thi, do đó các thí sinh cần nhập đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân và các yêu cầu khác trên phiếu ĐKDT;

- Trong một đợt thi, thí sinh chỉ được đăng ký thi một lần.

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT theo hình thức thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua bưu điện phải đảm bảo hồ sơ được gửi đến Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN chậm nhất sau khi hết hạn nộp hồ sơ 24 tiếng tính theo dấu bưu điện đến.

- Chỉ khi nộp xong lệ phí thi các thí sinh mới hoàn thành việc ĐKDT. Thí sinh có thể tra cứu trạng thái hồ sơ của mình trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN: <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến”.

**2.2. Nhận giấy báo dự thi**

- Sau khi thí sinh ĐKDT thành công, Hội đồng thi sẽ gửi giấy báo dự thi (Phụ lục 2) cho thí sinh theo địa chỉ thí sinh khai ở phiếu ĐKDT trước ngày 24/4/2015 (đợt 1); trước ngày 20/7/2015 (đợt 2).

- Thí sinh cũng có thể tra cứu thông tin về giấy báo dự thi trên trang web theo địa chỉ <http://www.cet.vnu.edu.vn>, mục “Đăng ký trực tuyến”.

**2.3. Làm thủ tục dự thi**

Đến ngày thi chính thức, các thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ và mang theo đầy đủ giấy tờ theo quy định (giấy báo dự thi, chứng minh thư nhân dân hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong những

trường hợp chưa có hoặc mất chứng minh thư nhân dân) để làm thủ tục và nghe phổ biến quy chế thi, hướng dẫn làm bài. Thí sinh sẽ không được dự thi nếu không mang theo các giấy tờ như yêu cầu.

#### **2.4. Làm bài thi đánh giá năng lực**

Sau khi hoàn thành các thủ tục dự thi và nghe phổ biến quy chế thi, hướng dẫn làm bài, các thí sinh sẽ tiến hành thực hiện bài thi ĐGNL.

##### **a) Cách thực hiện bài thi**

- Thí sinh đăng nhập tài khoản (phiếu tài khoản được phát tại phòng thi) để thực hiện làm bài thi trên máy tính.

- Thí sinh làm lần lượt từng phần, sau khi kết thúc phần 1 thì thí sinh mới được làm phần 2, kết thúc phần 2 mới được làm phần 3 và thí sinh không thể quay lại các phần đã kết thúc để làm lại.

- Thí sinh được tự do thay đổi phương án lựa chọn (với các câu hỏi lựa chọn) hay nhập lại giá trị tính toán (đối với các câu hỏi điền giá trị) trong thời gian làm bài của từng phần thi.

- Thí sinh không thể cố tình làm lại bài thi từ đầu, chẳng hạn bằng cách đăng nhập lại từ đầu hoặc bằng bất cứ cách nào. Trong khi thi, nếu thí sinh gặp sự cố về máy tính hay những bất thường khác thì cần phải báo ngay cho cán bộ coi thi.

- Trước khi ra khỏi phòng thi, thí sinh phải nộp lại phiếu đăng nhập và ký vào danh sách thi.

##### **b) Các bước chi tiết để thực hiện bài thi trên máy tính**

###### **Bước 1: Đăng nhập vào hệ thống**

Thí sinh mở trình duyệt web. Trên thanh địa chỉ của trình duyệt web, thí sinh nhập vào địa chỉ truy cập (Địa chỉ truy cập chính thức sẽ được cán bộ coi thi công bố tại phòng thi), khi đó màn hình sẽ hiển thị ra giao diện đăng nhập.

HỆ THỐNG THI TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN

ĐĂNG NHẬP

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:



Thí sinh nhập tên đăng nhập và mật khẩu in trong phiếu tài khoản của mình (Phiếu tài khoản sẽ được phát tại phòng thi. Trên phiếu tài khoản có ghi họ tên thí sinh, ngày tháng năm sinh, số báo danh, phòng thi, tên đăng nhập và mật khẩu) rồi bấm nút “**Đăng nhập**”.

Nếu thí sinh nhập chưa chính xác tên đăng nhập và mật khẩu, hệ thống sẽ đưa ra thông báo lỗi để thí sinh nhập lại.

Khi đăng nhập thành công, thí sinh sẽ nhận được lời chào mừng và thông báo để thi được hiển thị.

### Bước 2: Làm bài thi

- Kể từ lúc đề thi được hiển thị, hệ thống sẽ hiển thị thời gian đếm giây theo thời gian hạn định của từng phần và tự động chuyển sang phần khác khi hết thời gian quy định.

- Trường hợp thí sinh đã hoàn thành phần thi sớm hơn thời gian quy định muốn chuyển ngay sang phần thi tiếp theo thì bấm vào nút “**Nộp bài**” ở phía cuối mỗi phần thi. Hệ thống sẽ đưa ra thông báo “Bạn chắc chắn muốn nộp bài?”. Nếu chắc chắn hãy bấm nút “**OK**” ngược lại bấm “**Hủy**” để quay lại làm bài tiếp.

#### Phần : Lựa chọn nội dung KHTN hoặc KHXH (55 phút )

#### NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CHỌN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. Cho  $m$  gam Fe phản ứng với 200 ml dung dịch chứa  $\text{HNO}_3$  0,06 M và H<sub>2</sub>A chứa một muối duy nhất và hỗn hợp khí NO và H<sub>2</sub>. Giá trị của  $m$  là:

- 4,48 gam.
- 4,816 gam.
- 3,612 gam.
- 3,36 gam.

- Khi làm bài, đối với các câu hỏi lựa chọn, thí sinh phải đưa con trỏ chuột đến vòng tròn nhỏ trước phương án lựa chọn mà mình cho là đúng và bấm phím chuột trái. Đối với các câu hỏi điền giá trị, thí sinh phải điền giá trị tính toán được vào ô nhập liệu.

- Thí sinh được tự do thay đổi phương án lựa chọn (với các câu hỏi lựa chọn) hay nhập lại giá trị tính toán (đối với các câu hỏi điền giá trị) trong thời gian làm bài của từng phần thi.

- Thí sinh lưu ý quan sát màn hình để biết số câu hỏi đã trả lời, tránh việc làm sót câu.

Sau khi kết thúc Phần 2, hệ thống sẽ đưa ra thông báo vào Phần 3 (**Phần lựa chọn**).

Lựa chọn phần, SBD: 008355 1:49

**PHẦN LỰA CHỌN**

Bạn phải chọn một trong hai phần thi về Khoa học tự nhiên hoặc Khoa học xã hội rồi bấm Đồng ý.

Bạn chọn phần thi:  Khoa học tự nhiên  Khoa học xã hội

Đồng ý

- Thí sinh chọn một trong hai nội dung hiển thị bằng cách bấm vào nội dung muốn chọn. Thí sinh có thể lựa chọn lại nội dung. Khi đã chắc chắn chọn nội dung thí sinh bấm “**Đồng ý**” hệ thống sẽ hiển thị nội dung phần 3 của đề thi và tính giờ làm bài.

- Thí sinh không thể cố tình làm lại bài thi từ đầu, chẳng hạn bằng cách đăng nhập lại từ đầu hoặc bằng bất cứ cách nào. Trong khi thi, nếu thí sinh gặp sự cố về máy tính hay những bất thường khác thì cần phải báo ngay cho cán bộ coi thi.

### **Bước 3: Hoàn thành bài thi.**

- Kết thúc bài thi, thí sinh sẽ nhận được lời chào mừng đã hoàn thành bài thi của mình.

- Khi hoàn thành bài thi, trước khi rời khỏi máy tính, thí sinh phải thoát tài khoản đăng nhập của mình.

- Trước khi ra khỏi phòng thi, thí sinh phải nộp lại phiếu đăng nhập và ký vào danh sách thi.

### **2.5. Trách nhiệm của thí sinh trong buổi thi**

a) ĐKDT theo quy định;

b) Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định ghi trong Giấy báo dự thi để làm thủ tục dự thi:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân và Giấy báo dự thi;

- Nếu thấy có sai sót về họ, đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, phải báo cáo ngay cho cán bộ coi thi để xử lý kịp thời;

- Trường hợp bị mất chứng minh thư nhân dân hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho cán bộ coi thi để xem xét, xử lý.

c) Chấp hành hiệu lệnh của Ban Coi thi và hướng dẫn của cán bộ coi thi. Thí sinh đến chậm ngay sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được thi buổi thi đó.

d) Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản

và không có thể nhớ

e) Không được mang và sử dụng điện thoại trong phòng thi; Không được mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn, giấy than, bút xoá, tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi;

f) Trong phòng thi phải ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình;

g) Không được trao đổi, quay cốp hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận và làm mất trật tự phòng thi. Muốn phát biểu phải giơ tay để báo cáo cán bộ coi thi. Khi được phép nói, thí sinh đứng trình bày công khai với cán bộ coi thi ý kiến của mình;

h) Không được rời khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi; Trong trường hợp cần thiết, chỉ được ra khỏi phòng thi khi được phép của cán bộ coi thi và phải chịu sự giám sát của cán bộ giám sát phòng thi; trường hợp cần cấp cứu, việc ra khỏi phòng thi và khu vực thi của thí sinh do Cụm trưởng/Điểm trưởng quyết định.

i) Thí sinh dự thi bài thi ĐGNL sau khi ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình sẽ được nhận máy tính và làm quen với máy tính; nhận Phiếu tài khoản; Thí sinh thực hiện làm bài thi ĐGNL cần nắm vững những quy định sau:

- Thí sinh phải làm lần lượt từng phần, sau khi kết thúc phần 1 mới làm được phần 2, kết thúc phần 2 mới làm được phần 3. Thí sinh không thể quay lại các phần đã kết thúc để làm bài;

- Thí sinh đăng nhập tài khoản (phiếu tài khoản được phát tại phòng thi) để thực hiện làm bài thi trên máy tính;

- Thí sinh được tự do thay đổi phương án lựa chọn (với các câu hỏi lựa chọn) hay nhập lại giá trị tính toán (đối với các câu hỏi điền giá trị) trong thời gian làm bài của từng phần thi;

- Thí sinh không thể cố tình làm lại bài thi từ đầu, chẳng hạn bằng cách đăng nhập lại từ đầu hoặc bằng bất cứ cách nào. Trong khi thi, nếu thí sinh gặp sự cố về máy tính hay những bất thường khác cần phải báo ngay cho cán bộ coi thi;

- Trước khi ra khỏi phòng thi thí sinh phải nộp lại phiếu tài khoản và ký vào danh sách phòng thi;

j) Thí sinh dự thi bài thi ngoại ngữ, ngoài quy định kể trên, phải tuân thủ các quy định dưới đây:

- Phải làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được in sẵn theo quy định của ĐHQGHN. Chỉ được tô bằng bút chì đen các ô số báo danh, ô mã đề thi và ô trả lời. Trong trường hợp tô nhầm hoặc muốn thay đổi

câu trả lời, phải tẩy sạch chì ở ô cũ, rồi tô ô mà mình lựa chọn;

- Điền chính xác và đủ thông tin vào các mục trống ở phía trên Phiếu trả lời trắc nghiệm, đối với số báo danh phải ghi đủ phần chữ và tô đủ phần số (cả 6 ô, kể cả các số 0 ở phía trước); điền chính xác mã đề thi vào hai Phiếu thu bài thi;

- Khi nhận đề thi, phải để đề thi dưới tờ Phiếu trả lời trắc nghiệm; không được xem đề thi khi cán bộ coi thi chưa cho phép;

- Phải kiểm tra đề thi để đảm bảo có đủ số lượng câu hỏi như đã ghi trong đề và tất cả các trang của đề thi đều ghi cùng một mã đề thi;

- Không được nộp bài thi trước khi hết giờ làm bài. Khi nộp Phiếu trả lời trắc nghiệm, phải ký tên vào hai Phiếu thu bài thi;

- Chỉ được rời phòng thi sau khi cán bộ coi thi đã kiểm đủ số Phiếu trả lời trắc nghiệm của cả phòng thi và cho phép ra về.

## **2.6. Nhận kết quả thi**

a) Thí sinh có thể tra cứu điểm bài thi ĐGNL trên website của ĐHQGHN, website của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN và trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Giấy chứng nhận kết quả bài thi ĐGNL có đóng dấu đỏ của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thi sẽ được gửi cho thí sinh đã dự thi trước ngày 06/6/2015 (đợt 1), trước ngày 08/8/2015 (đợt 2). Kết quả bài thi ĐGNL có giá trị dùng để đăng ký dự tuyển vào ĐHQGHN trong thời gian 24 tháng kể từ ngày thi.

b) Những thí sinh thi thêm bài thi môn Ngoại ngữ có thể tra cứu điểm thi trên website của ĐHQGHN, của trường Đại học Ngoại ngữ và trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Giấy chứng nhận kết quả bài thi môn Ngoại ngữ có đóng dấu đỏ của trường và chữ ký của Chủ tịch HĐTS sẽ được gửi cho thí sinh đã dự thi trước ngày 06/6/2015 (đợt 1), trước ngày 08/8/2015 (đợt 2). Kết quả bài thi môn Ngoại ngữ có giá trị xét tuyển vào trường ĐHNN trong năm 2015.

c) ĐHQGHN không tổ chức phúc khảo bài thi ĐGNL.

## **2.7. Lưu ý**

Thí sinh tự bố trí chỗ ăn, nghỉ trong thời gian dự thi.

## **3. Phương thức xét tuyển**

### **3.1. Thông báo xét tuyển**

Các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN sẽ công bố điều kiện xét tuyển vào các ngành học của đơn vị trước ngày 07/6/2015 và của đợt 2 (nếu có) trước ngày 09/8/2015.

Các thí sinh truy cập website của các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN

để nắm bắt thông tin và lựa chọn các ngành học cho phù hợp.

### **3.2. Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)**

#### **3.2.1. Hồ sơ ĐKXT**

a) Phiếu ĐKXT được đăng tải trên website của ĐHQGHN và website của các đơn vị đào tạo; trên phiếu ĐKXT có quy định rõ: phiếu ĐKXT đợt 1, phiếu ĐKXT đợt bổ sung, có 3 ô trống để thí sinh đăng ký 3 nguyện vọng ngành học theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 3;

b) Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

c) Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

d) Lệ phí ĐKXT: 30.000 đồng/hồ sơ.

#### **3.2.2. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển**

- Đợt 1: từ ngày 08/6/2015 đến 16h30 ngày 25/6/2015.

- Đợt 2: từ 10/8/2015 đến 16h30 ngày 25/8/2015.

### **3.3. Nộp hồ sơ ĐKXT**

#### **3.3.1. Hình thức nộp hồ sơ**

Thí sinh chọn một trong các cách sau để nộp hồ sơ ĐKXT:

- Nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT theo quy định theo hình thức thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua đường bưu điện.

- Nộp trực tiếp cho Hội đồng tuyển sinh của đơn vị đào tạo mà thí sinh có nguyện vọng học.

#### **3.3.2. Lưu ý cho thí sinh khi đăng ký xét tuyển**

- Thí sinh được ĐKXT tối đa 3 ngành học của một đơn vị đào tạo theo thứ tự ưu tiên.

- Trong thời gian quy định nhận hồ sơ ĐKXT, thí sinh được phép một lần rút hồ sơ để nộp vào ngành khác của trường, khoa trực thuộc đã nộp hoặc trường, khoa trực thuộc khác trong ĐHQGHN.

- Thí sinh đã trúng tuyển đợt 1 không được ĐKXT đợt 2.

- Thí sinh có thể tra cứu các thông tin ĐKXT thông qua website của đơn vị đào tạo mà thí sinh có nguyện vọng học. Hồ sơ ĐKXT của các thí sinh được công bố công khai trên website của đơn vị đào tạo; cập nhật 3 ngày một lần (danh sách thí sinh đăng ký và điểm thi xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp).

### **3.4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Thí sinh có thể tải Thông tư này tại địa chỉ: <http://www.cet>).



[vnu.edu.vn](http://vnu.edu.vn)).

- Xét tuyển những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt.

- Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

Điểm ưu tiên được cộng vào kết quả bài thi ĐGNL. Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 5,0 (năm điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 2,5 (hai điểm rưỡi).

- Các đơn vị đào tạo sẽ công bố công khai trên website của đơn vị, của ĐHQGHN, trang thông tin thi tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trên các phương tiện thông tin đại chúng về tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng trước ngày 10/4/2015. Các thí sinh truy cập vào các website kể trên để biết thông tin chi tiết về các quy định tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào các trường/khoa thuộc ĐHQGHN.

- Các thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cho các Sở GD&ĐT, các trường THPT chuyên trước ngày 15/4/2015.

Riêng các thí sinh là học sinh các trường THPT chuyên đăng ký xét tuyển thẳng vào các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN nộp hồ sơ đăng ký tại các trường THPT chuyên.

### **3.5. Phương thức xét tuyển**

#### **3.5.1. Nguyên tắc chung**

- Thí sinh sử dụng kết quả bài thi ĐGNL để đăng ký xét tuyển (đối với các ngành học tuyển còn thiếu chỉ tiêu sẽ xét tuyển đợt bổ sung, những thí sinh chưa trúng tuyển đợt 1 hoặc chưa sử dụng kết quả bài thi ĐGNL đợt 1 và đợt 2 được đăng ký xét tuyển). Tất cả các thí sinh đã trúng tuyển theo điểm của bài thi ĐGNL cần tốt nghiệp THPT để đủ điều kiện nhập học.

- Các thí sinh đã trúng tuyển, đăng ký vào học các chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế phải làm thêm bài kiểm tra tiếng Anh, nếu đủ điều kiện theo quy định của đơn vị đào tạo sẽ được vào học các chương trình này.

#### **3.5.2. Phương án tuyển sinh của các trường, khoa trực thuộc ĐHQGHN**

##### **a) Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN)**

- Thí sinh phải tham dự kì thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức, có kết quả bài thi ĐGNL đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

- Điểm chuẩn trúng tuyển là điểm của bài thi ĐGNL được quy định

theo nhóm ngành. Thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành nhưng không trúng tuyển vào ngành ĐKXT sẽ được xét chuyển sang ngành khác cùng nhóm hoặc ngành khác theo nguyện vọng 2,3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

b) Trường Đại học Giáo dục (ĐHGD)

Căn cứ tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN, Trường ĐHGD xây dựng điểm trúng theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển theo trường, nếu thí sinh đủ điểm vào Trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký sẽ được chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

c) Trường Đại học Kinh tế (ĐHKT)

Căn cứ tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN, Trường ĐHKT sẽ xét điểm bài thi ĐGNL từ cao xuống thấp, điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào trường, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký sẽ được chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

d) Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN)

Thí sinh dự tuyển vào trường ĐHNN thuộc ĐHQGHN phải làm thêm bài thi Ngoại ngữ (là một trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật) phù hợp với yêu cầu đầu vào của từng chương trình đào tạo. Trường ĐHNN xác định điểm sàn trúng tuyển vào trường theo điểm bài thi ĐGNL và điểm trúng tuyển vào ngành học theo điểm bài thi Ngoại ngữ.

đ) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN)

Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào trường, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký sẽ được chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

e) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV)

Thí sinh có kết quả bài thi ĐGNL đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định đủ điều kiện để nộp ĐKXT vào các ngành của trường, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký sẽ được chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.

g) Khoa Luật

Căn cứ tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN, Khoa Luật sẽ xét điểm bài thi ĐGNL từ cao xuống thấp, điểm trúng

tuyển theo ngành.

h) Khoa Y Dược

- Thí sinh ĐKDT vào Khoa Y Dược bắt buộc phải làm bài thi ĐGNL với phần kiến thức tự chọn là Tư duy định lượng 2 (Kiến thức Vật lý, Hóa học, Sinh học).

- Căn cứ tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN, Khoa sẽ xét điểm bài thi ĐGNL từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

i) Khoa Quốc tế

- Xét tuyển đợt 1: đối với tất cả các thí sinh tham dự kỳ thi ĐGNL và có điểm bài thi tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

- Xét tuyển đợt 2 (nếu còn chỉ tiêu):

+ Đối với tất cả các thí sinh tham dự kỳ thi ĐGNL và có điểm bài thi tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định

+ Đối với các thí sinh không tham dự kỳ thi ĐGNL, đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia theo các tổ hợp các môn Toán, Lý, Hóa (Khối A); Toán, Lý, Tiếng Anh (khối A1) và Toán, Văn, Ngoại ngữ (khối D). Điểm xét tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD & ĐT quy định đối với từng khối tương ứng + 3 điểm.

**3.5.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

- Đối với bài thi ĐGNL: các thí sinh phải có tổng điểm bài thi ĐGNL tối thiểu từ 70/140 điểm trở lên (đối với thí sinh khu vực 3).

- Các thí sinh ĐKXT vào trường ĐHNN thì ngoài việc đáp ứng điều kiện có tổng điểm bài thi ĐGNL tối thiểu từ 70/140 điểm trở lên (đối với thí sinh khu vực 3) thì phải có điểm bài thi môn Ngoại ngữ đạt từ 4/10 điểm trở lên.

**3.6. Công bố kết quả xét tuyển**

- Danh sách thí sinh trúng tuyển sẽ được công bố trên website của các đơn vị đào tạo trước ngày 30/6/2015 (đợt 1) và trước ngày 30/8/2015 (đợt 2). Các thí sinh có thể tra cứu để biết kết quả của mình. Các thí sinh được công nhận trúng tuyển cần phải tốt nghiệp THPT để đủ điều kiện nhập học.

- Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học sẽ được gửi trực tiếp cho thí sinh theo địa chỉ do thí sinh cung cấp trước ngày 25/7/2015 (đợt 1) và trước ngày 01/9/2015 (đợt 2).

**3.7. Triệu tập thí sinh trúng tuyển**

Thí sinh trúng tuyển nhập học từ ngày 25/8/2015 đến trước ngày

10/9/2015 (kể cả trúng tuyển đợt bổ sung).

Thí sinh trúng tuyển nhập học cần thực hiện đầy đủ yêu cầu ghi trong Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.

**3.8. Xét tuyển vào chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế**

Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các đơn vị đào tạo sẽ công bố điều kiện đăng kí học chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế, thời gian nhận hồ sơ đăng kí, thời gian tổ chức thi môn tiếng Anh. Công tác xét tuyển hoàn thành trước ngày 15/9/2015.



# 3

**THÔNG TIN TUYỂN SINH  
CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO  
TRONG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**



## 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**Địa chỉ:** 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

**ĐT:** 04. 38585279; 04. 35579076; 04. 38583795 (Phòng Đào tạo)

**Website:** <http://hus.vnu.edu.vn>

**Email:** [tuvantuyensinh@hus.edu.vn](mailto:tuvantuyensinh@hus.edu.vn)

Năm 2015, Trường ĐHKHTN tuyển sinh trong cả nước vào 22 ngành học với 37 chương trình đào tạo (CTĐT).

### Thông tin tuyển sinh

TT	Ngành đào tạo	Mã Ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
	<b>Khoa Toán-Cơ-Tin học</b>		<b>220</b>	CTĐT chuẩn: 22; CTĐT tài năng: 4; CTĐT chất lượng cao: 5; CTĐT tiên tiến: 2; CTĐT đạt chuẩn quốc tế: 3; và CTĐT Công nghệ hạt nhân (thuộc Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” của Nhà nước).  * Ưu tiên xét tuyển không hạn chế số lượng những thí sinh không sử dụng quyền tuyển thẳng hoặc không đăng ký vào học đúng nhóm ngành theo môn đạt giải nếu tham gia làm bài thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức và đạt kết quả theo quy định của Trường, ngành học, loại chương trình đào tạo.  * Thí sinh trúng tuyển nhập học sẽ được hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào các CTĐT tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế.
1.	Toán học	D460101	70	
2.	Toán cơ	D460115	30	
3.	Máy tính và khoa học thông tin	D480105	120	
	<b>Khoa Vật lý</b>		<b>200</b>	
4.	Vật lý học	D440102	120	
5.	Khoa học vật liệu	D430122	30	
6.	Công nghệ hạt nhân	D520403	50	
	<b>Khoa Khí tượng-Thủy văn-Hải dương học</b>		<b>120</b>	
7.	Khí tượng học	D440221	60	
8.	Thủy văn	D440224	30	
9.	Hải dương học	D440228	30	
	<b>Khoa Hóa học</b>		<b>210</b>	
10.	Hoá học	D440112	90	
11.	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401	70	
12.	Hoá dược	D720403	50	
	<b>Khoa Địa lý</b>		<b>110</b>	
13.	Địa lý tự nhiên	D440217	50	

TT	Ngành đào tạo	Mã Ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
14.	Quản lý đất đai	D850103	60	
	<b>Khoa Địa chất</b>		<b>130</b>	
15.	Địa chất học	D440201	40	
16.	Kỹ thuật địa chất	D520501	30	
17.	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	60	
	<b>Khoa Sinh học</b>		<b>200</b>	
18.	Sinh học	D420101	90	
19.	Công nghệ sinh học	D420201	110	
	<b>Khoa Môi trường</b>		<b>180</b>	
20.	Khoa học môi	D440301	80	
21.	Khoa học đất	D440306	40	
22.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	60	
			<b>1.370</b>	

### 1.1. Ngành Toán học (CTĐT chuẩn)

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Toán học. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức toán học, kỹ năng mô hình hoá và giải quyết các bài toán thực tế, được rèn luyện các kỹ năng mềm và những phẩm chất cần thiết để sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc có sử dụng kiến thức Toán học như giảng dạy, nghiên cứu, và ứng dụng Toán học vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Các cử nhân Toán học có đủ năng lực làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu phát triển, các cơ quan quản lý kinh tế, tài chính, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức Toán học; có thể giảng dạy các môn liên quan tới Toán học tại các trường đại học, cao đẳng, THPT hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### 1.2. Ngành Toán học (CTĐT tài năng)

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Toán học với định hướng giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Toán học ở trình độ cao. Ngoài các

kiến thức, kỹ năng, và phẩm chất chung của cử nhân Toán học CTĐT chuẩn, sinh viên CTĐT tài năng được trang bị một số kiến thức và kỹ năng nâng cao, có khả năng sáng tạo, giao tiếp tốt và trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên. Các cử nhân Toán tài năng sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu phát triển, cơ quan quản lý kinh tế, tài chính, cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức Toán học; có thể giảng dạy các môn liên quan tới Toán học tại các trường đại học, cao đẳng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ, đặc biệt có thể tiếp tục học tập ở các CTĐT sau đại học quốc tế.

### **1.3. Ngành Toán cơ (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Toán ứng dụng và Cơ học. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức chuyên ngành, được rèn luyện các kỹ năng mềm và phẩm chất cần thiết để có khả năng ứng dụng các kiến thức liên ngành Toán học và Cơ học vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Toán cơ có đủ năng lực làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu phát triển, các cơ quan, cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức Toán học, Cơ học, Cơ khí hay Công nghệ cơ khí; có thể giảng dạy các môn liên quan tới ngành Toán học hoặc Cơ học của mình tại các trường đại học, cao đẳng, THPT. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.4. Ngành Máy tính và Khoa học thông tin (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo các cử nhân chuyên sâu về Khoa học máy tính. Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Khoa học máy tính, đồng thời cung cấp các kiến thức chuyên sâu khai thác thế mạnh của khoa học thống kê trong khoa học thông tin; cung cấp kiến thức khoa học liên ngành, ứng dụng các kiến thức khoa học máy tính và khoa học tính toán để giải quyết các vấn đề về tổ chức, lưu trữ, tìm kiếm thông tin, phát hiện thông tin và tri thức từ dữ liệu. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Khoa học máy tính sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc nghiên cứu và phát triển tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp có hệ thống thông tin và nhu cầu khai thác thông tin hiệu quả. Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông trong lĩnh vực khoa học máy tính và khoa học thông tin. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.5. Ngành Vật lý học (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Vật lý học. Sinh viên có được các kiến thức cơ bản về Toán học-Khoa học tự nhiên và chuyên sâu về Vật lý. Trong quá trình đào tạo, sinh viên cũng được rèn luyện các kỹ năng làm việc, tư duy Khoa học để có thể áp dụng những kiến thức đã học vào công việc trong các lĩnh vực như Khoa học, Công nghệ, Công nghiệp và các lĩnh vực khác của xã hội. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Cử nhân ngành Vật lý học sau khi tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí công tác sau: Cán bộ nghiên cứu trong các đơn vị nghiên cứu Khoa học như Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và các viện Khoa học cấp Quốc gia, Địa phương hay Doanh nghiệp; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, PTTH; Cán bộ Khoa học kỹ thuật trong các doanh nghiệp thuộc hoặc liên quan đến Vật lý như các doanh nghiệp điện tử viễn thông (VNPT, Viettel,...), các doanh nghiệp công nghệ thông tin (FPT, Tinh Vân,...); Tiếp tục theo học bậc sau đại học ở trong và ngoài nước.

### **1.6. Ngành Vật lý học (CTĐT tài năng)**

Đào tạo nguồn cho đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, làm việc trong hoặc liên ngành với ngành Vật lý. Sinh viên CTĐT tài năng có năng lực như các sinh viên của các trường đại học thứ hạng cao trên thế giới, có trình độ chuyên môn giỏi, có khả năng làm việc độc lập, có tầm nhìn, năng lực sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; tiếp cận nhanh với các kiến thức mới. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Phần lớn sinh viên tốt nghiệp tiếp tục học sau đại học ngay tại Trường ĐHKHTN hoặc các trường đại học danh tiếng khác trên thế giới. Nhiều sinh viên trong thời gian học tập đã được chuyển tiếp học đại học ở các trường đại học hàng đầu thế giới như Đại học Bách khoa Paris (Pháp), Đại học Tokyo (Nhật) và nhiều trường lớn khác ở Mỹ, châu Âu, Úc; Hầu hết sinh viên tốt nghiệp được làm việc trong các viện nghiên cứu, trường đại học lớn ở trong và ngoài nước.

### **1.7. Ngành Vật lý học (CTĐT đạt chuẩn quốc tế)**

Đào tạo cử nhân khoa học Vật lý có cả năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng tiếng Anh, hướng tới hội nhập Quốc tế. Chương trình giống 80% chương trình đào tạo Vật lý của trường Đại học Brown - Mỹ (trường có chương trình đào tạo Vật lý và Thiên văn học xếp hạng 28 thế giới). Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5 trở lên. Các cử nhân ngành Vật lý học đạt chuẩn quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công tác: Cán bộ nghiên cứu trong các đơn vị nghiên cứu Khoa học

như Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam và các viện Khoa học cấp Quốc gia, Địa phương hay Doanh nghiệp; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, PTTH; Cán bộ Khoa học kỹ thuật trong các doanh nghiệp thuộc hoặc liên quan đến Vật lý như các doanh nghiệp điện tử viễn thông (VNPT, Viettel,...), các doanh nghiệp công nghệ thông tin (FPT, Tinh Vân,...), các công ty liên doanh, các công ty 100% vốn nước ngoài,... Tiếp tục theo học bậc sau đại học ở trong và ngoài nước,

### **1.8. Ngành Khoa học vật liệu (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Khoa học vật liệu. Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vật lý, hoá học, khoa học máy tính, đặc biệt là khoa học vật liệu để phục vụ nghiên cứu các vấn đề khoa học công nghệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Khoa học vật liệu. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Khoa học Vật liệu sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu, quản lý tại các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu, các cơ quan quản lý như Bộ Khoa học và Công nghệ, sở khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố, các nhà máy xí nghiệp, công ty và khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực khoa học vật liệu, giữ gìn và cải tạo chất lượng môi trường; hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

### **1.9. Ngành Công nghệ hạt nhân (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo các cử nhân khoa học chuyên sâu về Khoa học và Công nghệ hạt nhân, có khả năng tiếp cận và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật của Vật lý hạt nhân vào các lĩnh vực của cuộc sống. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Công nghệ hạt nhân sau khi tốt nghiệp có thể làm giảng viên các trường đại học, cao đẳng về Vật lý và Kỹ thuật hạt nhân; Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân...; Chuyên viên các cơ quan quản lý trong lĩnh vực hạt nhân tại các cơ quan quản lý khoa học, trong các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ...; Nhân viên các công ty cung cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và ứng dụng hạt nhân; hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

### **1.10. Ngành Công nghệ hạt nhân (CTĐT tiên tiến) (đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử Quốc gia).**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ hạt nhân, vật lý hạt nhân, các phương pháp và kỹ thuật phân tích hạt nhân hiện

đại, chuyên sâu về các kỹ năng thực nghiệm về ứng dụng bức xạ trong các ngành kinh tế, đặc biệt trong công tác kiểm soát phóng xạ hạt nhân, kiểm tra, đánh giá nhiên liệu và thiết bị nhà máy điện hạt nhân. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5 trở lên. Các cử nhân ngành Công nghệ hạt nhân của CTĐT tiên tiến có thể làm việc trực tiếp tại 20 trạm quan trắc quốc gia về cảnh báo phóng xạ điện hạt nhân và một số trạm quan trắc phóng xạ địa phương; Các tổ hợp kiểm tra không phá hủy phục vụ các công trình đánh giá an toàn bức xạ, thiết bị, các cơ sở bức xạ lò phản ứng hạt nhân và nhà máy điện hạt nhân; Các phòng nghiên cứu vật lý hạt nhân tại nhà máy điện hạt nhân, trung tâm lò phản ứng hạt nhân, trung tâm nghiên cứu vật lý hạt nhân; Các khoa y học hạt nhân và xạ trị tại các bệnh viện hoặc trong nhà máy điện hạt nhân; Các cơ sở ứng dụng bức xạ như về khảo cổ, địa chất, hay bảo quản thực phẩm; hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

#### **1.11. Ngành Hóa học (CTĐT chuẩn)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành về Hoá đại cương, Hoá vô cơ, Hoá Phân tích, Hoá hữu cơ và Hoá lý; Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Hóa học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận việc nghiên cứu ở các viện, trung tâm; làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến ngành Hóa học nói chung; Giảng dạy hóa học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và THPT; Làm công tác quản lý trong các công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất và thiết bị hóa chất; hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

#### **1.12. Ngành Hóa học (CTĐT Tài năng)**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành hóa học, kiến thức cốt lõi của chuyên ngành, kiến thức chuyên sâu về hóa học, công nghệ hóa học; khả năng tiếp cận nhanh các kiến thức mới, hiện đại, vận dụng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên, sử dụng thành thạo trong giao tiếp và chuyên môn. Các cử nhân ngành Hóa học của CTĐT tài năng sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học tập hoặc tự học các CTĐT sau đại học trong và ngoài nước; Tổ chức các nhóm nghiên cứu khoa học trình độ tiên tiến ở các viện nghiên cứu, cơ sở giảng dạy và nghiên cứu hóa học; Cán bộ nghiên cứu ở các viện, trung tâm, làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh, có khả năng ứng dụng kiến thức hóa học vào sản xuất, đời sống; Làm công tác



quản lý trong các công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất và thiết bị hóa chất, quản lý hành chính khoa học, hoạch định chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các đơn vị hành chính quốc gia; Phụ trách các nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm tiêu chuẩn, các đơn vị kiểm nghiệm của các công ty, tập đoàn hóa chất trong và ngoài nước.

### **1.13. Ngành Hóa học (CTĐT tiên tiến)**

Đào tạo sinh viên có thể làm chủ kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành hóa học, kiến thức cốt lõi của chuyên ngành, kiến thức chuyên sâu hóa học, công nghệ hóa học.

Các cử nhân ngành Hóa học của CTĐT tiên tiến có khả năng tiếp tục học tập hoặc tự học các CTĐT sau đại học trong và ngoài nước; Tổ chức các nhóm nghiên cứu khoa học trình độ tiên tiến ở các viện nghiên cứu, cơ sở giảng dạy và nghiên cứu hóa học; Cán bộ nghiên cứu ở các viện, trung tâm, làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh, có khả năng ứng dụng kiến thức hóa học vào sản xuất, đời sống; Làm công tác quản lý trong các công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất và thiết bị hóa chất, quản lý hành chính khoa học, hoạch định chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các đơn vị hành chính quốc gia; Phụ trách các nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm tiêu chuẩn, các đơn vị kiểm nghiệm của các công ty, tập đoàn hóa chất trong và ngoài nước.

### **1.14. Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTĐT chuẩn)**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cơ sở của ngành về Hoá đại cương, Hoá vô cơ, Hoá phân tích, Hoá hữu cơ, Hoá lý và những kiến thức cốt lõi của chuyên ngành Công nghệ hóa học, kỹ thuật sản xuất. Các cử nhân ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các viện, trung tâm, làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp sản xuất, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến ngành Hóa học nói chung; Làm công tác quản lý trong các công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất và thiết bị; Giảng dạy hóa học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trung học phổ thông; Hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

### **1.15. Ngành Hóa dược (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có kiến thức cơ bản, cơ sở về Hóa học. Các cử nhân ngành Hóa dược sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực để nghiên cứu, quản lý tại các công ty, doanh nghiệp dược phẩm hoặc có liên quan đến lĩnh vực dược phẩm; các viện, trung tâm, làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp

sản xuất, các công ty, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến ngành Hóa học nói chung; Làm công tác quản lý trong các công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất và thiết bị hóa chất, các công ty dược phẩm, các cơ sở sản xuất thuốc ...; Giảng dạy hóa học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và THPT; Làm việc tại các công ty dược phẩm, bào chế thuốc, giảng dạy, nghiên cứu, quản lý tại các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý; Hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

### **1.16. Ngành Sinh học (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản vững vàng về khoa học sinh học, trình độ chuyên môn giỏi, có trình độ ngoại ngữ tốt, có năng lực sáng tạo, hiểu rõ và giải thích được những nguyên lý cơ bản và các quá trình sinh học ở các mức độ tổ chức khác nhau của thế giới sinh vật. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân Sinh học sau khi tốt nghiệp có thể giảng dạy Sinh học ở các trường đại học Khoa học cơ bản hàng đầu trong cả nước và các trường đại học về nông, lâm, thủy sản, y, dược...; Nghiên cứu các lĩnh vực về Sinh học như Sinh thái học, Tài nguyên và môi trường, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ sinh học, Sinh y ở các viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học; Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến Sinh học và môi trường của các ngành, các bộ, các cơ sở sản xuất trong và ngoài nước; Làm việc ở các Trung tâm, tỉnh, thành phố như là chuyên gia về Sinh học và Sinh thái môi trường; Hoặc được tiếp tục đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

### **1.17. Ngành Sinh học (CTĐT tài năng)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, tin học, ngoại ngữ, các kiến thức chuyên sâu về khoa học Sinh học và các kỹ năng cần thiết; Sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4. Các cử nhân ngành Sinh học của CTĐT tài năng sau khi tốt nghiệp có thể tham gia giảng dạy Sinh học ở các trường đại học khoa học cơ bản hàng đầu trong cả nước và các trường đại học về Nông, Lâm, Thủy sản, Y, Dược ...; Nghiên cứu các lĩnh vực về Sinh học như Sinh thái học, Tài nguyên và môi trường, Sinh học thực nghiệm, Công nghệ Sinh học, Sinh y ở các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các Trung tâm và Cơ quan nghiên cứu trong nước và nước ngoài; Làm chuyên viên ở các cơ quan quản lý có liên quan đến Sinh học, Môi trường, Sinh y của các Ngành, các Bộ cũng như các cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài.

Làm việc ở các Trung tâm, Tỉnh, Thành phố như là chuyên viên về Sinh học và Sinh thái môi trường; Có nhiều cơ hội tiếp tục được đào tạo ở những bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong nước và tại các trường đại học/học viện uy tín trên thế giới

### **1.18. Ngành Sinh học (CTĐT đạt chuẩn quốc tế)**

Đào tạo cử nhân Sinh học đạt chuẩn quốc tế, có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học sinh học. Có kiến thức cơ bản vững vàng, trình độ chuyên môn giỏi, kỹ năng nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề của thực tiễn. Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5 trở lên, có thể giao tiếp tốt và sử dụng được trong trao đổi chuyên môn, có khả năng tiếp cận, ứng dụng các thành tựu khoa học sinh học vào các lĩnh vực của cuộc sống, có khả năng thích ứng cao với môi trường làm việc trong nước và quốc tế. Các cử nhân ngành Sinh học của CTĐT đạt chuẩn quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể Tiếp tục được đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo sau đại học tại các trường đại học trong và ngoài nước; Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trong cả nước. Làm việc tại các bộ, ngành về Sinh học và những lĩnh vực liên quan thuộc Y-dược, Nông-Lâm, Thủy sản..., tại các cơ sở nghiên cứu nước ngoài hoặc hợp tác với nước ngoài; Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến Sinh học và Môi trường của các ngành, các bộ cũng như các cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài; Làm việc ở các Trung tâm, Tỉnh, Thành phố như là chuyên gia về Sinh học và Sinh thái môi trường.

### **1.19. Ngành Công nghệ sinh học (CTĐT chuẩn)**

Trang bị cho sinh viên phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức cơ bản và kỹ năng về Công nghệ sinh học, khả năng thực hành nghề nghiệp, thích ứng tốt với môi trường làm việc, có trình độ tiếng Anh tương đương với bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Công nghệ sinh học sau khi tốt nghiệp có thể giảng dạy tại các trường đại học trong cả nước và các trường đại học về Nông, Lâm, Thủy sản, Y, Dược...; Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về Công nghệ Sinh học như Sinh học thực nghiệm, Di truyền học, Vi sinh vật học, Sinh y... ở các Viện nghiên cứu, các Trung tâm và Cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành, các trường Đại học; Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến Công nghệ Sinh học của các Ngành, các Bộ cũng như các cơ sở sản xuất trong nước và nước ngoài. Làm việc ở các Trung tâm, Tỉnh, Thành phố như là chuyên viên về Công nghệ Sinh học; Được đào tạo tiếp ở những bậc học cao hơn, với nhiều cơ hội đào tạo trong nước và ở nước ngoài.

### **1.20. Ngành Địa lý tự nhiên (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện về quy luật thành tạo, phát triển và tác động lẫn nhau của các địa quyển, sự phân bố và diễn biến của các dạng tài nguyên, môi trường; có kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại, tổng hợp và chuyên ngành; có kỹ năng thành lập bản đồ các hiện tượng và quá trình tự nhiên, các dạng hoạt động sản xuất; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và sử dụng các công cụ Viễn thám, Hệ thống tin Địa lý, mô hình hoá, các phần mềm chuyên dụng nghiên cứu sự phân hoá lãnh thổ và diễn biến theo thời gian của các đối tượng địa lý ở các quy mô khác nhau. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Địa lý tự nhiên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận công việc trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và giảm thiểu tai biến thiên nhiên, xây dựng, quản lý và đánh giá các dự án phát triển đô thị, nông nghiệp, nông thôn, làm việc cho các tổ chức tài chính, bảo hiểm; có khả năng giảng dạy địa lý tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trung học phổ thông.

### **1.21. Ngành Địa lý tự nhiên (CTĐT chất lượng cao)**

Đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên môn giỏi về quy luật thành tạo, phát triển và tác động lẫn nhau của các địa quyển, sự phân bố và diễn biến của các dạng tài nguyên, môi trường; có khả năng dựng thành thạo các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại, tổng hợp và chuyên ngành, định lượng và bán định lượng; có kỹ năng thành thạo thành lập bản đồ các hiện tượng và quá trình tự nhiên, các dạng hoạt động sản xuất; có kỹ năng sử dụng tốt các công cụ Viễn thám và Hệ thống tin Địa lý, mô hình hoá và sử dụng các phần mềm chuyên dụng nghiên cứu sự phân hoá lãnh thổ và diễn biến theo thời gian của các đối tượng địa lý ở các quy mô khác nhau; Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên, sử dụng tốt trong giao tiếp và chuyên môn. Các cử nhân ngành Địa lý tự nhiên của CTĐT chất lượng cao có thể chủ trì thực hiện tốt các công việc trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và giảm thiểu tai biến thiên nhiên, xây dựng, quản lý và đánh giá các dự án phát triển đô thị, nông nghiệp, nông thôn, làm việc cho các tổ chức tài chính, bảo hiểm.; có khả năng giảng dạy địa lý cũng như lãnh đạo phát triển tốt bộ môn này tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và THPT; Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.22. Ngành Quản lý đất đai (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện về lý luận và thực tiễn của khoa học Quản lý đất đai, về hệ thống pháp luật và công nghệ quản lý đất đai trên nền tảng những kiến thức có liên quan của khoa học Địa lý, Trắc địa - Bản đồ, Viễn thám và Hệ thông tin địa lý, Hệ thông tin đất đai, Ngoại ngữ chuyên ngành...; có kỹ năng về công nghệ Địa chính như đo đạc và thu thập dữ liệu về đất đai bằng các công nghệ tiên tiến (công nghệ toàn đạc, công nghệ GPS, công nghệ Viễn thám, công nghệ ảnh số...), thành lập các bản đồ chuyên đề (bản đồ địa chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất...) dưới dạng số, thiết kế và vận hành các hệ thống thông tin đất đai...; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực được đào tạo. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Quản lý đất đai sau khi tốt nghiệp có khả năng giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng tài nguyên môi trường về lĩnh vực quản lý đất đai, có thể đảm nhận công việc trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, xây dựng, quản lý và đánh giá các dự án phát triển đô thị, nông nghiệp, nông thôn, làm việc cho các tổ chức tài chính, bảo hiểm, ngân hàng đầu tư...; Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.23. Ngành Địa chất học (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo cử nhân địa chất có kiến thức và kỹ năng cơ bản và cập nhật về khoa học địa chất bao gồm địa chất dầu khí, khoáng sản, công nghệ khoáng, địa chất môi trường, địa chất biển, địa chất cấu trúc, cổ sinh thái, địa chất khu vực...; trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu hiện đại trong phòng và ngoài thực địa nhằm giải thích các quá trình địa chất và lịch sử hình thành các hợp phần của Trái đất và đánh giá chất lượng, tiềm năng khoáng sản, kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân địa chất sau khi tốt nghiệp có thể nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về Khoa học Trái đất như Viện Địa chất, Viện Địa chất và Địa vật lý biển của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Dầu khí Việt Nam, Viện khoa học Địa chất và khoáng sản...; các viện nghiên cứu về Khoa học Trái đất; Xây dựng và thực hiện các chuyên đề, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu ở các cấp; Làm việc tại các quan nhà nước như các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, các Liên đoàn Địa chất hoặc tại các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước như thăm dò khoáng sản, các công ty thuộc Tổng công ty dầu khí...); có đủ năng lực để đảm nhận vị trí chuyên viên tại

các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như thẩm định hồ sơ xin cấp phép, tham gia các phương án đo vẽ bản đồ địa chất, khoáng sản, ...; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng có các chuyên ngành liên quan đến Địa chất như Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Mở Địa chất, Đại học Tài nguyên và Môi trường, Đại học Thủy lợi, Đại học xây dựng...); có đủ năng lực và điều kiện thực hiện các nhiệm vụ trợ lý đào tạo và tham gia các đề tài nghiên cứu trong các trường đại học, cao đẳng có liên quan đến Địa chất; Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

#### **1.24. Ngành Địa chất học (CTĐT đạt chuẩn quốc tế)**

Đào tạo cử nhân địa chất có chất lượng quốc tế, có kiến thức và kỹ năng cơ bản, hàn lâm và cập nhật về khoa học địa chất bao gồm địa chất dầu khí, khoáng sản, công nghệ khoáng, địa chất môi trường, địa chất biển, địa chất cấu trúc, cổ sinh thái, địa chất khu vực...; trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu hiện đại trong phòng và ngoài thực địa nhằm giải thích các quá trình địa chất và lịch sử hình thành các hợp phần của Trái đất và đánh giá chất lượng, tiềm năng khoáng sản, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nhân lực trong tìm kiếm, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5 trở lên. Các cử nhân Địa chất của CTĐT đạt chuẩn quốc tế có thể nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về Khoa học Trái đất (như Viện Địa chất, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện Vật lý địa cầu, Viện tài nguyên và Môi trường biển của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Dầu khí Việt Nam, Viện khoa học Địa chất và khoáng sản...): có đủ năng lực để có thể xây dựng và thực hiện các chuyên đề, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu ở các cấp; Làm việc tại các quan quản lý nhà nước như các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ hoặc tại các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước như thăm dò khoáng sản, các công ty thuộc Tổng công ty dầu khí...); Đảm nhận vị trí chuyên viên tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như xây dựng hồ sơ, thẩm định hồ sơ xin cấp phép, tham gia các phương án đo vẽ bản đồ địa chất, khoáng sản, ...; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng có các chuyên ngành liên quan đến Địa chất như Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Mở Địa chất, Đại học Tài nguyên và Môi trường, Đại học Thủy lợi, Đại học xây dựng...); có đủ năng lực và điều kiện thực hiện các nhiệm vụ trợ lý đào tạo và tham gia các đề tài nghiên cứu trong các



trường đại học, cao đẳng có liên quan đến Địa chất. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.25. Ngành Kỹ thuật địa chất (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo cử nhân kỹ thuật địa chất có kiến thức cơ bản, hiện đại và cập nhật về Địa kỹ thuật, Địa chất công trình, Địa chất thủy văn, Địa chất môi trường, tai biến thiên nhiên, đánh giá tác động môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển bền vững lãnh thổ và lãnh hải, xử lý ô nhiễm môi trường...; trang bị cho sinh viên phương pháp nghiên cứu hiện đại trong phòng và ngoài thực địa nhằm sử dụng bền vững tài nguyên, giảm thiểu tai biến và phát triển bền vững lãnh thổ, lãnh hải,... Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Kỹ thuật địa chất sau khi tốt nghiệp có thể nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về Địa kỹ thuật, Địa chất môi trường như Viện Địa chất, Viện Địa chất và Địa vật lý biển, Viện tài nguyên và Môi trường biển thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Địa kỹ thuật...; có đủ năng lực để xây dựng và thực hiện các chuyên đề, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu ở các cấp về Địa chất môi trường, tai biến thiên nhiên, đánh giá tác động môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, đánh giá mức độ tổn thương và rủi ro do tai biến, phát triển bền vững lãnh thổ và lãnh hải, xử lý ô nhiễm môi trường,... Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước như các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ hoặc tại các doanh nghiệp sản xuất ở trong và ngoài nước; Có đủ năng lực để đảm nhận vị trí chuyên viên tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như tư vấn về chất lượng nền móng công trình, xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển bền vững lãnh thổ và lãnh hải, tư vấn giảm thiểu tai biến thiên nhiên, ...; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng có các chuyên ngành liên quan đến Địa chất như Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Mở Địa chất, Đại học Tài nguyên và Môi trường, Đại học Thủy lợi, Đại học xây dựng...): có đủ năng lực và điều kiện thực hiện các nhiệm vụ trợ lý đào tạo và tham gia các đề tài nghiên cứu trong các trường đại học, cao đẳng có liên quan đến Địa chất môi trường và Địa kỹ thuật. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.26. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường có kiến thức cơ bản, hiện đại và cập nhật về các dạng tài nguyên thiên nhiên như tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên năng lượng, tài nguyên cảnh

quan, tài nguyên khoáng sản... và các công cụ quản lý tài nguyên thiên nhiên bao gồm các công cụ về chính sách, luật, kinh tế...; trang bị cho sinh viên phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu hiện đại, cập nhật nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên hướng tới phát triển bền vững; Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên ở Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ,... các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp sản xuất, khai thác tài nguyên. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Quản lý tài nguyên và môi trường sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các quan quản lý nhà nước như các Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Khoa học Công nghệ hoặc tại các doanh nghiệp sản xuất ở trong và ngoài nước; có đủ năng lực để đảm nhận vị trí chuyên viên tại các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như tư vấn về khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, xây dựng và thẩm định các hồ sơ xin cấp phép khai thác và sử dụng tài nguyên, ...; Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu liên quan đến Quản lý tài nguyên và Môi trường như Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững, Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Huế, Viện Chiến lược, chính sách và Tài nguyên Môi trường, Viện Môi trường – Tài nguyên thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu, Viện nghiên cứu phát triển bền vững Vùng thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam...); có đủ năng lực để có thể xây dựng và thực hiện các chuyên đề, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu ở các cấp về sử dụng bền vững tài nguyên, quản lý môi trường trong khai thác các dạng tài nguyên nhằm phát triển bền vững lãnh thổ và lãnh hải; Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng có các chuyên ngành liên quan đến Quản lý tài nguyên và Môi trường như Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Tài nguyên và Môi trường, Đại học Thủy lợi...; có đủ năng lực và điều kiện thực hiện các nhiệm vụ trợ lý đào tạo và tham gia các đề tài nghiên cứu trong các trường đại học, cao đẳng có liên quan đến Quản lý tài nguyên và môi trường. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.27. Ngành Khoa học môi trường (CTĐT chuẩn)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm

vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Khoa học môi trường. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Khoa học môi trường sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc tại các Bộ, các Tổng cục, các Sở ban ngành địa phương có liên quan đến quản lý, đánh giá và quy hoạch môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, công an, cũng như các viện nghiên cứu trong lĩnh vực trên; Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý tại các trường đại học và cao đẳng, các Viện và Trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý như Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ ở các Tỉnh, Thành phố, các Phòng Tài nguyên và Môi trường ở các Huyện, các nhà máy xí nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh; các dự án có liên quan tới môi trường, các dự án khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

#### **1.28. Ngành Khoa học môi trường (CTĐT chất lượng cao)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn toàn diện, nâng cao, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Khoa học môi trường. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên. Các cử nhân ngành Khoa học môi trường của CTĐT chất lượng cao có đủ năng lực nhận công tác tại các trường đại học, các Bộ, các Tổng cục, các Sở ban ngành địa phương có liên quan đến quản lý, đánh giá và quy hoạch môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, công an, cũng như các viện nghiên cứu trong lĩnh vực trên. Cử nhân chất lượng cao Khoa học môi trường có đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý tại các Trường Đại học, các Viện và Trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý như Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ ở các Tỉnh, Thành phố, các Phòng Tài nguyên và Môi trường ở các Huyện; các nhà máy xí nghiệp, các công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh; các dự án có liên quan tới môi trường, các dự án khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

#### **1.29. Ngành Khoa học môi trường (CTĐT tiên tiến)**

Đào tạo cử nhân Khoa học Môi trường đạt chất lượng Quốc tế với

những năng lực và phẩm chất chủ yếu sau đây: Trung thực trong khoa học; Nắm vững các kiến thức cơ bản, cơ sở của khoa học môi trường; Có năng lực nghiên cứu khoa học; có khả năng tự học; nắm vững một số kỹ năng mềm cần thiết như làm việc nhóm, giao tiếp, lãnh đạo...; Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5 trở lên. Sử dụng thành thạo trong chuyên môn và giao tiếp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu làm việc cao ở trong và ngoài nước. Các cử nhân ngành Khoa học môi trường của CTĐT tiên tiến có thể làm việc tại các cơ quan quản lý, nghiên cứu, xử lý, xây dựng chính sách về lĩnh vực môi trường ở bất kỳ nơi nào trên thế giới; Có thể đào tạo tiếp thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.30. Ngành Khoa học đất (CTĐT chuẩn)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Khoa học đất. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Khoa học đất có đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học hoặc làm công tác quản lý ở các Trường Đại học và Cao đẳng, các Viện và Trung tâm nghiên cứu, các Bộ, Ngành, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; trực tiếp lập các dự án về quản lý và sử dụng đất, đề xuất các biện pháp cải tạo và đánh giá tác động của các hoạt động sản xuất đến tính chất đất, đến các hệ thống nông nghiệp đặc biệt ở các vùng nhiệt đới và quy hoạch môi trường đất, hoặc trực tiếp chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển nông thôn và quản lý tài nguyên đất; các lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường; Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.31. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường (CTĐT chuẩn)**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường có đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu, quản lý tại các trường đại học, cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý như Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ của các tỉnh, thành phố, các Phòng Tài nguyên và Môi trường ở các huyện; các nhà máy xí nghiệp, công ty và khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực công

nghệ môi trường, môi trường và khai thác tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giữ gìn và cải tạo chất lượng môi trường, Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.32. Ngành Khí tượng học (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo cử nhân khí tượng học có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có ý thức làm việc tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương, cơ bản, cơ sở và nghiệp vụ chuyên ngành về Khí tượng, Khí hậu để làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước, dịch vụ, tư vấn trong các lĩnh vực có liên quan đến khí tượng và khí hậu học... trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Khí tượng học có đủ năng lực của một cử nhân ngành Khí tượng học, Khí hậu có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu, các Trung tâm dự báo và các Đài, Trạm khí tượng thuộc Bộ tài nguyên và môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh trong cả nước, phục vụ các ngành kinh tế, xã hội và quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.33. Ngành Khí tượng học (CTĐT chất lượng cao)**

Trang bị sâu, rộng cho sinh viên kiến thức đại cương, cơ bản, cơ sở và nghiệp vụ chuyên ngành về khí tượng, khí hậu có để làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước, dịch vụ, tư vấn trong các lĩnh vực có liên quan đến khí tượng và khí hậu học... trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên. Các cử nhân ngành Khí tượng học của CTĐT chất lượng cao có đủ năng lực của một cử nhân ngành Khí tượng học, Khí hậu có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu, các Trung tâm dự báo và các Đài, Trạm khí tượng thuộc Bộ tài nguyên và môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh trong cả nước, phục vụ các ngành kinh tế, xã hội và quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.34. Ngành Thủy văn (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức làm việc tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực thủy văn, tài nguyên và môi trường nước, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành thủy văn, tài nguyên và môi trường nước. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử

nhân ngành Thủy văn có đủ năng lực của một cử nhân ngành Thủy văn, có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu; các Trung tâm và các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông, Xây dựng, Công nghiệp và Du lịch,.. các tỉnh trong cả nước; các Ban Quản lý Dự án; Các Văn phòng Quản lý Dự án liên quan đến tài nguyên, môi trường và tai biến nước quốc gia và quốc tế, đáp ứng các ngành kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.35. Ngành Thủy văn (CTĐT chất lượng cao)**

Trang bị sâu, rộng cho sinh viên kiến thức đại cương, cơ bản, cơ sở và nghiệp vụ chuyên ngành về thủy văn, tài nguyên và môi trường nước để làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước, dịch vụ, tư vấn trong các lĩnh vực có liên quan đến thủy văn học, tài nguyên và môi trường nước..., trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên. Các cử nhân ngành Thủy văn CTĐT chất lượng cao có đủ năng lực của một cử nhân ngành Thủy văn, có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu; các trường đại học; các Trung tâm và các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông, Xây dựng, Công nghiệp và Du lịch,.. các tỉnh trong cả nước; các Ban Quản lý Dự án; Các Văn phòng Quản lý Dự án liên quan đến tài nguyên, môi trường và tai biến nước quốc gia và quốc tế, đáp ứng các ngành kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.36. Ngành Hải dương học (CTĐT chuẩn)**

Đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt và những kiến thức cốt lõi về khoa học cơ bản, kiến thức chuyên nghiệp chủ yếu của Ngành hải dương và ngoại ngữ để làm việc tại các cơ quan nghiên cứu biển, giảng dạy chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước về biển, các doanh nghiệp, dịch vụ, nghiên cứu, tư vấn trong các lĩnh vực liên quan tới biển, đủ kiến thức để tự hoàn thiện hoặc tiếp tục phát triển thành chuyên gia bậc cao trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo hải dương học. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên. Các cử nhân ngành Hải dương học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực của một cử nhân ngành Hải dương học có thể làm việc tại các Viện nghiên cứu, các Trung tâm dự báo và các Đài, Trạm Khí tượng - Thủy văn - Hải văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Sở, Ban, Ngành chức năng của các tỉnh trong cả nước, phục vụ các ngành kinh tế, xã



hội và quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

### **1.37. Ngành Hải dương học (CTĐT chất lượng cao)**

Đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và ngoại ngữ tốt, sâu và rộng về kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên Ngành Hải dương để làm việc tại các cơ quan nghiên cứu biển, giảng dạy, cơ quan quản lý nhà nước về biển, các doanh nghiệp, dịch vụ, nghiên cứu, tư vấn..., đồng thời có khả năng hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải dương học. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 trở lên. Các cử nhân ngành Hải dương học CTĐT chất lượng cao sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ năng lực của một cử nhân ngành Hải dương học có thể làm việc tại các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các Trung tâm dự báo và các Đài, Trạm Khí tượng-Thủy văn- Hải văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Sở, Ban, Ngành chức năng của các tỉnh trong cả nước, phục vụ các ngành kinh tế, xã hội và quốc phòng. Hoặc có thể được đào tạo tiếp ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

Thông tin chi tiết có trên website: <http://hus.vnu.edu.vn>.

## 2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**Địa chỉ:** 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

**ĐT:** 04.38585237/04.35575892

**Website:** <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>

**Email:** [tuyensinh@ussh.edu.vn](mailto:tuyensinh@ussh.edu.vn)

### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1.	Báo chí	D320101	100	<p><b>1. Chương trình đào tạo chất lượng cao</b> gồm các ngành Khoa học quản lý, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Triết học và Văn học. Sinh viên (SV) tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân chất lượng cao.</p> <p><b>2. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo:</b> Sau khi học hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm một ngành thứ hai trong các ngành Báo chí, Khoa học quản lý, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quốc tế học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc ngành Tiếng Anh, Tiếng Trung của Trường ĐH Ngoại ngữ. SV hoàn thành chương trình đào tạo của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.</p> <p><b>3. Đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học, lớp Pháp ngữ chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng.</b> Ngoại ngữ trong chương trình đào tạo của SV là Tiếng Pháp. SV được hưởng các chế độ ưu đãi của Trường ĐHKHXH&amp;NV và có cơ hội chuyển tiếp lên các chương trình liên kết đào tạo</p>
2.	Chính trị học	D310201	80	
3.	Công tác xã hội	D760101	60	
4.	Đông phương học	D220213	130	
5.	Hán Nôm	D220104	30	
6.	Khoa học quản lý	D340401	100	
7.	Lịch sử	D220310	90	
8.	Lưu trữ học	D320303	50	
9.	Ngôn ngữ học	D220320	70	
10.	Nhân học	D310302	60	
11.	Quan hệ công chúng	D360708	50	
12.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	80	
13.	Quản trị khách sạn	D340107	70	
14.	Quản trị văn phòng	D340406	50	
15.	Quốc tế học	D220212	90	
16.	Tâm lý học	D310401	100	
17.	Thông tin học	D320201	50	
18.	Triết học	D220301	70	

TT	Tên trường /Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
19	Văn học	D220330	90	thạc sĩ bằng tiếng Pháp của trường.
20	Việt Nam học	D220113	60	
21	Xã hội học	D310301	70	<p><b>4. Quy định về ngoại ngữ::</b></p> <p>4.1 Ngoại ngữ là học phần điều kiện xét tốt nghiệp và không tính vào điểm trung bình chung tốt nghiệp.</p> <p>4.2 SV các ngành dưới đây bắt buộc phải tích lũy tín chỉ các học phần Tiếng Anh (thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo) để đáp ứng điều kiện được tiếp tục học Tiếng Anh chuyên ngành: <i>Đông phương học, Quốc tế học, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị khách sạn, Thông tin học, Việt Nam học.</i></p> <p>4.3 SV ngành Hán Nôm bắt buộc phải học ngoại ngữ (thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo) là tiếng Trung.</p>

### 2.1. Ngành Báo chí

Các cử nhân ngành Báo chí có khả năng làm việc ở vị trí phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo in, báo điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình, hãng thông tấn; làm cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại về báo chí và truyền thông trong các trường đại học, cao đẳng; làm cán bộ truyền thông trong các Sở, Ban, Ngành, chuyên viên trong các cơ quan quản lý báo chí hoặc làm nhân viên quan hệ công chúng trong các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp...

Ngoài ra, nếu muốn trau dồi thêm kiến thức, sinh viên có thể tiếp tục học cao hơn với bậc thạc sĩ, tiến sĩ, hoặc học bằng kép, bằng chính/phụ với ngành Quan hệ công chúng tại khoa Báo chí và Truyền thông, trường ĐH KHXH và NV để nâng cao khả năng tìm việc làm thu nhập

cao hơn trong xã hội.

## **2.2. Ngành Chính trị học**

Cử nhân ngành Chính trị học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc sau: Làm công tác tư vấn, tham mưu trong các cơ quan hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; Làm công tác tư vấn, tham mưu trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế – xã hội; Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan lý luận chính trị; Làm phóng viên, biên tập viên bình luận thời sự, chính trị tại các báo, đài trung ương và địa phương; hoặc làm công tác nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống trường Đảng, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

## **2.3. Ngành Công tác xã hội**

Cử nhân ngành Công tác xã hội sau khi ra trường có thể làm trong lĩnh vực phát triển cộng đồng với tư cách là Cán bộ dự án phát triển cộng đồng, Trợ lý dự án phát triển cộng đồng và Cán bộ truyền thông trong dự án phát triển xã hội. Bên cạnh đó, cử nhân ngành Công tác xã hội còn có thể đảm nhận công việc trong các lĩnh vực xã hội như: Cán bộ nghiên cứu, cán bộ dự án phát triển cộng đồng tại các Viện, các Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng Công tác xã hội, các Tổ chức Phi Chính phủ trong và ngoài nước; Cán bộ hỗ trợ mặt xã hội như tư vấn, hỗ trợ điều trị trong các bệnh viện, trường học; Giảng viên giảng dạy Công tác xã hội trong các cơ sở đào tạo tại các Trường Cao Đẳng, Đại học...

## **2.4. Ngành Đông phương học**

Với kiến thức nền rộng về các quốc gia châu Á và vốn ngoại ngữ được học, cử nhân ngành Đông phương học sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều công việc khác nhau như nghiên cứu, làm báo, quản lý du lịch, quản lý kinh doanh, biên phiên dịch, giảng dạy, chuyên viên đối ngoại... Đơn vị tuyển dụng chính là cơ quan, ban ngành liên quan, văn phòng đại diện nước ngoài, các trường đại học, viện nghiên cứu, các đài phát thanh, đài truyền hình trung ương, địa phương, các cơ quan báo chí, thông tấn, các doanh nghiệp nhà nước, nước ngoài tại Việt Nam, đại sứ quán của nước ngoài, các tổ chức Quốc tế, các quỹ quốc tế tại Việt Nam... Ngoài ra, sinh viên của Ngành còn có thể tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn ở các bậc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các nước khác nhau.

## **2.5. Ngành Hán Nôm**

Sau khi tốt nghiệp ngành Hán Nôm, cử nhân ngành Hán Nôm có thể đảm nhận các công tác như: sưu tầm, bảo quản, phiên dịch, nghiên cứu,

khai thác, giảng dạy Hán Nôm tại các viện nghiên cứu; các trường đại học, cao đẳng; các cơ quan văn hoá, lưu trữ, thông tin... ; các cơ quan nhà nước; các tổ chức và đoàn thể xã hội có nhu cầu.

Cử nhân ngành Hán Nôm, tùy theo năng lực bản thân và yêu cầu công việc, có thể làm chuyên sâu về Hán Nôm như giảng dạy và nghiên cứu Hán Nôm tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu..., hoặc có thể làm giáo viên ngữ văn; có thể làm những công tác có liên quan đến Hán Nôm và văn hóa truyền thống như quản lý văn hóa tại các cơ quan văn hóa (cục di sản, cục lưu trữ, sở văn hóa, phòng văn hóa, trung tâm bảo tồn di tích, ban quản lý di tích, bảo tàng...); có thể làm biên tập viên tại các nhà xuất bản, công tác tại các cơ quan truyền thông (tri thức tiếng Việt, từ Hán Việt, Hán Nôm, văn hóa cổ... là lợi thế của người học Hán Nôm cho công việc này); có thể làm các công tác phiên dịch văn bản Hán Nôm, tư vấn văn hóa Hán Nôm, du lịch văn hóa, phiên dịch tiếng Trung Quốc...

## **2.6. Ngành Khoa học quản lý**

Cử nhân ngành Khoa học quản lý đáp ứng được yêu cầu của các vị trí quản lý, tư vấn quản lý trong các cơ quan quyền lực nhà nước, các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương hoặc địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các tổ chức phi chính phủ; làm nguồn để tuyển chọn tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, tuyển chọn làm giảng viên đại học, nghiên cứu viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học, điều phối viên dự án quản lý.

## **2.7. Ngành Lịch sử**

Cử nhân ngành Lịch sử có thể đảm nhiệm các công việc sau: làm công tác nghiên cứu ở các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội có yêu cầu chuyên môn liên quan trực tiếp đến kiến thức lịch sử; làm công tác giảng dạy lịch sử tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học; làm công tác quản lý tư liệu lịch sử, quản lý bảo tàng, di tích lịch sử...; làm công tác lịch sử, văn hoá ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội (ở trong và ngoài nước) và những công việc liên quan đến những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (các cơ quan trung ương của hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí, UBND các cấp, các nhà xuất bản).

## **2.8. Ngành Lưu trữ học**

Cử nhân ngành Lưu trữ học không chỉ được trang bị các kiến

thức và nghiệp vụ chuyên môn mà còn được trang bị các kĩ năng mềm để thích ứng với công việc tại các môi trường làm việc khác nhau: Lãnh đạo hoặc phụ trách bộ phận văn thư, lưu trữ tại các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; Cán bộ, nhân viên văn thư, lưu trữ tại Văn phòng hoặc Phòng hành chính của tất cả các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; Cán bộ, nhân viên văn thư, lưu trữ tại các Trung tâm lưu trữ Quốc gia, lưu trữ của ngành và cơ quan lưu trữ các địa phương; Giảng viên tại các cơ sở đào tạo về văn thư, lưu trữ bậc trung cấp, cao đẳng và một số trường đại học; Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu về công tác văn thư và công tác lưu trữ; Có cơ hội học lên ở các bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) và trở thành các nhà khoa học, làm việc tại các trung tâm/ viện/ cơ sở nghiên cứu về văn thư, lưu trữ.

### **2.9. Ngành Ngôn ngữ học**

Cử nhân ngành Ngôn ngữ học có khả năng làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau cả trong và ngoài nước như nghiên cứu về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; giảng dạy ngôn ngữ học, Việt ngữ học, tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam ở các trường đại học/cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; làm biên tập viên ở các cơ quan báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình; giảng dạy môn tiếng Việt và Ngữ văn trong nhà trường; đảm trách các công việc liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa và truyền thông ở các cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục và trong các doanh nghiệp. Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học các bậc học cao hơn ở ngành ngôn ngữ học hoặc các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác ở trong nước hoặc nước ngoài.

### **2.10. Ngành Nhân học**

Cử nhân ngành Nhân học có đủ năng lực và kỹ năng nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc *nghiên cứu* ở các cơ quan nghiên cứu, *giảng dạy* về con người, văn hóa và xã hội loài người ở các trường đại học/cao đẳng, đảm nhiệm các công việc *thực hành* ở các cơ quan phát triển, bảo tàng, khu du lịch, khu bảo tồn, thư viện, làm *viên chức* phụ trách các vị trí công việc có liên quan đến văn hóa, xã hội và phát triển trong các cơ quan Đảng, hệ thống chính quyền Nhà nước và các tổ chức đoàn thể, v.v.

Ngoài ra, người có bằng cử nhân ngành Nhân học còn có thể đảm nhiệm các công việc *tư vấn* ứng dụng tri thức và phương pháp của Nhân học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn xã hội như hoạch định và triển khai chính sách, nghiên cứu chính sách, đánh giá tác động xã hội,



điều tra dân tộc học, phát triển cộng đồng, quản lý và điều hành các dự án phát triển có liên quan đến tri thức, tiếp cận và phương pháp nhân học.

### **2.11. Ngành Quan hệ công chúng**

Cử nhân ngành Quan hệ công chúng được định hướng nghề nghiệp theo những nhóm công việc sau:

Chuyên viên quan hệ công chúng: Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, các tổ chức kinh tế, quốc tế và các tổ chức xã hội, phi chính phủ...; có thể đảm nhận các công việc như phụ trách quan hệ báo chí, quan hệ cộng đồng, tổ chức sự kiện, tổ chức truyền thông nội bộ...; triển vọng phát triển trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng, ban, giám đốc bộ phận, dự án và giám đốc doanh nghiệp.

Chuyên viên phân tích và tư vấn quan hệ công chúng: Có khả năng làm việc tại các công ti và tổ chức tư vấn quản trị truyền thông doanh nghiệp, các Bộ và Sở, Ban, Ngành liên quan; có thể đảm nhận các công việc: trợ lý phân tích và lập báo cáo về môi trường truyền thông đối nội và đối ngoại của đơn vị; trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược truyền thông trong kinh doanh, phát triển đội ngũ nhân sự, xây dựng và phát triển thương hiệu, uy tín... của doanh nghiệp; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp và tổ chức.

Nghiên cứu viên và giảng viên quan hệ công chúng: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc: tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến truyền thông, quan hệ công chúng, trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các môn học: nhập môn quan hệ công chúng, thực hành quan hệ công chúng, Chiến lược và chiến thuật quan hệ công chúng, Chiến dịch quan hệ công chúng...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp, nhà quản lý trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu về truyền thông và quan hệ công chúng.

### **2.12. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Cử nhân ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và khách sạn như Tổng cục du lịch, các Sở VH-TT-TT các tỉnh...; Hướng dẫn viên du lịch, nhân viên hoặc cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, vận chuyển, tổ chức sự kiện và các đơn vị dịch vụ khác; Nghiên cứu khoa học du

lịch, giảng dạy về du lịch; Tiếp tục theo học sau đại học để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực du lịch.

### **2.13. Ngành Quản trị khách sạn**

Cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể làm chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và khách sạn; Nhân viên hoặc cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai hoạt động trong các khách sạn, nhà hàng và các đơn vị dịch vụ khác; Nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực quản trị khách sạn và nhà hàng; Có khả năng nâng cao trình độ ở các cấp độ sau đại học để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh khách sạn.

### **2.14. Ngành Quản trị văn phòng**

Cử nhân ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm vị trí là: Chuyên viên làm việc tại các bộ phận hành chính, tổng hợp thuộc khu vực văn phòng; Thư kí văn phòng hoặc trợ lí hành chính tại văn phòng của tất cả các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức; các chương trình, dự án; Có khả năng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo hoặc phụ trách bộ phận văn phòng tại các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; Giảng viên tại các cơ sở đào tạo về văn phòng và quản trị văn phòng bậc trung cấp, cao đẳng và một số trường đại học; Nghiên cứu viên về văn phòng, quản trị văn phòng tại các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu khoa học; Có cơ hội học lên ở các bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) và trở thành các nhà khoa học, làm việc tại các trung tâm/ viện/ cơ sở nghiên cứu về hành chính, văn phòng.

### **2.15. Ngành Quốc tế học**

Cử nhân ngành Quốc tế học có thể đảm nhiệm vị trí là: Nghiên cứu và giảng dạy về các vấn đề quốc tế tại các trường đại học, các viện nghiên cứu; Làm công tác đối ngoại tại các cơ quan ngoại giao ở trung ương và địa phương, các vụ hợp tác quốc tế thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan an ninh, quốc phòng, các cơ quan truyền thông, báo chí; Làm việc trong các cơ quan đại diện của nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài, các các loại hình doanh nghiệp khác nhau, đặc biệt là các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

### **2.16. Ngành Tâm lý học**

Cử nhân ngành Tâm lý học có thể đảm nhiệm vị trí là: Giáo viên, giảng viên giảng dạy Tâm lý học tại các Trường Cao Đẳng, Đại học...; Cán bộ nghiên cứu, cán bộ dự án phát triển cộng đồng tại các viện nghiên cứu (viện Tâm lý học), các Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng Tâm lý học, các

Tổ chức Phi Chính phủ trong và ngoài nước...; Tư vấn viên, cán bộ tri liệu ... trong các công ty, trung tâm làm dịch vụ tư vấn tâm lý; Nhân viên phòng Nhân sự, phòng Marketing, phòng Thiết kế quảng cáo, phòng nghiên cứu thị trường...trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Cán bộ tri liệu tâm lý cho trẻ em và người lớn trong các bệnh viện; Cán bộ Đoàn, Đảng, cán bộ tuyên giáo...trong các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở các địa phương trong cả nước.

### **2.17. Ngành Thông tin học**

Cử nhân ngành Thông tin học có thể đảm nhiệm vị trí là: chuyên gia thông tin của các trung tâm thông tin, phòng thông tin, các thư viện... của các bộ, ban, ngành, cục, vụ, viện từ Trung ương đến địa phương, của các công ty, doanh nghiệp, và các tổ chức phi chính phủ; chuyên gia tổ chức thông tin của các báo truyền thống và điện tử, các tạp chí trực tuyến, các đài phát thanh và truyền hình trong cả nước; cán bộ thông tin văn hóa của các trung tâm, nhà văn hóa của các cơ quan của Trung ương và địa phương; chuyên gia phân tích và tổng hợp thông tin theo chuyên đề phục vụ cá nhân và tập thể, cung cấp thông phục vụ cho lãnh đạo và quản lý của các cơ quan các bộ, ban, ngành; giảng viên của các cơ sở đào tạo ngành Thông tin học, Quản trị thông tin và Khoa học Thư viện.

### **2.18. Ngành Triết học**

Cử nhân Triết học có năng lực tư duy, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có thể làm việc trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu các khoa học triết học và các môn lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, có thể tham gia vào các lĩnh vực hoạt động khác của thực tiễn xã hội, làm việc trong các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội-nghề nghiệp; Tham gia vào đội ngũ cố vấn lý luận cho Đảng, Nhà nước (Hội đồng Lý luận trung ương) về đường lối, phương hướng phát triển đất nước trong thời kì hội nhập và đổi mới. Là những người tiên phong trong việc tuyên truyền đường lối chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, định hướng dư luận xã hội; Cử nhân Triết học có thể được chuyển tiếp, thi lên bậc sau đại học (bậc thạc sĩ, tiến sĩ) để trở thành những chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực: Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, Lịch sử triết học, Logic học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Mĩ học, Đạo đức học, Tôn giáo học,...

### **2.19. Ngành Văn học**

Cử nhân ngành Văn học có thể đảm nhận các công tác như: sáng tác, nghiên cứu, giảng dạy văn học tại các trường đại học, cao đẳng và các

viện nghiên cứu; làm công tác quản lý tại các cơ quan văn hoá, lưu trữ, thông tin... ở trung ương và địa phương; làm biên tập viên, nhà báo tại các cơ quan báo chí và các nhà xuất bản; tham gia xây dựng kịch bản cho phim điện ảnh, phim truyền hình (cốt truyện, các nhân vật, phân tập, phân đoạn...); nếu học thêm một chứng chỉ sư phạm, cử nhân ngành Văn học hoàn toàn có thể trở thành giáo viên tại các trường Trung học phổ thông trên toàn quốc, đặc biệt các trường học tại địa phương.

### **2.20. Ngành Việt Nam học**

Sau khi ra trường, cử nhân ngành Việt Nam học có thể làm việc ở các tổ chức văn hóa, chính trị, xã hội giáo dục, khoa học, các tổ chức nước ngoài...; có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, văn học, tiếng Việt. Vì vậy, cử nhân Việt Nam học có thể làm việc ở các trường đại học, cao đẳng; các viện nghiên cứu, các tổ chức nghề nghiệp liên quan...; có khả năng tác nghiệp về báo chí, du lịch, văn phòng, dạy tiếng... Vì vậy, có thể làm việc trong các cơ quan báo chí, truyền thông, các công ty, các văn phòng, các cơ sở dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Ngoài ra, sinh viên có thể tiếp tục học thạc sĩ hoặc tiến sĩ các ngành liên quan đến Việt Nam học như: văn hóa, văn học, lịch sử, văn hóa các dân tộc thiểu số, văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, du lịch, báo chí, ngôn ngữ...

### **2.21. Ngành Xã hội học**

Cử nhân ngành Xã hội học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc sau: Làm công tác tư vấn, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước; Làm công tác tư vấn trong các tổ chức phi chính phủ với các lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau; Làm công tác nghiên cứu ở các trường, trung tâm, viện nghiên cứu; Làm công tác giảng dạy trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; Làm phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan truyền thông; Làm nhân viên Xã hội học trong các tổ chức xã hội.

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**:

<http://tuyensinh.ussh.edu.vn/programs/undergraduate>

### 3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

**Địa chỉ:** Số 1 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** 04.37547269 (P.Hành chính tổng hợp), 04.37548111 (P.Đào tạo)

**Website:** <http://ulis.vnu.edu.vn/>

Năm 2015, Trường ĐHNH-ĐHQGHN tuyển sinh 18 chương trình đào tạo thuộc hai nhóm ngành: Sư phạm ngoại ngữ và Ngôn ngữ nước ngoài. Tất cả các chương trình đào tạo đại học ở Trường ĐHNH-ĐHQGHN được xây dựng hướng đến đạt chuẩn đầu ra, phát triển toàn diện năng lực của sinh viên trên ba phương diện: kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp - kỹ năng bổ trợ và các phẩm chất đạo đức cần có để hội nhập trong xã hội hiện đại.

Kết thúc khóa học, về năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam, sinh viên đạt bậc 5 đối với ngoại ngữ thứ nhất (trình độ C1 theo Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu) và bậc 3 đối với ngoại ngữ thứ hai (trình độ B1 theo Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu). Sau khi kết thúc các học phần thực hành tiếng, sinh viên sẽ tích lũy kiến thức trong các lĩnh vực như ngữ âm, ngữ nghĩa, văn học, giao thoa văn hóa, đất nước học bao gồm lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục ..., các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành, kỹ năng tranh luận và nhiều kiến thức, kỹ năng khác.

Bên cạnh các chương trình đào tạo sư phạm, biên-phiên dịch truyền thống của Nhà trường, từ năm 2012 sinh viên các ngành Ngôn ngữ nước ngoài có thể lựa chọn các định hướng đào tạo khác như Kinh tế, Quản trị học, Ngôn ngữ học ứng dụng, Du lịch, Quốc tế học v.v.

#### *Thông tin tuyển sinh*

ST T	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Ngôn ngữ Anh*	D220201	350	Gồm các chương trình đào tạo: - CTĐT Ngôn ngữ Anh theo định hướng: Phiên dịch, Ngôn ngữ học ứng dụng, Quản trị học và Quốc tế học; - CTĐT Tiếng Anh-Kinh tế quốc tế; - CTĐT Tiếng Anh-Tài chính ngân hàng; - CTĐT Tiếng Anh-Quản trị kinh doanh.

<b>ST T</b>	<b>Tên ngành học</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Sư phạm Tiếng Anh*	D140231	200	Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN-QA) năm 2012.
3	Ngôn ngữ Nga	D220202	50	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch và Du lịch.
4	Sư phạm Tiếng Nga	D140232	20	Trường ĐHNN-ĐHQGHN là đơn vị hàng đầu trong cả nước đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Nga.
5	Ngôn ngữ Pháp*	D220203	100	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch, Du lịch và Kinh tế.
6	Sư phạm Tiếng Pháp	D140233	25	Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn ĐHQGHN năm 2012.
7	Ngôn ngữ Trung Quốc*	D220204	125	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch, Du lịch, Kinh tế và Trung Quốc.
8	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	D140234	25	Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn ĐHQGHN năm 2012.
9	Ngôn ngữ Đức	D220205	80	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch, Du lịch và Kinh tế; Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn ĐHQGHN năm 2013.
10	Ngôn ngữ Nhật*	D220209	125	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch, Du lịch và Nhật Bản học; Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn ĐHQGHN năm 2013.



ST T	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
11	Sư phạm Tiếng Nhật	D140236	25	Trường ĐHNN-ĐHQGHN là đơn vị duy nhất trong cả nước đào tạo CTĐT cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Nhật.
12	Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	75	Gồm các CTĐT theo định hướng Phiên dịch và Du lịch; Đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn ĐHQGHN năm 2014.

**Ghi chú:**

*(\*) Ngành tuyển 2 chương trình đào tạo: CTĐT chuẩn, CTĐT chất lượng cao*

*Các chương trình Tiếng Anh-Kinh tế quốc tế, Tiếng Anh-Tài chính ngân hàng, Tiếng Anh-Quản trị kinh doanh do Trường ĐH Ngoại ngữ và Trường ĐH Kinh tế - ĐHQGHN liên kết đào tạo.*

**3.1. Các ngành Sư phạm ngoại ngữ**

Các chương trình ngành Sư phạm ngoại ngữ đào tạo ra những nhà chuyên môn là giáo viên, giảng viên ở các bậc học phổ thông, đại học cao đẳng có khả năng thích ứng cao, có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa nước ngoài, có nền tảng tri thức về lý luận và phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, sự hiểu biết về người học trong những hoàn cảnh cụ thể, có khả năng tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Cử nhân các ngành Sư phạm ngoại ngữ có những kĩ năng và năng lực cơ bản như kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm, năng lực xác định và giải quyết vấn đề, khả năng hiểu biết và thích ứng với môi trường địa phương, trong nước và quốc tế.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân các ngành Sư phạm ngoại ngữ đủ năng lực tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học cao đẳng, hoặc có thể tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kĩ năng cá nhân cũng như năng lực nghề nghiệp quan trọng để trở thành cán bộ giảng dạy giỏi ở các bậc học, cán bộ quản lý chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu giáo dục ngoại ngữ.

Tất cả các cử nhân ngành Sư phạm ngoại ngữ tốt nghiệp tại Trường ĐHNN-ĐHQGHN đều đạt chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ bậc 5, đảm bảo đáp ứng yêu cầu bắt buộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo để trở thành giáo

viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

### **3.1.1. Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

Là trường hàng đầu về đào tạo giáo viên, giảng viên ngoại ngữ trong cả nước, hàng năm Nhà trường đã đào tạo hàng trăm cử nhân Sư phạm Tiếng Anh đạt chuẩn, cung cấp nguồn giáo viên đủ điều kiện năng lực tiếng cũng như hội tụ các yếu tố theo Khung năng lực giáo viên tiếng Anh của Việt Nam, đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 về đổi mới dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngành Sư phạm Tiếng Anh gồm có chương trình đào tạo chuẩn và chương trình đào tạo chất lượng cao. Sau khi trúng tuyển vào Trường, sinh viên có thể tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp chất lượng cao. Được đào tạo chuyên sâu hơn ở một số học phần nâng cao và với cường độ học tập cao hơn so với chương trình chuẩn, cử nhân Sư phạm tiếng Anh chất lượng cao có thể trở thành giáo viên, giảng viên nòng cốt tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành ngoại ngữ như các trường THPT chuyên ngoại ngữ, các trường đại học cao đẳng có chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài. Cử nhân ngành Sư phạm tiếng Anh chất lượng cao còn có thể đảm nhiệm các vị trí công tác trong ngành giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi cao của xã hội, đồng thời có thể làm chủ, dẫn dắt sự thay đổi cần thiết theo hướng tích cực.

### **3.1.2. Ngành Sư phạm tiếng Nga, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Pháp và Sư phạm tiếng Trung Quốc**

Cử nhân các ngành Sư phạm tiếng Nga, Sư phạm tiếng Nhật, Sư phạm tiếng Pháp và Sư phạm tiếng Trung Quốc tốt nghiệp từ Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN có thể đảm nhận tốt các vị trí là giáo viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu giáo dục ..., góp phần không nhỏ trong việc duy trì và phát triển sự phong phú về ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo trong cả nước.

Sinh viên các ngành sư phạm thường xuyên có cơ hội nhận được học bổng học tập, giao lưu ngắn hạn và thực tập nghiệp vụ tại nước ngoài. Ví dụ, sinh viên ngành Sư phạm tiếng Nhật có thể tham gia chương trình chuyển tiếp tại đại học Nhật Bản sau 2,5 năm ở Việt Nam và được nhận bằng đại học do trường đại học Nhật Bản cấp. Bên cạnh đó, sinh viên có nhiều cơ hội đi thực tập nghiệp vụ tại Nhật Bản và tìm kiếm cơ hội học lên thạc sỹ, tiến sỹ ở Nhật Bản sau khi tốt nghiệp đại học.

### **3.2. Các ngành Ngôn ngữ nước ngoài**

Chương trình đào tạo các ngành Ngôn ngữ nước ngoài được phát triển theo sáu định hướng đào tạo: Phiên dịch, Ngôn ngữ học ứng dụng, Quản trị học, Kinh tế, Du lịch và Quốc tế học.

Tất cả các chương trình đào tạo chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Hàn Quốc đều có định hướng đào tạo Phiên dịch. Định hướng Phiên dịch đào tạo ra các nhà chuyên môn trong các lĩnh vực biên-phiên dịch, biên tập viên tại các tòa soạn, nhà xuất bản, đồng thời có khả năng làm việc trong các tổ chức quốc tế, các công ty nước ngoài, liên doanh hoặc công ty Việt Nam, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, tham gia đàm phán, giao dịch và xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết bằng tiếng nước ngoài.

### **3.2.1. Ngành Ngôn ngữ Anh**

#### ***Chương trình đào tạo chuẩn***

Bên cạnh định hướng đào tạo Phiên dịch, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có thể theo học các định hướng đào tạo khác như: Ngôn ngữ học ứng dụng, Quản trị học và Quốc tế học.

Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng Ngôn ngữ học ứng dụng có thể trở thành cán bộ giảng dạy ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng tại các cơ sở đào tạo ngoại ngữ, cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên ngành ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng, cán bộ phụ trách báo chí truyền thông tại các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương. Ngoài ra, cử nhân tốt nghiệp định hướng này còn có thể làm tư vấn cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, biên tập viên báo và tạp chí, cũng như làm việc tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện.

Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng Quản trị học có thể làm việc tại các tổ chức quốc tế, các công ty trong và ngoài nước với các vị trí như nhân viên quản trị văn phòng, quản lý dự án, quản trị nhân sự, trợ lý quản trị kinh doanh, cán bộ truyền thông.

Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh định hướng Quốc tế học có thể đảm nhận các vị trí như: cán bộ giảng dạy môn đất nước học tại các cơ sở đào tạo tiếng Anh và Quốc tế học, cán bộ nghiên cứu khoa học chuyên ngành Quốc tế học, cán bộ đối ngoại tại các cơ quan, ban ngành trung ương và địa phương cũng như làm các công việc báo chí, xuất bản liên quan đến mảng văn hóa, chính trị. Ngoài ra, cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành này còn có thể làm tư vấn cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản văn hóa, chính trị và làm việc tại các cơ quan kinh doanh, tổ chức sự kiện.

#### ***Chương trình đào tạo ngành kép***

Chương trình đào tạo ngành kép gồm có: Tiếng Anh-Kinh tế Quốc tế, Tiếng Anh-Tài chính Ngân hàng và Tiếng Anh-Quản trị kinh doanh. Cử

nhân các chương trình đào tạo này có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam (trình độ C1 theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu), có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng về biên phiên dịch tiếng Anh, có kiến thức và các kỹ năng cần thiết để công tác trong các lĩnh vực kinh tế quốc tế, tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh.

Sinh viên hoàn thành chương trình Tiếng Anh-Kinh tế quốc tế có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài... để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. Hiểu và áp dụng kiến thức ngành kinh tế quốc tế để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.

Sinh viên hoàn thành chương trình Tiếng Anh-Tài chính ngân hàng có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của tài chính, kế toán, tiền tệ ngân hàng, marketing... để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bước đầu hình thành khả năng đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề cơ bản và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, quản lý đầu tư, quản trị ngân hàng thương mại, phân tích báo cáo tài chính... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể..

Sinh viên hoàn thành chương trình Tiếng Anh-Quản trị kinh doanh có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh như quản trị chiến lược, nhân lực, marketing, tài chính-kế toán để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch về kinh doanh, marketing, nhân sự và tài chính của doanh nghiệp

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có cơ hội nhận được nhiều loại học bổng của các tổ chức doanh nghiệp, có cơ hội tham gia các khóa học ngắn hạn, các đợt giao lưu tại các trường đại học trong khối Asean và một số trường đại học tại các nước nói tiếng Anh có quan hệ hợp tác với Trường ĐH Ngoại ngữ.

### **3.2.2. Ngành Ngôn ngữ Nga**

Với hai định hướng đào tạo Phiên dịch và Du lịch, sinh viên ngành Ngôn ngữ Nga có thể trở thành biên-phiên dịch viên, biên tập viên, có khả năng làm việc không chỉ trong các cơ quan trong nước mà còn trong các tổ chức

quốc tế, công ty nước ngoài, liên doanh, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, du lịch với các đối tác nước ngoài, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Nga.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Nga có cơ hội nhận được học bổng chính phủ để học tập 4 năm đại học hoặc 1 năm chuyển tiếp tại Nga.

### **3.2.3. Ngành Ngôn ngữ Pháp**

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp có thể lựa chọn theo các định hướng Phiên dịch, Du lịch và Kinh tế để có khả năng trở thành các biên-phiên dịch, biên tập viên, hoặc làm việc trong các tổ chức quốc tế, các công ty nước ngoài, liên doanh, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, kinh doanh, xuất nhập khẩu, du lịch với các đối tác nước ngoài, tham gia đàm phán, giao dịch, kí kết hợp đồng kinh doanh, theo dõi hợp đồng liên quan, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Pháp.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp có cơ hội nhận được học bổng do tổ chức Pháp ngữ hoặc các trường đại học của Pháp cấp để đi học tập hoặc giao lưu ngắn hạn tại Pháp, có cơ hội tham gia các trại hè tổ chức tại các nước nói tiếng Pháp.

### **3.2.4. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể lựa chọn theo các định hướng Phiên dịch, Du lịch, Kinh tế và Trung Quốc học. Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể trở thành các biên-phiên dịch viên, biên tập viên, nhân viên các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, kinh doanh, xuất nhập khẩu, du lịch, tham gia đàm phán, giao dịch, kí kết hợp đồng kinh doanh, theo dõi hợp đồng liên quan, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Trung Quốc. Bên cạnh đó, cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể đảm nhận các công việc thuộc chuyên ngành Đất nước học, đặc biệt chuyên sâu về đất nước Trung Quốc.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có cơ hội học chuyển tiếp 1 năm tại một số trường đại học của Trung Quốc, có cơ hội thực tập và làm việc tại nhiều doanh nghiệp của Trung Quốc và Đài Loan. Ngoài ra, sinh viên cũng có cơ hội tìm kiếm học bổng để học thạc sĩ tại các trường đại học của Trung Quốc.

### **3.2.5. Ngành Ngôn ngữ Đức**

Cử nhân ngành Ngôn ngữ Đức có thể lựa chọn theo các định hướng Phiên dịch, Du lịch và Kinh tế để có khả năng trở thành các biên-phiên dịch, biên tập viên, hoặc làm việc trong các tổ chức quốc tế, liên doanh, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, kinh doanh, xuất nhập khẩu, du lịch với các đối tác nước ngoài, tham gia đàm phán, giao dịch, kí kết hợp đồng kinh doanh, theo dõi hợp đồng liên quan, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Đức.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Đức có cơ hội tham gia các khóa học ngắn hạn tổ chức tại Đức, được công nhận và chuyển tiếp kết quả học tập tại Đức.

### **3.2.6. Ngành Ngôn ngữ Nhật**

Với ba định hướng đào tạo Phiên dịch, Du lịch và Nhật Bản học, cử nhân ngành Ngôn ngữ Nhật có thể trở thành biên-phiên dịch viên, biên tập viên, có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp của Nhật Bản hoặc doanh nghiệp liên doanh Việt-Nhật, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, du lịch, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Nhật. Bên cạnh đó, cử nhân ngành Ngôn ngữ Nhật có thể đảm nhận các công việc thuộc chuyên ngành Đất nước học, đặc biệt chuyên sâu về đất nước Nhật Bản.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật có cơ hội nhận được nhiều học bổng do chính phủ Nhật Bản và các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản cấp hàng năm, có cơ hội du học 1 năm hoặc cả 4 năm đại học tại Nhật Bản. Sinh viên có thể tham gia chương trình đào tạo chuyển tiếp tại Nhật Bản sau 2,5 năm học tại Việt Nam và được nhận bằng đại học do trường đại học Nhật Bản cấp. Hàng năm có khoảng 15 đến 20 sinh viên nhận được các loại học bổng đi học từ 1 năm trở lên. Ngoài ra, sinh viên còn có cơ hội tham gia các đợt giao lưu ngắn hạn tại các trường đại học của Nhật Bản. Trung bình mỗi năm có 20 đến 30 lượt sinh viên tham gia các hoạt động giao lưu này. Cử nhân ngành Ngôn ngữ Nhật có cơ hội tìm được việc làm tốt ngay sau khi tốt nghiệp với mức lương cao.

### **3.2.7. Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc**

Lựa chọn một trong hai định hướng đào tạo Phiên dịch và Du lịch, sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc có thể trở thành biên-phiên dịch viên, biên tập viên, có khả năng làm việc tại văn phòng các công ty nước ngoài, liên doanh, phụ trách các mảng công việc liên quan đến đối ngoại, hợp tác, du lịch với các đối tác nước ngoài, lập kế hoạch, chương trình đón tiếp



khách quốc tế, tổ chức các tour du lịch, xử lý các công việc có liên quan đến năng lực nói, viết tiếng Hàn Quốc.

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc có cơ hội nhận được nhiều loại học bổng do chính phủ Hàn Quốc và các tổ chức, doanh nghiệp Hàn Quốc cấp hàng năm, có cơ hội du học 1 năm hoặc giao lưu, thực tập ngắn hạn tại Hàn Quốc. Cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc có cơ hội tìm được việc làm tốt tại các doanh nghiệp Hàn Quốc ngay sau khi tốt nghiệp với mức lương cao.

### **3.3. Các chương trình đào tạo liên kết trong nước và quốc tế**

Sau năm thứ nhất, sinh viên Trường ĐH Ngoại ngữ có thể theo học chương trình đào tạo thứ hai của Trường ĐH Ngoại ngữ và tại một số đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN và nhận được cùng lúc hai bằng đại học chính quy. Ngoài cơ hội học chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh hoặc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trong trường, sinh viên còn có cơ hội học bằng kép tại trường Đại học Kinh tế (ngành Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng), Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (ngành Báo chí, Du lịch học, Khoa học quản lý, Quốc tế học), Khoa Luật (ngành Luật học). Trong 5 năm qua, số lượng sinh viên ĐH Ngoại ngữ theo học ngành thứ hai trong ĐHQGHN là 1910 SV.

Sinh viên trong ĐHQGHN có cơ hội học chương trình đào tạo thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc tại trường ĐH Ngoại ngữ. Trong 5 năm qua, số lượng sinh viên theo học chương trình đào tạo thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc là 1222 SV.

Về liên kết quốc tế, Trường liên kết đào tạo với Đại học Southern New Hampshire (Hoa Kỳ) tuyển sinh chương trình Cử nhân Kinh tế - Tài chính (chỉ tiêu: 140) và liên kết với Đại học Picardie Jules Verne (Pháp) tuyển sinh Cử nhân ngành Kinh tế - Quản lý (chỉ tiêu: 50). Chương trình đào tạo liên kết quốc tế của Trường được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng tốt nghiệp.

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**: <http://www.ulis.edu.vn>; mục *Đào tạo* -> *Đào tạo đại học chính quy* -> *Chương trình đào tạo*.

#### 4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

**Địa chỉ:** 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** 04 3754 7506 (305, 315, 325)

**Website:** ueb.vnu.edu.vn

#### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
	<b>Kí hiệu trường: QHE</b>			
1	Kinh tế	52310101	50	- Ngành Kinh tế Quốc tế và Tài chính - Ngân hàng, ngoài chương trình đào tạo chuẩn còn có chương trình đào tạo chất lượng cao. - Ngành Quản trị Kinh doanh, ngoài chương trình đào tạo chuẩn còn có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế. * <b>Phương thức xét tuyển:</b> Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào trường, nếu thí sinh đủ điểm vào Trường nhưng không đủ điểm vào ngành đã đăng ký dự thi sẽ được chuyển vào ngành khác nhưng có điểm trúng tuyển thấp hơn nếu còn chỉ tiêu. <b>Điều kiện dự tuyển vào CTĐT chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế:</b> Thí sinh trúng tuyển vào Trường, và đáp ứng các qui định của trường sẽ được tuyển vào chương trình. <b>Lợi ích khi tham gia các</b>
2	Kinh tế quốc tế	52310106	80	
3	Kinh tế phát triển	52310104	40	
4	Quản trị kinh doanh	52340101	80	
5	Tài chính – Ngân hàng	52340201	70	
6	Kế toán	52340301	50	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>370</b>	

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
				<p><b>chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ hội học thêm một bằng đại học chính quy thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN (trừ sinh viên chương trình đào tạo chuẩn quốc tế) hoặc các ngành khác như Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN, Luật Kinh doanh của Khoa Luật – ĐHQGHN (trừ sinh viên chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và chương trình đào tạo chất lượng cao). Riêng sinh viên ngành Kinh tế và ngành Kinh tế Phát triển được học thêm ngành Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.</li> <li>- Chương trình học tập, hội thảo, trao đổi, giao lưu trong nước và quốc tế phong phú và đa dạng.</li> <li>- Cơ hội nhận nhiều học bổng, hỗ trợ tài chính từ các nhà tài trợ trong và ngoài nước theo các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế của ĐHQGHN cũng như Trường</li> </ul>

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
				<p>Đại học Kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ hội được giới thiệu thực tập và việc làm; tiếp tục học tập lên bậc học thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.</li> <li>- Đội ngũ giảng viên là các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm thực tiễn.</li> <li>- Môi trường học tập hiện đại, gắn lý thuyết với thực tiễn.</li> <li>- Giáo trình, tài liệu tham khảo hiện đại, cập nhật.</li> <li>- Cơ hội được tham gia chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh tế Quốc tế đã được kiểm định đạt chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA).</li> <li>- Cơ hội nâng cao trình độ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế và theo yêu cầu của chương trình đào tạo chuẩn quốc tế ngành Quản trị Kinh doanh, chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh tế Quốc tế và Tài chính – Ngân hàng trong cả năm học đầu tiên.</li> </ul>

#### **4.1. Ngành Quản trị Kinh doanh**

##### **4.1.1. Ngành Quản trị Kinh doanh (CTĐT đạt chuẩn quốc tế)**

Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo Chương trình

Quản trị kinh doanh của Trường Haas School of Business (HSB) – Đại học Californina, Berkeley (Hoa Kỳ) – một trong những trường đại học hàng đầu thế giới về quản trị kinh doanh và được giảng dạy hầu hết bằng tiếng Anh. Bên cạnh các môn học chính thuộc khối kiến thức kinh doanh và quản trị như Lãnh đạo, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị chiến lược, Quản trị và văn hoá công ty, Quản trị sáng tạo và sự thay đổi, Hành vi tổ chức, Nghiệp vụ..., sinh viên sẽ được lựa chọn thêm các môn học thuộc khối kiến thức chuyên sâu về marketing, quản trị sản xuất, kế toán, tài chính.

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 5 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có khả năng thích ứng với môi trường công việc mang tính cạnh tranh cao; có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, đánh giá các chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước như công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài, công ty đa quốc gia, tập đoàn nhà nước...; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở các bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành doanh nhân, lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có thể tự khởi sự và tạo lập doanh nghiệp.

#### **4.1.2. Ngành Quản trị Kinh doanh (CTĐT chuẩn)**

Chương trình được xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế; Trường Haas School of Business (HSB) – Đại học Californina, Berkeley (Hoa Kỳ) – một trong những trường đại học hàng đầu thế giới về quản trị kinh doanh. Ngoài các môn học chính thuộc khối kiến thức kinh doanh và quản trị như Lãnh đạo, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị chiến lược, Quản trị và văn hoá công ty, Quản trị sáng tạo và sự thay đổi, Hành vi tổ chức..., sinh viên sẽ được lựa chọn thêm các môn học chuyên sâu về lãnh đạo chiến lược, quản trị nhân lực, marketing, quản trị sản xuất, kế toán, tài chính.

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), có khả năng thích ứng trong môi trường công việc có tính cạnh tranh cao; có khả năng tác nghiệp, kinh doanh, phân tích, nghiên cứu về quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp; các cơ sở đào tạo, các đơn vị nghiên cứu và các tổ chức khác; có khả năng tiếp tục học tập, tham gia học tập ở các bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành doanh nhân, lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### **4. 2. Ngành Kinh tế Quốc tế**

#### **4.2.1. Ngành Kinh tế Quốc tế (CTĐT chuẩn)**

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Kinh tế Quốc tế được thiết kế trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo cử nhân của Đại học Santa Cruz

(Hoa Kỳ), có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kiến thức cho phù hợp với điều kiện Việt Nam. Nội dung chương trình gồm các khối kiến thức theo khối ngành, nhóm ngành, ngành, cũng như khối kiến thức lựa chọn chuyên sâu gồm hai lĩnh vực: Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế và Kinh doanh có yếu tố nước ngoài nhằm giúp sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, chương trình cũng chú trọng các hoạt động ngoại khóa, thực tập, thực tế, đào tạo các kỹ năng mềm và các kỹ năng nghề nghiệp khác, giúp sinh viên có thể đáp ứng tốt yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tác nghiệp, phân tích và trợ giúp hoạch định, tổ chức thực thi các chính sách, cũng như lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư nước ngoài tại các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học; có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế và các lĩnh vực liên quan. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

#### **4.2.2. Ngành Kinh tế Quốc tế (CTĐT chất lượng cao)**

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh tế Quốc tế được thiết kế với yêu cầu về trình độ cao hơn, nội dung rộng hơn và sâu hơn theo hướng nâng cao so với chương trình đào tạo chuẩn ngành Kinh tế Quốc tế, đề cao tư duy sáng tạo, tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học và tiếng Anh.

Sinh viên tốt nghiệp là những cử nhân ưu tú, có trình độ chuyên môn cao, đạt chuẩn tiếng Anh bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), có năng lực tổng hợp, phân tích và trợ giúp hoạch định, tổ chức thực thi các chính sách, cũng như lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư nước ngoài tại các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, tập đoàn, tổng công ty hay doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; có năng lực tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học; có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế và các lĩnh vực liên quan.

### **4.3. Ngành Tài chính - Ngân hàng**

#### **4.3.1. Ngành Tài chính - Ngân hàng (CTĐT chuẩn)**

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế có tham khảo chương trình của Trường Kinh doanh Wharton thuộc Đại học Pennsylvania (Hoa Kỳ), có điều chỉnh, bổ sung một số môn học phù hợp với đặc trưng của Việt Nam. Nhằm giúp sinh viên dễ dàng lựa chọn



định hướng nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu cao của thực tiễn, các môn học tự chọn chuyên sâu về tài chính và ngân hàng được đưa vào giảng dạy với những kiến thức cập nhật chuẩn quốc tế, phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tài chính, ngân hàng và các doanh nghiệp ở Việt Nam. Bên cạnh đó, với các chương trình thực tập, thực tế và các khóa học ngoại khóa phong phú cùng sự hợp tác của các đối tác trong và ngoài nước, sinh viên được rèn luyện kỹ năng, cập nhật kiến thức nghề nghiệp, thích ứng và làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chuẩn ngành Tài chính - Ngân hàng có trình độ chuyên môn cao, có khả năng phân tích, trợ giúp hoạch định chiến lược và quản trị hoạt động tại: (1) Các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và các định chế tài chính khác trong và ngoài nước; (2) Các cơ quan quản lý nhà nước: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan khác của Chính phủ; (3) Với những kiến thức, kỹ năng tích lũy được, những sinh viên có đam mê nghiên cứu và giảng dạy có thể phát triển nghề nghiệp tại các viện nghiên cứu hay trường đại học trong nước. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

#### **4.3.1. Ngành Tài chính - Ngân hàng (CTĐT chất lượng cao)**

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế với yêu cầu về trình độ cao hơn so với chương trình đào tạo chuẩn ngành Tài chính - Ngân hàng. Chương trình đề cao tư duy sáng tạo, tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học và tiếng Anh.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao Tài chính - Ngân hàng là những cử nhân ưu tú, đạt chuẩn tiếng Anh bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

#### **4.4. Ngành Kế toán (CTĐT chuẩn)**

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Kế toán được thiết kế có tham khảo chương trình đào tạo cử nhân Kế toán của Trường Đại học Queensland, Australia, có điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tế Việt Nam. Nội dung chương trình gồm các khối kiến thức chung, khối kiến thức theo lĩnh vực, theo khối ngành, nhóm ngành, khối kiến thức chuyên sâu và bổ trợ, và khối thực tập, khóa luận tốt nghiệp. Ngoài ra, các chương trình thực tập, thực tế và các khóa học ngoại khóa giúp sinh viên có cơ hội thâm nhập thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, từ đó sinh viên có thể củng cố kiến thức và rèn luyện các kỹ năng mềm để thích ứng và làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Kế toán còn tăng cường hợp tác với

các công ty phần mềm kế toán hàng đầu Việt Nam trong việc hỗ trợ đào tạo sinh viên thực hành trên phần mềm kế toán chuyên dụng, hợp tác với Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) trong việc cung cấp học bổng cho sinh viên và các tài liệu hướng dẫn phát triển nghề nghiệp (Career Pathway Guidebook) do ACCA phát hành trên phạm vi toàn cầu.

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán theo định hướng chuyên gia. Sinh viên tốt nghiệp có nhiều cơ hội lựa chọn định hướng nghề nghiệp như: (1) nhân viên kế toán, tương lai có thể phát triển thành chuyên gia kế toán, chuyên gia quản lý quỹ hoặc kiểm toán viên nội bộ; (2) nhân viên phân tích và tư vấn về kế toán - thuế - tài chính; (3) trợ lý kiểm toán, tương lai có thể phát triển thành kiểm toán viên chính, kiểm toán viên cao cấp; (4) nghiên cứu viên và giảng viên về kế toán - kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

#### **4.5. Ngành Kinh tế (CTĐT chuẩn)**

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Kinh tế được thiết kế theo hướng cơ bản, hệ thống, hiện đại, vừa có khả năng kế thừa những thành tựu phát triển lâu dài của khoa học kinh tế, vừa có khả năng liên thông và hội nhập quốc tế. Chương trình bao gồm các môn học chung, các môn học thuộc khối ngành kinh tế và các môn học chuyên sâu về kinh tế chính trị và thể chế kinh tế.

Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực làm việc tại các cơ sở nghiên cứu kinh tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ quan hoạch định và tư vấn chính sách kinh tế của Nhà nước, các tổ chức hành chính - sự nghiệp; có thể tiếp tục học ở bậc cao hơn. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

#### **4.6. Ngành Kinh tế Phát triển (CTĐT chuẩn)**

Chương trình đào tạo chuẩn ngành Kinh tế Phát triển được thiết kế bao gồm các môn học thuộc khối kiến thức theo khối ngành, nhóm ngành và ngành, gồm các môn học như Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Kinh tế phát triển, Phương pháp nghiên cứu kinh tế... và các môn học chuyên sâu về Chính sách công và Kinh tế môi trường như Lựa chọn công cộng, Hoạch định chính sách phát triển, Hạch toán môi trường, Đánh giá tác động môi trường..

Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp, nghiên cứu, giảng dạy các vấn đề về kinh tế phát triển và mang tính liên ngành trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo trong lĩnh

vực kinh tế phát triển. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

Thông tin chi tiết về các chương trình đào tạo có tại website của Trường Đại học Kinh tế: [ueb.vnu.edu.vn](http://ueb.vnu.edu.vn).

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tổ chức tư vấn trực tiếp cho các thí sinh quan tâm đến thông tin tuyển sinh của Trường tại địa chỉ [ueb.vnu.edu.vn](http://ueb.vnu.edu.vn) từ 9h đến 12h ngày 21/3/2015 (**Thứ bảy**).

Thí sinh quan tâm có thể gửi câu hỏi theo địa chỉ email: [news\\_ueb@vnu.edu.vn](mailto:news_ueb@vnu.edu.vn).

**5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**  
**Địa chỉ:** 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội  
**ĐT:** 04.3754 7865  
**Email:** TuyensinhDHCN@vnu.edu.vn  
**Website:** uet.vnu.edu.vn

**Thông tin tuyển sinh**

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
	<b>Nhóm ngành Công nghệ thông tin</b>		420	
1	- Công nghệ thông tin (gồm CTĐT chuẩn và CLC)	D480201	210	
2	- Khoa học máy tính (gồm CTĐT chuẩn và đạt chuẩn quốc tế)	D480101	90	
3	- Hệ thống thông tin	D480104	60	
4	- Truyền thông và mạng máy tính	D480102	60	
	<b>Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>		90	
5	- Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (gồm CTĐT chuẩn và đạt chuẩn quốc tế)	D510302	90	
	<b>Nhóm ngành Vật lý kỹ thuật</b>		60	
6	- Vật lý kỹ thuật	D520401	60	
	<b>Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử và Cơ kỹ thuật:</b>		170	
7	- Cơ kỹ thuật	D520101	80	
8	- Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	90	

**5.1. Ngành Công nghệ thông tin** đào tạo các kiến thức toàn diện và hiện đại về Công nghệ thông tin. Sinh viên được trang bị các kiến thức để xây dựng và phát triển phần mềm, hệ thống thông tin, mạng máy tính cũng như dịch vụ công nghệ thông tin. Chương trình đào tạo đã được Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) kiểm định.

**5.2. Ngành Khoa học máy tính** đào tạo kiến thức hiện đại về Khoa học máy tính theo chương trình tiến tiến của Đại học New South Wales (Úc). Sinh viên theo chương trình đạt chuẩn quốc tế được học tăng cường tiếng Anh và học chuyên môn bằng tiếng Anh, được thực hành và nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm tiên tiến; sinh viên có khả năng làm việc tại các tập đoàn công nghệ quốc tế hoặc tiếp tục nghiên cứu, học tập sau đại học ở nước ngoài.

**5.3. Ngành Hệ thống thông tin** đào tạo kiến thức hiện đại và toàn diện để nghiên cứu phát triển và quản lý các hệ thống thông tin, đặc biệt là các hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, ngân hàng v.v. nhằm đáp ứng nhu cầu cao của xã hội thông tin và số hóa. Sinh viên cũng được trang bị các kiến thức về khai phá dữ liệu, có năng lực tích hợp và sử dụng các công cụ phục vụ việc phát hiện các tri thức tiềm ẩn trong các hệ thống thông tin.

**5.4. Ngành Truyền thông và mạng máy tính** đào tạo kiến thức hiện đại và chuyên sâu về hệ thống mạng máy tính và các công nghệ truyền thông trên mạng máy tính bao gồm cả kiến thức về phần cứng (điện tử) và phần mềm. Kỹ sư tốt nghiệp có năng lực xây dựng và quản trị hệ thống mạng, đảm bảo an ninh mạng, phát triển các ứng dụng phần cứng, phần mềm và dịch vụ trên mạng máy tính (có dây, không dây) và internet.

**5.5. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông** đào tạo các kiến thức toàn diện và tiên tiến về Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông theo chương trình tiên tiến đã được Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) kiểm định. Sinh viên được thực hành tại các phòng thí nghiệm cơ sở, chuyên ngành hiện đại và được tham gia nghiên cứu khoa học tại các phòng thí nghiệm tiên tiến. Sinh viên được trang bị kiến thức để có khả năng làm việc tại các tập đoàn công nghệ quốc tế hoặc tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau đại học trong môi trường quốc tế.

**5.6. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ Điện tử** đào tạo các kiến thức hiện đại và liên ngành về cơ khí, điện tử, tin học công nghiệp và tự động hóa. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phát triển, khai thác và vận hành các hệ thống điều khiển trong công nghiệp cũng như dân dụng. Sinh viên được tiếp cận thực tế, thực hành, thực tập tại Viện máy và dụng cụ công nghiệp (IMI), Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME) với hệ thống trang thiết bị hiện đại.

**5.7. Ngành Cơ kỹ thuật** đào tạo các kiến thức hiện đại về cơ học, mô

hình hóa, kỹ năng về công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo để nghiên cứu, phát triển các hệ thống công nghiệp và môi trường. Kỹ sư ra trường có thể làm việc tại các cơ quan quản lý, các cơ sở công nghiệp, các dự án môi trường, các viện nghiên cứu và các trường đại học; có nhiều cơ hội chuyển tiếp đào tạo bậc sau đại học ở trong và ngoài nước.

**5.8. Ngành Vật lý kỹ thuật** đào tạo về Ứng dụng vật lý, Công nghệ nano, Vật liệu và Linh kiện tiên tiến trong các lĩnh vực Vi điện tử, Năng lượng, Y-sinh và Môi trường. Sinh viên được thực tập tại hệ thống các phòng thí nghiệm - thực hành với đầy đủ các trang thiết bị mới, hiện đại về công nghệ nano, đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Sinh viên có nhiều cơ hội du học tại các nước tiên tiến và làm việc tại các tập đoàn đa quốc gia, công ty hàng đầu thế giới thuộc các lĩnh vực được đào tạo.

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website:** <http://www2.uet.vnu.edu.vn/ts2/>.



## 6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

**Địa chỉ:** 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** (84-4) 37 547 969, Fax : (84-4) 37 548 092

**Website:** <http://www.education.vnu.edu.vn>,

**Email:** [education@vnu.edu.vn](mailto:education@vnu.edu.vn)

### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC</b>		<b>350</b>	- Trường Đại học Giáo dục tuyển sinh trong cả nước với 6 ngành đào tạo. Sinh viên Trường Đại học Giáo dục được miễn học phí theo quy định về đào tạo cử nhân sư phạm. - <b>Học cùng lúc hai chương trình đào tạo:</b> Sau khi học hết năm thứ nhất, Sinh viên có cơ hội học thêm một ngành Cử nhân Khoa học thứ hai trong các ngành Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử,... của Trường ĐHKHTN và Trường ĐHKHXH và NV. Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.
1	Sư phạm Toán	D140209	50	
2	Sư phạm Vật lý	D140211	50	
3	Sư phạm Hoá học	D140212	50	
4	Sư phạm Sinh học	D140213	50	
5	Sư phạm Ngữ văn	D140217	50	
6	Sư phạm Lịch sử	D140218	50	

### 5.1. Ngành Sư phạm Toán

Đào tạo cử nhân chất lượng cao trong các lĩnh vực: Toán học chuyên ngành, khoa học giáo dục và khoa học sư phạm. Chương trình trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Toán lý thuyết, Toán ứng dụng trong khoa học - công nghệ, kinh tế, xã hội, và cập nhật những kiến thức cơ bản và hiện

đại trong khoa học giáo dục và khoa học sư phạm.

Các cử nhân Sư phạm Toán tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực trở thành giảng viên, giáo viên dạy Toán cho các bậc học, ngoài ra có thể làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu về Toán học và Giáo dục, các tổ chức có sử dụng lao động có kiến thức Toán học và Sư phạm Toán.

### **5.2. Ngành Sư phạm Vật lý**

Đào tạo cử nhân có chất lượng cao trong các lĩnh vực sau: Vật lý chuyên ngành, khoa học giáo dục và khoa học sư phạm. Chương trình trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Vật lý lý thuyết, Vật lý ứng dụng trong khoa học-công nghệ, kinh tế, xã hội, kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học giáo dục và khoa học sư phạm.

Các cử nhân Sư phạm Vật lý tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực giảng dạy tại các trường phổ thông, các trường Đại học, Cao đẳng...; là nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu khoa học Quốc gia như Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, Viện Năng lượng nguyên tử Quốc gia, Viện Công nghệ Quốc gia, các cơ quan khoa học của các tỉnh, huyện, các công ty nhà nước hoặc tư nhân theo hướng phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ, các cơ quan trong các lĩnh vực gần khác như: điện tử, tin học, viễn thông...

### **5.3. Ngành Sư phạm Hóa học**

Đào tạo cử nhân chất lượng cao trong các lĩnh vực sau: hóa học chuyên ngành, khoa học giáo dục và khoa học sư phạm. Chương trình trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, tin học, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hóa học lý thuyết, hóa học ứng dụng trong khoa học công nghệ, kinh tế, xã hội; kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa học giáo dục, khoa học sư phạm, sư phạm hóa học.

Các cử nhân Sư phạm Hóa học tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực làm công tác giảng dạy Hóa học tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học tại các trường phổ thông; Làm công tác nghiên cứu ở tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, đặc biệt về lĩnh vực Hóa học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học.

### **5.4. Ngành Sư phạm Sinh học**

Đào tạo cử nhân chất lượng cao trong các lĩnh vực sau: Sinh học chuyên ngành, khoa học giáo dục và khoa học sư phạm. Chương trình trang bị cho người học kiến thức cơ bản về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học, kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Sinh học lý thuyết, Sinh học ứng dụng trong khoa học-công nghệ, kinh tế, xã hội, kiến thức cơ bản và cập nhật về khoa

học giáo dục và khoa học sư phạm.

Các cử nhân Sư phạm Sinh tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực trở thành giảng viên, giáo viên dạy Sinh cho các bậc học, ngoài ra có thể làm việc tại các trung tâm, các viện nghiên cứu về Sinh học và Giáo dục, các tổ chức có sử dụng lao động có kiến thức Sinh học và Sư phạm Sinh.

### 5.5. Ngành Sư phạm Ngữ văn

Chương trình cử nhân Sư phạm Ngữ Văn nhằm mục tiêu đào tạo đội ngũ giáo viên năng động, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu xã hội trong bối cảnh mới. Chương trình đào tạo hướng tới mục đích cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn học, ngôn ngữ và giáo dục; rèn luyện các kỹ năng tư duy, phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản, phát triển kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức trách nhiệm cao, các phẩm chất đạo đức của công dân thế hệ mới. Sinh viên tốt nghiệp ra trường vừa có khả năng giảng dạy chuyên môn tại các cơ sở đào tạo khác nhau trong hệ thống giáo dục, vừa có năng lực nghiên cứu, phát triển chuyên môn nghiệp vụ và tham gia các viện nghiên cứu, tổ chức đặc thù. . .

Các cử nhân Sư phạm Ngữ văn tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực làm cán bộ, chuyên viên trong các cơ quan quản lý giáo dục, viện nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực giáo dục; Làm cán bộ giảng dạy trong các cơ sở giáo dục (Trường ĐH, CĐ và trường phổ thông); Làm chuyên viên, nhà báo, biên tập viên trong các cơ quan truyền thông, các tạp chí, nhà xuất bản.

### 5.6. Ngành Sư phạm Lịch sử

Đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử có kiến thức sâu rộng về khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, có năng lực sư phạm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo hiện nay ở nước ta; đồng thời có thể học tiếp lên bậc cao hơn và tự học để hoàn thiện và nâng cao năng lực làm việc.

Các cử nhân Sư phạm Lịch sử tốt nghiệp từ Trường Đại học Giáo dục có đủ năng lực Làm công tác nghiên cứu ở tổ chức, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, đặc biệt về lĩnh vực Sử học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử; Làm công tác giảng dạy lịch sử tại các trường đại học, cao đẳng, phổ thông trung học. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử tại các trường phổ thông; Làm công tác quản lý tư liệu lịch sử, quản lý bảo tàng, di tích lịch sử. . .; Làm công tác lịch sử, văn hoá ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội; Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn.

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website:** <http://www.education.vnu.edu.vn>.

## 7. KHOA LUẬT

**Địa chỉ:** Nhà E1, số 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** 043.7547787

**Website:** law.vnu.edu.vn

### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Luật học	D380101	220	(đã bao gồm CLC)
2	Luật Kinh doanh	D380109	80	

#### 7.1. Luật học

Cử nhân ngành Luật học sau khi tốt nghiệp có cơ hội làm việc như sau:

+ *Nhóm 1:* Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.

+ *Nhóm 2:* Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

+ *Nhóm 3:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

+ *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

#### 7.2. Luật học (hệ chất lượng cao)

Cử nhân ngành Luật học (hệ Chất lượng cao) có cơ hội làm việc như sau:

+ *Nhóm 1:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

+ Nhóm 2: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.

+ *Nhóm 3*: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

+ *Nhóm 4*: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

### **7.3. Luật Kinh doanh**

- Cử nhân ngành Luật Kinh doanh có cơ hội làm việc như sau:

+ *Nhóm 1*: Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc mọi lĩnh vực của đời sống kinh doanh;

+ *Nhóm 2*: Hành nghề luật sư độc lập hoặc làm việc cho các công ti luật, các trung tâm tư vấn pháp lí

+ *Nhóm 3*: Làm việc trong các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp thuộc bộ máy nhà nước từ trung ương tới địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, nghề nghiệp;

+ *Nhóm 4*: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ và các tổ chức quốc tế;

+ *Nhóm 5*: Nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật kinh doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước.

## 8. KHOA QUỐC TẾ

**Địa chỉ:** 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** 04.35553555; 04. 35577275

**Website:** <http://www.khoaquocte.vnu.edu.vn>

### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Kinh doanh quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh)	52340120	110	Sau khi trúng tuyển và nhập học: - Sinh viên được đăng ký học các học phần giảng dạy bằng tiếng Việt trong khối kiến thức chung của các chương trình trong năm thứ nhất;
2	Kế toán, phân tích và kiểm toán (đào tạo bằng tiếng Anh/tiếng Nga)	52340303	100	- Sinh viên được đăng ký học các học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh với điều kiện: có chứng chỉ tiếng Anh (còn trong thời hạn có giá trị) trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc trình độ tương đương (IELTS từ 5.0 tới 5.5, B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu CEFR) trở lên; hoặc có bằng đại học ngành tiếng Anh hay có bằng THPT, đại học ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập là tiếng Anh;
3	Hệ thống thông tin quản lý (đào tạo bằng tiếng Anh)	51340405	40	- Những sinh viên chưa đạt trình độ tiếng Anh theo điều kiện nêu trên, được xét vào chương trình ngoại ngữ của Khoa Quốc tế hoặc tự lựa chọn các chương trình ngoại ngữ khác, để đạt được trình độ theo yêu cầu.
4	Tin học và kỹ thuật máy tính (đào tạo bằng tiếng Anh)		50	

### **Thông tin học bổng:**

Năm học 2015 - 2016, Khoa Quốc tế cấp học bổng cho 10-15% sinh viên học tại Khoa, suất có trị giá thấp nhất là 50 triệu đồng, cao nhất là 345 triệu đồng (miễn 100% học phí và cấp sinh hoạt phí 10 triệu đồng/năm học).

Hàng năm các trường đối tác nước ngoài cấp một số học bổng du học bán phần theo hình thức miễn học phí cho sinh viên trong thời gian học tại trường đối tác.

#### **8.1. Ngành Kinh doanh quốc tế**

Chương trình được xây dựng theo chuẩn đào tạo của các trường đại học uy tín của Hoa Kỳ, Anh, có khả năng liên thông với chương trình đào tạo của Đại học West of England (Anh), Đại học Illinois, Đại học Keuka (Hoa Kỳ) theo mô hình 2+2.

Chương trình trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về kinh doanh và kinh doanh quốc tế như: quản trị, kế toán, tài chính, marketing, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược kinh doanh. Đồng thời trang bị kiến thức chuyên sâu trong hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, quản trị cung ứng toán cầu, quản trị mạng lưới sản xuất toàn cầu, quản trị tài chính và đầu tư quốc tế, quản trị marketing quốc tế, quản trị chiến lược quốc tế... Ngoài các kỹ năng nghiệp vụ như: phân tích thị trường, ra quyết định, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, điều khiển và quản lý những hoạt động kinh doanh trong môi trường quốc tế, sinh viên được trang bị thêm các kỹ năng mà các tổ chức, doanh nghiệp đánh giá là quan trọng khi tuyển dụng nhân viên.

Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh tương đương 6.0 IELTS.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có sức khỏe và trình độ chuyên môn để đảm nhận các vị trí công tác sau: cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài; cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh; chuyên viên quản lý phân phối, quản trị thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị đầu tư quốc tế; quản trị hậu cần kinh doanh quốc tế; quản lý bán hàng quốc tế, ngân hàng quốc tế; đại diện bán hàng quốc tế, marketing; tư vấn kinh doanh quốc tế; giao dịch viên quốc tế.....



Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**:

<http://khoaquocte.vn/Article/Index/270>

### **8.2. Ngành Kế toán, phân tích và kiểm toán**

Chương trình trang bị cho sinh viên những nhóm kiến thức chính: nhóm kiến thức tổng quan về kinh doanh, quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán, quản trị tài chính, tiền tệ và ngân hàng; nhóm kiến thức chuyên sâu trong hoạt động kinh doanh: kế toán tài chính; phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính doanh nghiệp; kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh tương đương 6.0 IELTS.

Ngoài các kỹ năng nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, phân tích, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, chương trình trang bị thêm cho sinh viên các kỹ năng mềm nhằm giúp sinh viên phát huy tính năng động, tự tin, khả năng sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh với môi trường thực tế, qua đó phát huy tối đa năng lực học tập, nghiên cứu khoa học và lập nghiệp, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có sức khoẻ và trình độ chuyên môn để đảm nhận các vị trí công tác sau: cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán tại các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh, kế toán- kiểm toán, tài chính-ngân hàng; kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ tại các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại, kiểm toán viên tại cơ quan Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, chuyên viên phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính, phân tích thị trường, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp; tư vấn viên về kế toán, kiểm toán, quản trị rủi ro và chiến lược kinh doanh...

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**:

<http://khoaquocte.vn/Article/Index/486>

### **8.3. Ngành Hệ thống thông tin quản lý**

Chương trình trang bị cho sinh viên các nhóm kiến thức chính: (1) kiến thức đặc thù cơ bản của nhóm ngành Quản lý - Quản trị về các nguyên lý quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh, quản trị hoạt động, các hệ thống thông tin trong tổ chức, các hệ thống mạng máy tính và cơ sở dữ liệu, khai phá dữ liệu trong phân tích kinh doanh, tạo lập và quản trị web, các công nghệ nền tảng tiên tiến của hệ thống thông tin quản lý

cũng như các kiến thức cơ sở về quyền sở hữu trí tuệ, môi trường pháp lí, đạo đức và xã hội trong kinh doanh ...., và (2) kiến thức của ngành Hệ thống thông tin quản lí như mô hình hóa và thiết kế hệ thống thông tin, lập kế hoạch và hạ tầng công nghệ thông tin, quản trị dự án, phân tích kinh doanh hỗ trợ ra quyết định, các hệ thống thông tin doanh nghiệp, phát triển các hệ thống hướng đối tượng và các nguyên lí an toàn thông tin. Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên tốt nghiệp còn có trình độ ngoại ngữ vững để phục vụ cho công việc (có trình độ tiếng Anh tương đương 6.0 IELTS).

Sinh viên sẽ nắm bắt và làm chủ được các kỹ năng nghiệp vụ như thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống thông tin nói chung và các hệ thống thông tin quản lí nói riêng, khai thác ứng dụng các công nghệ khả dụng, công nghệ mới vào kinh doanh và quản lí, nhận diện, phân tích vấn đề một cách khoa học để đưa ra giải pháp phù hợp, khám phá, vận dụng kiến thức mới vào công việc, thích ứng cao với môi trường hoạt động.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ chuyên môn và năng lực để đảm nhận các vị trí công tác sau: chuyên viên nghiên cứu, tham gia hoạch định chính sách, phát triển dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lí và kinh doanh tại các cơ quan quản lí nhà nước, các tổ chức và doanh nghiệp; chuyên viên phân tích phân tích, thiết kế các hệ thống quản lí và kinh doanh, chuyên gia tư vấn phát triển kinh doanh và ứng dụng công nghệ thông tin trong các dịch vụ ngân hàng, chuyên gia thiết kế và vận hành các hệ thống kinh doanh / hỗ trợ ra quyết định / quản trị tri thức; chuyên viên quản trị hạ tầng công nghệ thông tin cho các hệ thống thông tin quản lí và kinh doanh, chuyên gia tư vấn về công nghệ và tích hợp hệ thống, chuyên viên điều hành kĩ thuật các hệ thống thông tin doanh nghiệp, chuyên viên điều hành thương mại điện tử / marketing điện tử, chuyên viên phân tích kinh doanh điện tử; hoạch định, triển khai và quản lí các hoạt động và hệ thống kinh doanh độc lập của riêng mình...

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**:

<http://khoaquocte.vn/Article/Index/530>

#### **8.4. Ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính**

Chương trình đào tạo kĩ sư ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính với nền tảng mạnh về các khoa học và công nghệ liên quan, có khả năng đóng góp cho xã hội bằng sự sáng tạo và các kiến thức và kĩ năng cần thiết của ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính; có sự hiểu biết và khả

năng áp dụng khoa học cơ bản, toán học, khoa học điện, điện tử và tin học vào thực tiễn của ngành Tin học và Kỹ thuật máy tính; có khả năng tự học suốt cuộc đời; nhận thức rõ về việc đóng góp cho sự phát triển quốc gia và kinh tế toàn cầu; có trình độ ngoại ngữ có trình độ tiếng Anh tương đương 6.0 IELTS và có khả năng làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức cơ bản về Toán và Vật lý trong khoa học công nghệ; lập trình thành thạo và biết sử dụng các công cụ phần mềm hỗ trợ; biết và vận dụng được quy trình thiết kế, phân đoạn quy trình thiết kế và phương pháp tiếp cận; biết và vận dụng quy trình lập kế hoạch, sắp xếp công việc, quản lý thời gian và nguồn lực; biết tìm kiếm, cập nhật, tổng hợp, khai thác thông tin; đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh; biết tối ưu hóa phương pháp triển khai công việc.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ chuyên môn và năng lực để đảm nhận các vị trí công tác sau: Chuyên viên nghiên cứu, tham gia hoạch định chính sách, phát triển dự án về phần cứng và phần mềm trong công nghiệp, chuyên viên phân tích, thiết kế các hệ thống phần cứng và phần mềm trong công nghiệp, chuyên viên quản trị mạng hạ tầng Công nghệ thông tin và các mạng viễn thông, tham gia vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong và ngoài nước về lĩnh vực Tin học và tự động hóa, hoạch định, triển khai và quản lý các hoạt động và hệ thống kinh doanh độc lập của riêng mình.

Thông tin chi tiết về chương trình có tại **website**:

<http://khoaquocte.vn/Article/Index/630>

## 9. KHOA Y DƯỢC

**Địa chỉ:** 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** 04.37450188 (xin số máy lẻ: 311)

**Website:** <http://smp.vnu.edu.vn/>

### Thông tin tuyển sinh

TT	Tên ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Y Đa khoa	D720101	50	Thời gian đào tạo: 6 năm
2	Dược học	D720401	50	Thời gian đào tạo: 5 năm

#### 9.1. Ngành Y Đa khoa

Đào tạo Bác sĩ đa khoa – nhà khoa học là đào tạo những người có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Sau khi tốt nghiệp, bác sĩ đa khoa có thể làm việc tại các vị trí sau:

+ Các bệnh viện, các cơ sở y tế, các cơ sở đào tạo y dược, các Viện nghiên cứu và các cơ quan Quản lý ngành khoa học sức khỏe, các tổ chức Nhà nước và tổ chức phi Chính phủ.

+ Các cơ sở điều trị: bác sĩ trực tiếp tham gia điều trị và quản lý tại các bệnh viện công lập và tư nhân.

+ Các cơ sở đào tạo: giảng viên các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế, cán bộ quản lý đào tạo.

+ Các viện nghiên cứu: chuyên viên trong các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, y dược, y sinh, công nghệ y dược...

+ Các cơ quan quản lý: chuyên viên các cơ quan quản lý y tế. Chuyên viên trong các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

**Khả năng học tập để nâng cao trình độ:** Sau khi tốt nghiệp, các bác sĩ đa khoa có thể học các trình độ Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, Bác sĩ chuyên khoa cấp 2, Thạc sĩ y học, Tiến sĩ y học.

#### 9.2. Ngành Dược học

Đào tạo các Dược sĩ – nhà Khoa học, có phẩm chất đạo đức tốt; có kiến thức về khoa học cơ bản, công nghệ cao và khoa học Dược vững chắc; có khả năng làm việc trong lĩnh vực Dược một cách chuyên nghiệp; có

tầm nhìn và năng lực sáng tạo; có khả năng hội nhập tốt.

Sau khi tốt nghiệp, các dược sĩ có thể làm việc tại các vị trí sau:

+ Cán bộ quản lý, kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất – kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và các sản phẩm liên quan.

+ Làm công tác kiểm nghiệm – đánh giá chất lượng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng tại các viện và các cơ sở kiểm nghiệm.

+ Cán bộ quản lý, chuyên gia về chăm sóc dược tại các bệnh viện, các khoa dược/sinh hóa của các bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh khác.

+ Cán bộ Dược tại các cơ sở truyền thông, các cơ sở cung cấp dịch vụ sức khỏe và các cơ sở khác.

+ Làm cán bộ giảng dạy/nghiên cứu tại các trường đào tạo Y, Dược, Thực phẩm, Mỹ phẩm và các khoa học liên quan đến sự sống khác.

+ Làm cán bộ nghiên cứu trong các tổ chức nghiên cứu về Dược, Thực phẩm và Mỹ phẩm và các lĩnh vực có liên quan.

+ Làm việc trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về Dược, Thực phẩm và Mỹ phẩm ở các cơ quan địa phương và trung ương.

+ Về mặt ngành và lĩnh vực kinh tế, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Dược có thể hướng tới những vị trí làm việc trong tất cả các tổ chức y tế trong và ngoài nước, các doanh nghiệp y dược, hệ thống các cơ quan quản lý y dược, các đơn vị thuộc lĩnh vực công, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ

**Khả năng học tập để nâng cao trình độ:** Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học lên theo các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, dược sĩ nội trú.... Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi có thể được học liên thông thẳng lên thạc sĩ Dược học hoặc tiến sĩ Dược học.

# PHỤ LỤC

## PHỤ LỤC 1 MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐỢT 1 NĂM 2015

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (*Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu*)  
..... Giới tính: Nam  Nữ
2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:        
(*Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu*) Ngày Tháng Năm
3. Hộ khẩu thường trú (*Điền mã vào ô bên cạnh lần lượt mã tỉnh/TP, quận/huyện*):  
.....        
Tỉnh Quận/huyện
4. Nơi học THPT (*Ghi tên trường và ghi mã tỉnh, mã trường THPT vào ô tương ứng bên cạnh*):
- Lớp 10: .....
- Lớp 11: .....
- Lớp 12: .....        
Tỉnh Trường
5. Thí sinh ĐKDT (*Đánh dấu vào ô*) tại Hà Nội , tại Thái Nguyên , tại Hải Phòng ,  
tại Nam Định , tại Thanh Hóa , tại Vinh , tại Đà Nẵng .
6. Số CMND (*Ghi mỗi số vào 1 ô từ trái sang phải*)
7. Đăng ký thi Ngoại ngữ (*Dành cho những thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN- Thí sinh đăng ký thi môn Ngoại ngữ chọn một trong các thứ tiếng sau bằng cách đánh dấu vào ô*):  
Anh ; Nga ; Pháp ; Trung Quốc ; Đức ; Nhật
8. Địa chỉ nhận giấy báo dự thi, giấy chứng nhận kết quả thi (*Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ*):  
.....  
Điện thoại di động: ..... Cố định ..... E-mail:.....  
Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy chế thi của Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Ghi chú: Địa chỉ nhận phiếu ĐKDT hoặc trực tiếp ĐKDT:**

- Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội
- ĐC: Tầng 3, Tòa nhà CIT, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 66759258 | 04.62532741
- Email: [trungtamkhaothi@vnu.edu.vn](mailto:trungtamkhaothi@vnu.edu.vn)
- Website: <http://cet.vnu.edu.vn>

**Người đăng ký**  
(*Ký ghi rõ họ và tên*)



## PHỤ LỤC 2 MẪU GIẤY BÁO DỰ THI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

### GIẤY BÁO DỰ THI Số:

Gửi Anh/Chị:

Ngày sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Số CMTND:

Nơi học THPT hoặc tương đương (*Ghi cụ thể tên trường*):

**Hội đồng thi Đánh giá năng lực bậc Đại học năm 2015 Đại học Quốc Gia Hà Nội,  
thông báo:**

Số báo danh của thí sinh là:

Thí sinh làm bài thi Đánh giá năng lực có mặt tại phòng thi số: .....Trường Đại học  
(Cao đẳng): .....(*Tên và địa chỉ của trường*).....Thời gian: ....giờ,  
ngày.... tháng .... năm 2015.

Thí sinh làm bài thi Ngoại ngữ có mặt tại phòng thi số: .....Trường Đại học (Cao đẳng):  
.....(*Tên và địa chỉ của trường*).....Thời gian: ....giờ,  
ngày.... tháng .... năm 2015.

**(Chỉ dành cho thí sinh ĐKDT ngoại ngữ)**

**GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐHQGHN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐGNL**

**TS. SÁI CÔNG HỒNG**

**Chú ý:**

1. Khi đến dự thi yêu cầu thí sinh đem theo giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân) và giấy báo dự thi này. Thí sinh sẽ không được dự thi nếu giấy tờ không đầy đủ, hợp lệ.
2. Thí sinh có thể xem thông tin hướng dẫn làm bài thi Đánh giá năng lực bậc Đại học tại website: <http://www.cet.vnu.edu.vn> ;
3. Mọi thắc mắc thí sinh có thể liên hệ: **Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà - Địa chỉ:** Tầng 6, C1T, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: (84-4) 66759258 - Email: [trungtamkhaothi@vnu.edu.vn](mailto:trungtamkhaothi@vnu.edu.vn) - Website: <http://cet.vnu.edu.vn>

### PHỤ LỤC 3

## HƯỚNG DẪN THI THỬ BÀI THI MẪU ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Thí sinh có thể truy cập một trong các địa chỉ sau để làm bài thi:

- <http://www.vnu.edu.vn>

- <http://www.viettelstudy.vn>

Thí sinh làm bài thi theo các bước sau:

#### **Bước 1:**

Thí sinh nhập đầy đủ thông tin:

- Họ và tên (Thí sinh có thể đánh có dấu hoặc không dấu)

- Click để điền ngày tháng năm sinh

- Click để chọn tỉnh/thành phố

- Nhập mã bảo mật

Sau đó click vào nút “Bắt đầu làm bài”

\*Lưu ý:

- Số báo danh của thí sinh hệ thống sẽ sinh ngẫu nhiên tương ứng với mỗi lượt thi

- Mã bảo mật sẽ tự thay đổi sau mỗi lần thí sinh điền thiếu thông tin hoặc nhập sai mã bảo mật

- Thí sinh có thể chuyển giữa các phần bằng phím tab hoặc click vào ô tương ứng

The screenshot shows the registration page for the VNU National University entrance exam. The page title is "ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI BÀI THI TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUNG" (National University of Hanoi - Comprehensive Ability Assessment Exam). Below the title is the subtitle "Bản quyền đề thi mẫu thuộc ĐHQG Hà Nội" (Copyright of the sample exam belongs to Hanoi National University). The VNU logo and website address "www.vnu.edu.vn" are in the top right corner. The form fields include: "Họ và tên:" (Last name and first name), "SBD:" (ID number) with the value "132495", "Ngày sinh:" (Date of birth) with dropdowns for "Ngày" (Day), "Tháng" (Month), and "Năm" (Year), "Tỉnh/TP:" (Province/City) with a dropdown for "Tỉnh/thành" (Province/City), and "Mã bảo mật:" (Security code) with a "BAYEC" logo. A green button labeled "Bắt đầu làm bài" (Start exam) is at the bottom. A note at the bottom left says "(\*) Là thông tin bắt buộc phải nhập" (Required information) and a link at the bottom right says "Xem hướng dẫn làm bài thi tại đây!" (View exam instructions here!).

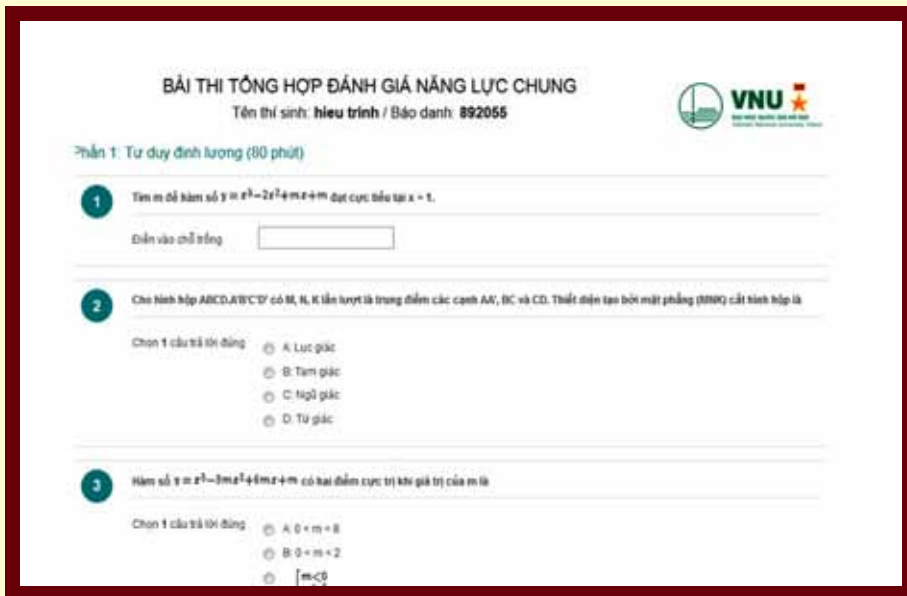
**Bước 2:**

Sau khi thí sinh hoàn tất bước nhập thông tin, hiển thị giao diện tên bài thi, tên thí sinh và số báo danh. Thí sinh bắt đầu làm bài.

Bài thi gồm 3 phần với 2 phần thi bắt buộc và 1 phần thi tự chọn. Thời gian đếm ngược được tính riêng với mỗi phần thi.

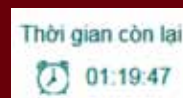
*\*Lưu ý:*

Nếu thí sinh hoàn thành sớm thì thời gian còn lại của phần thi đó không được cộng dồn sang các phần thi tiếp theo. Thí sinh chỉ được làm mỗi phần thi một lần duy nhất. Thí sinh có thể nộp bài trước khi kết thúc thời gian quy định. Khi thí sinh ấn nút hoàn thành thì sẽ không được làm lại phần thi đó.



**Phần 1:** Tư duy định lượng (50 câu hỏi làm bài trong 80 phút). Đề thi có dạng trắc nghiệm hoặc dạng trả lời ngắn (điền đáp án vào ô trống)

*Phía bên phải có cột đồng hồ đếm ngược thời gian làm bài còn lại của thí sinh. Khi hết thời gian làm bài hệ thống sẽ tự động chuyển sang phần thi tiếp theo.*



Phía bên trái có cột hiển thị số lượng câu hỏi, với những câu hỏi thí sinh đã trả lời sẽ chuyển sang màu xanh để phân biệt với những câu hỏi chưa làm tới. Để tới nhanh một câu hỏi, thí sinh có thể click vào câu hỏi đó

Câu hỏi		
1	18	35
2	19	36
3	20	37
4	21	38
5	22	39
6	23	40
7	24	41
8	25	42
9	26	43
10	27	44
11	28	45
12	29	46
13	30	47
14	31	48
15	32	49
16	33	50

**Phần 2:** Tư duy định tính (50 câu làm bài trong 60 phút). Đề thi có dạng trắc nghiệm.

**Phần 3:** Tự chọn (40 câu làm bài trong 55 phút).

Phần này thí sinh sẽ được lựa chọn một trong hai phần: KHOA HỌC TỰ NHIÊN hoặc KHOA HỌC XÃ HỘI

Sau khi hoàn thành cả 3 phần thi, thí sinh ấn vào nút “Hoàn thành”

\*Lưu ý:

- Các tính năng cơ bản của phần 2, và phần 3 tương tự như phần 1

**Bước 3:**

Kết thúc quá trình làm bài, hiện ra trang kết quả bài thi:

BÀI THI TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUNG				
Tên thí sinh: Nguyễn Văn A / Số báo danh: 416312				
Điểm	Phần	Điểm	Câu số đúng	Thời gian làm bài
15	I Xem chi tiết	30	15	09 phút 32 giây
	II Xem chi tiết	0	0	01 phút 26 giây
	III Xem chi tiết	0	0	01 phút 19 giây
Số đáp án đúng: 15/140 (15%)				
Tổng thời gian làm bài: 12 phút 17 giây				

Trang kết quả bao gồm: tổng điểm, tổng số câu hỏi làm đúng, tổng thời gian làm bài, số câu hỏi làm đúng từng phần, chi tiết điểm từng phần, thời gian làm bài mỗi phần và phần xem chi tiết từng phần thi mà

thí sinh đã làm.

Khi click nút “Xem chi tiết” sẽ hiển thị các câu thí sinh đã trả lời, và đáp án đúng của câu hỏi được hiển thị màu khác đối với dạng trắc nghiệm. Đối với những câu hỏi thuộc dạng trả lời ngắn, đáp án đúng sẽ được hiển thị cạnh câu trả lời của thí sinh.

Dạng câu hỏi trắc nghiệm:

The image shows two multiple-choice questions from a test interface. Question 1 asks for the number of substances that react with Cu(OH)<sub>2</sub> at room temperature. The options are A: 2, B: 4, C: 3, and D: 1. Option C is selected. Question 2 asks for the value of V based on the reaction of Na and Al with water. The options are A: 4.48, B: 6.72, C: 7.84, and D: 8.96. Option A is selected.

Dạng câu hỏi trả lời ngắn:

The image shows a short-answer question. It asks for the radius of the circle of intersection of a sphere (S) and a plane (P). The sphere equation is  $(x-1)^2 + (y+1)^2 + (z+2)^2 = 15$  and the plane equation is  $x + y + 2z - 2 = 0$ . The answer field contains the number 32, and the correct answer is indicated as 3.

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH SÁCH CÁC ĐIỂM GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG**  
**MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - BIDV**

<b>TT</b>	<b>Tỉnh thành</b>	<b>Tên điểm giao dịch</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số điện thoại</b>
<b>1</b>	<b>TP. Hà Nội</b>			
	<b>Quận Hoàn Kiếm</b>			
	Quận Hoàn Kiếm	CN Hà Nội	4B Lê Thánh Tông, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9725577
	Quận Hoàn Kiếm	Sở giao dịch 3 - BIDV	20 Hàng Tre, Q. Hoàn Kiếm	(04)22208222 ext 1111
	Quận Hoàn Kiếm	CN Hoàn Kiếm	194 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 2. 2205228
	Quận Hoàn Kiếm	CN Hà Thành	74 Thọ Nhuộm, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	(04) 3.9411845
	Quận Hoàn Kiếm	CN Chương Dương	41 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm	(04) 7300 1999
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Hàng Giấy	Số 59-61 Hàng Giấy, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 3.9284958
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Hàng Vôi	Số 38 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 3.9350472
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Lý Thái Tô	Số 20 Lý Thái Tô, P. Lý Thái Tô, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9350118
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Tràng Tiền	Số 09 Đinh Lễ, P. Tràng Tiền Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9362683
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Đinh Tiên Hoàng	Số 27 Đinh Tiên Hoàng, P. Hàng Bạc, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9362631
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Đồng Xuân	Số 2B, Cao Thắng, P. Đồng Xuân, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9290705
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Phan Bội Châu	Số 40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, HN	(04) 3.9380174
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Trung tâm	Số 19 Bà Triệu, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9349871
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Lý Nam Đế	14A Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.37476305
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Cửa Nam	Số 80 Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9363021
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Lê Duẩn	Số 141 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9429948

	Quận Hoàn Kiếm	PGD Hàng Bông	75 Hàng Bông, P. Hàng Bông, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9368885
	Quận Hoàn Kiếm	PGD Đường Thành	Số 37B Đường Thành, P. Cửa Đông, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9232599
	Quận Hoàn Kiếm	PGD 55B Cửa Nam	55B Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9766091/092 / 093
	Quận Hoàn Kiếm	QTK Hàng Chiếu	Số 50 Hàng Chiếu, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 2.2205228 (769)
	Quận Hoàn Kiếm	QTK Hàng Đậu	Số 14 Hàng Đậu, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 2.2205228 (710)
	Quận Hoàn Kiếm	QTK Thuốc Bắc	96 Thuốc Bắc, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	(04) 2.2205228 (763)
	Quận Hoàn Kiếm	QTK Nguyễn Hữu Huân	47B Nguyễn Hữu Huân, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm	(04) 3.9351830
	<b>Quận Ba Đình</b>			
	Quận Ba Đình	CN Ba Đình	57 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình	(04) 3.7264212
	Quận Ba Đình	CN Tràng An	11 Cửa Bắc, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình	(04).36869199
	Quận Ba Đình	CN Tây Hồ	47 Phan Đình Phùng, Q. Ba Đình	(04) 3.7282255
	Quận Ba Đình	PGD 268 Đội Cấn	268 Đội Cấn, Q. Ba Đình	(04) 3.7674802
	Quận Ba Đình	PGD Đào Tấn	Số 46 Đào Tấn, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình	(04) 3.7666734
	Quận Ba Đình	PGD Đội Cấn	177 Đội Cấn, Q. Ba Đình	(04) 3.7227291
	Quận Ba Đình	PGD Giang Văn Minh	Số 69 Giang Văn Minh, Q. Ba Đình	(04) 3.7225137
	Quận Ba Đình	PGD D2 Giảng Võ	Tòa nhà D2, số 144 Giảng Võ, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình	(04) 3.7171672
	Quận Ba Đình	PGD Ngọc Khánh	Số 551 Kim Mã, Q. Ba Đình	(04) 3.7714845
	Quận Ba Đình	PGD Giảng Võ	Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình	(04) 3.7805298
	Quận Ba Đình	QTK Quán Thánh	150 Quán Thánh, Q. Ba Đình	(04) 3.7153527
	Quận Ba Đình	QTK Hoàng Hoa Thám	Số 114 Quán Thánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	(04) 3.7153339



	<b>Quận Đống Đa</b>			
	Quận Đống Đa	CN Hai Bà Trưng	Tòa nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	043.6284.124
	Quận Đống Đa	CN Đống Đa	11C Cát Linh, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa	(04) 3.7327501
	Quận Đống Đa	PGD Trần Quang Diệu	69 Trần Quang Diệu, P. Ô chợ Dừa, Q.Đống Đa	(04) 35380613
	Quận Đống Đa	PGD 105 Láng Hạ	Số 105 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa	(04) 3.5149733
	Quận Đống Đa	PGD Vĩnh Hồ	Số 45 Thái Thịnh, Q.Đống Đa	(04) 3.5622551
	Quận Đống Đa	PGD Nguyễn Hồng	51 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	(04) 3.7765477; 3.7578930/865
	Quận Đống Đa	PGD Bắc Thành Công	14 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	(04) 3.5380773
	Quận Đống Đa	PGD Tôn Thất Tùng	Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Khương Thượng, Q.Đống Đa	(04) 3.5745698
	Quận Đống Đa	PGD Láng Hạ	Số 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa	(04) 6.2752575
	Quận Đống Đa	PGD Nguyễn Chí Thanh	Số 109 Nguyễn Chí Thanh, Q.Đống Đa	(04) 3.7732926
	Quận Đống Đa	PGD hào Nam	Số 114, hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa	(04) 3.5133383
	Quận Đống Đa	PGD Phương Liên	Số 145 Đặng Văn Ngữ, P Phương Liên, Q.Đống Đa	(04) 3.6283533
	Quận Đống Đa	PGD Trường Chinh	Số 188 Đ.Trường Chinh, P. Khương Thượng, Q.Đống Đa	(04) 3.5665098
	Quận Đống Đa	PGD Tây Sơn	Số 5 ngõ 178 Tây Sơn, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội	(04) 3.5379826
	Quận Đống Đa	PGD Thành Công	165 Thái Hà, Q. Đống Đa	(04) 32096868
	Quận Đống Đa	PGD Cát Linh	Số 20 Cát Linh, Q.Đống Đa	(04) 3.7344887
	Quận Đống Đa	PGD Khâm Thiên	Số 23 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, quận Đống Đa	04.6277.6329
	Quận Đống Đa	PGD Quốc Tử Giám	47 Quốc Tử Giám, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa	(04) 3.7326385

	Quận Đống Đa	PGD Tôn Đức Thắng	210 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa	(04) 3.5133823
	Quận Đống Đa	QTK Phạm Ngọc Thạch	16 Phạm Ngọc Thạch, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	(04) 3.5735094
	Quận Đống Đa	QTK Huỳnh Thúc Kháng	93 Nguyễn chí thanh, Q. Đống Đa	(04)3.7739920
	Quận Đống Đa	QTK Khâm Thiên	147 Khâm Thiên, P. Thổ Quan, Q.Đống Đa	(04) 3.7264212
	Quận Đống Đa	QTK Kim Liên	Toà nhà B14 Kim Liên, Đ. Phạm Ngọc Thạch, Q.Đống Đa	(04) 3.5771280
	Quận Đống Đa	QTK Lương Định Của	Số 85 Lương Định Của, Phương Mai, Q. Đống Đa	(04) 35737681
	Quận Đống Đa	QTK Xã Đàn (Không còn)	Chuyển về QTK Kim Liên Toà nhà B14 Kim Liên, Đ. Phạm Ngọc Thạch, Q.Đống Đa	(04) 3.5737612
	<b>Quận Hai Bà Trưng</b>			(04) 2.2234234
	Quận Hai Bà Trưng	CN Sở giao dịch 1	Tháp Vincom, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	(04) 2.2234234
	Quận Hai Bà Trưng	CN Quang Trung	Tòa nhà Prime Center, 53 Quang Trung, P.Nguyễn Du, Q. HBT	(04) 3.9433033
	Quận Hai Bà Trưng	CN Hồng Hà	2A Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng	(04) 6.2800116
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Hòa Bình	Tòa nhà Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng	(04) 66646985
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Bách Khoa	Số 17 Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q.Hai Bà Trưng	(04) 3.8683907
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Lê Đại Hành	Số 14 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng	(04) 3.9741560
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Hàng Chuối	3 Hàng Chuối, P. Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng	(04) 3.9331270
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Nguyễn Công Trứ	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P. Phạm Đình Hồ, Q.H.B Trưng	(04) 3.9720039
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Trần Khát Chân	269 Trần Khát Chân, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng	(04) 3.5772380

	Quận Hai Bà Trưng	PGD Bạch Mai	Số 388 Bạch Mai, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	(04) 3.6274654
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Trần Đại Nghĩa	184 Lê Thanh Nghị , Hai Bà Trưng, HN	(04) 3.9381953
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Lạc Trung	Toà nhà VTC số 23 Lạc Trung, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	(04) 3.9876171
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Tam Trinh	18 Tam Trinh, P. Minh Khai, Q. Hà Bà Trưng	(04) 3.6320840
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Tuệ Tĩnh	Số 45 Tuệ Tĩnh, P. Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng	(04) 3.9783891
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Ngô Thị Nhậm	Số 58A Ngô Thị Nhậm, P. Ngô Thị Nhậm, Q. Hai Bà Trưng	04.62782543
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Nguyễn An Ninh	Số 118 Nguyễn An Ninh, Q. Hai Bà Trưng	(04) 3.6625615
	Quận Hai Bà Trưng	PGD Kim Ngưu	Số 276 Đường Kim Ngưu, P Quỳnh Mai, Q.Hai Bà Trưng	(04) 3.6338678
	Quận Hai Bà Trưng	QTK Minh Khai	Số 242T Minh Khai, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	(04) 3.6245783
	Quận Hai Bà Trưng	QTK Đền Lừ	Số 01 Lô 4B Đền Lừ 2, P. Hoàng Văn Thụ, Q.HBT	(04) 3.9447154
	Quận Hai Bà Trưng	QTK Times City	Tòa nhà T10 - L1, TTTM Mega Mall Times City, Q.HBT	(04) 32005599
	Quận Hai Bà Trưng	QTK Nguyễn Du	37 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng	(04) 3.9449522
	<b>Quận Cầu Giấy</b>			
	Quận Cầu Giấy	CN Cầu Giấy	Toà tháp Hoà Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Q.Cầu Giấy	(04) 3.7556910
	Quận Cầu Giấy	CN Thăng Long	Số 8 Đường Phạm Hùng, Q.Cầu Giấy	(04) 3.7950496
	Quận Cầu Giấy	CN Tây Hà Nội	Tòa nhà HH2- Contrexim, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7578930/0
	Quận Cầu Giấy	CN Đông Đô	Tòa nhà Euro Windows, 27 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7722011
	Quận Cầu Giấy	PGD Nguyễn Phong Sắc	104D5C Trần Thái Tông, Q. Cầu Giấy	(04) 6. 2690635; 3.7578930/857

	Quận Cầu Giấy	PGD Duy Tân	Tầng 1, Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin - BIDV tại lô C1C - Phố Duy Tân - P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy	04.6278.2345
	Quận Cầu Giấy	PGD Trung Yên	Số 13, Lô 11A, KĐT Trung Yên, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7830329
	Quận Cầu Giấy	PGD Trung Hòa	24T1 Trung Hoà - Nhân Chính, Q. Cầu Giấy	(04) 6.2512329
	Quận Cầu Giấy	PGD Trung Kính	Số 209 đường Trung Kính, Yên Hoà, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7824389
	Quận Cầu Giấy	PGD Grand Plaza	Số 117 Trần Duy Hưng, TTTM Grand Plaza, Q. Cầu Giấy	(04) 3.5553611
	Quận Cầu Giấy	PGD Nguyễn Khang	26 Vũ Phạm Hàm, Trung Yên 1, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7264847
	Quận Cầu Giấy	PGD Làng Quốc Tế Thăng Long	Nhà B2 Làng Quốc tế Thăng Long, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7545029
	Quận Cầu Giấy	PGD Nguyễn Khánh Toàn	161A Tô Hiệu, Q. Cầu Giấy	04 37 950496
	Quận Cầu Giấy	PGD Hồ Tùng Mậu	Đại học Thương Mại, 105 Hồ Tùng Mậu, Q. Cầu Giấy	(04) 3.7681890
	Quận Cầu Giấy	PGD Địa ốc	Tầng 1, Tòa nhà CT1 Vimenco, P. Trung hoà, Q. Cầu Giấy	(04) 3.5568896
	Quận Cầu Giấy	QTK Nguyễn Ngọc Vũ	25 Nguyễn Ngọc Vũ, P Trung Hòa, Q. Cầu Giấy	(04) 3.2555656
	<b>Quận Thanh Xuân</b>	CN Thanh Xuân	Center Building, Hapulico Complex, 01 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân	(04) 2.2212866
	Quận Thanh Xuân	PGD Royal City	R5-L1 - TTTM Royal City - 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	04.6252.2666
	Quận Thanh Xuân	PGD Nguyễn Trãi	Km 10, ĐH kiến trúc, Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân	(04) 3.3527342
	Quận Thanh Xuân	PGD Thanh Xuân Trung	Lô C, Tòa nhà Mandarin Garden, Đường Nguyễn Thị Thập, Q. Thanh Xuân	(04) 6.6826938

	Quận Thanh Xuân	PGD Thanh Xuân Bắc	Tòa nhà I9 Vinaconex, Khuất Duy Tiến, Q.Thanh Xuân	(04) 6.2516148
	Quận Thanh Xuân	PGD Nguyễn Quý Đức	Số 3 Nguyễn Quý Đức, Q.Thanh Xuân	(04) 3.5542185
	Quận Thanh Xuân	QTK Hoàng Văn Thái	Số 225 Hoàng Văn Thái, Q.Thanh Xuân	(04) 3.5681550
	Quận Thanh Xuân	QTK Lê Trọng Tấn	Số 36 Lê Trọng Tấn, Q.Thanh Xuân	(04) 3.5659025
	Quận Thanh Xuân	QTK Tô Vĩnh Diện	Số 03 Tô Vĩnh Diện, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân	(04) 3.5140860
	<b>Quận Tây Hồ</b>	<b>PGD Hồ Tây</b>	123G Thụy Khuê, Q. Tây Hồ	(04) 3.7286302
	Quận Tây Hồ	PGD Thụy Khuê	275 Thụy Khuê, Q. Tây Hồ	(04) 3.7282006
	Quận Tây Hồ	PGD Xuân La	Số 93 Đường Xuân La, Q.Tây Hồ	(04) 3.7588247
	Quận Tây Hồ	PGD Lạc Long Quân	Số 172, Lạc Long Quân, P.Bưởi, Q.Tây Hồ	(04) 3.7537046; 3.7578930/853
	Quận Tây Hồ	QTK Nhật Tân	460A Lạc Long Quân, Q.Tây Hồ, Tp.Hà Nội	(04) 3.7188025
	Quận Tây Hồ	QTK Nghĩa Đô	Số 119 Lạc Long Quân, Q.Tây Hồ	(04) 3.7615875
	<b>Quận Hoàng Mai</b>	<b>CN Nam Hà Nội</b>	Số 1281 Đường Giải Phóng, Q. Hoàng Mai	(043).6815224
	Quận Hoàng Mai	PGD Linh Đàm	Kiot số 10, NƠ 7B, Bán đảo Linh Đàm, Q.Hoàng Mai	(04) 3.6412851
	Quận Hoàng Mai	PGD Đại Kim	Nhà A5, lô C8, KĐT Đại Kim, Hoàng Mai	(04) 3.6641720
	Quận Hoàng Mai	QTK Định Công	D9 Lô 12 khu Đô Thị Mới Định Công, Q.Hoàng Mai	(04) 3.6407936
	Quận Hoàng Mai	QTK Linh Đàm	Số 1A M3 TT6, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Tp.Hà Nội	(04) 3.5402305
	<b>Quận Long Biên</b>	<b>CN Bắc Hà Nội</b>	Số 137A Nguyễn Văn Cừ, Q.Long Biên	(04) 2.2207996
	Quận Long Biên	CN Thành Đô	Số 463 Nguyễn Văn Linh, P.Phúc Đồng, Q.Long Biên	(04) 3.8757952
	Quận Long Biên	PGD Bồ Đề	Số 108, ngõ 118, Đường Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q.Long Biên	(04) 3.8727337

	Quận Long Biên	PGD Long Biên	Số 558 Nguyễn Văn Cừ, Q.Long Biên	(04) 3.8774138
	Quận Long Biên	PGD Ngọc Lâm	Số 19 Nguyễn Sơn, P. Ngọc Lâm, Q.Long Biên	(04) 3.6502485
	Quận Long Biên	PGD Ngọc Thụy	Kios số 2 Chợ Ngọc Thụy, P. Ngọc Thụy, Q.Long Biên	(04) 3.8715211
	Quận Long Biên	PGD Việt Hưng	Toà nhà HUD, Phố Ngô Gia Tự, Q.Long Biên	(04) 3.6523562
	Quận Long Biên	PGD Đức Giang	Số 122 Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Q.Long Biên	(04) 3.8274954
	Quận Long Biên	QTK Vincom Village	TTTTM vincom Center Long Biên, P. Sài Đồng, Q.Long Biên	04) 3.6574590
	<b>Quận Nam Từ Liêm</b>			
	Quận Nam Từ Liêm	PGD Cầu Diễn	Số 320 Hồ Tùng Mậu, Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm	(04) 3.7646682
	Quận Nam Từ Liêm	PGD Mỹ Đình	Toà B, TTTM The Manner Mỹ Đình, Mỹ Đình, Q.Nam Từ Liêm	(04) 3.7854944
	Quận Nam Từ Liêm	PGD Mỹ Đình	Toà nhà CEO lô HH2, KĐT Mỹ Đình Hạ, Đ.Phạm Hùng, Q.Nam Từ Liêm	(04) 6.2588999
	Quận Nam Từ Liêm	PGD The Manor	Toà nhà The Manor, khu đô thị Mỹ Đình, Q.Nam Từ Liêm	(04) 3.7940703
	Quận Nam Từ Liêm	QTK Nguyễn Cơ Thạch	C2 Nguyễn Cơ Thạch, Q. Nam Từ Liêm	(04) 6.2874318; 3.7578930/858
	<b>Quận Bắc Từ Liêm</b>			
	Quận Bắc Từ Liêm	PGD Phạm Văn Đồng	Số 18 đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, Q.Bắc Từ Liêm	(04) 3.7543903
	Quận Bắc Từ Liêm	QTK Bắc Từ Liêm	Số 114 Đường Nông Lâm, Đông Ngạc, Q.Bắc Từ Liêm	(04) 3.7521368
	Quận Bắc Từ Liêm	QTK Tân Xuân	Xã Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm	(04) 3.8186141; 3.7578930/863
	<b>Quận Hà Đông</b>	CN Hà Tây	Số 197 Quang Trung, Q.Hà Đông	(04) 3.3821137
	Quận Hà Đông	PGD Xa La	Số 1, Liền Kề 6, KĐT Xa La, P. Phúc La, Q. Hà Đông	(04) 3.3115679
	Quận Hà Đông	PGD Hà Đông	Số 08 Quang Trung, Q.Hà Đông	(04) 3.3552681

	Quận Hà Đông	PGD Văn Quán	114 Nguyễn Khuyến, Q.Hà Đông	(04) 3.3547304
	Quận Hà Đông	PGD Lê Hồng Phong	Số 17 đường Lê Hồng Phong, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông	(04) 3.3827127
	Quận Hà Đông	PGD Lê Lợi	Số 112 Lê Lợi, Q.Hà Đông	(04) 3.3501273
	Quận Hà Đông	QTK 15 Quang Trung	15 Quang Trung, Q.Hà Đông	(04) 3.3511276
	<b>Huyện Gia Lâm</b>	QTK Ngô Xuân Quảng	Số 215 Ngô Xuân Quảng, TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm.	(04) 3.6761992
	<b>Huyện Đông Anh</b>	CN Đông Hà Nội	Tổ 7, Thị Trấn Đông Anh, H.Đông Anh	(04) 3.9655668
	Huyện Đông Anh	PGD Đông Anh	TTTTM Đông Anh, QL3, Tổ 7, TT. Đông Anh, H.Đông Anh	(04) 3.8834262
	Huyện Đông Anh	PGD Dục Tú	Khu T1, Dốc Mai Lâm, Đồng Dầu, Xã Dục Tú, H.Đông Anh	(04) 3.9615254
	<b>Huyện Sóc Sơn</b>			
	Huyện Sóc Sơn	PGD Phù Lỗ	Số 40 Đường 2, Phù Lỗ, H.Sóc Sơn	(04) 3.8841726
	Huyện Sóc Sơn	PGD Sóc Sơn	Số 35 , tổ 12, TT Sóc Sơn, H.Sóc Sơn	(04) 3.8852905
	Huyện Sóc Sơn	Bàn Thu đổi ngoại tệ Nội Bài	Cửa A2 - Nhà Ga T2 - Sân bay Nội Bài, H. Sóc Sơn	(04) 3.7578930/862
	<b>Huyện Mê Linh</b>	PGD Quang Minh	Km9, Bắc Thăng Long, TT Quang Minh, H.Mê Linh	(04) 3. 8134599; 3.7578930/864
	<b>Huyện Thanh Trì</b>	PGD Ngọc Hồi	Số 361 Ngọc Hồi - Văn Điển, H.Thanh Trì	(04) 3.6813717
	<b>Huyện Chương Mỹ</b>	PGD Chúc Sơn	Tòa nhà Lê Gia, khu Ninh Sơn, Chúc Sơn, H. Chương Mỹ	(04) 3.3717523
	<b>Huyện Hoài Đức</b>	PGD Hoài Đức	Thôn Ngải Cầu, huyện Hoài Đức, Hà Nội	042.2249.428
	<b>Huyện Thạch Thất</b>	PGD Thạch Thất	KCN Bình Phú, Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất	(043) 3. 928418
	<b>Huyện Phúc Thọ</b>	PGD Phúc Thọ	Cụm 8, TT Phúc Thọ	(043) 3.643008



	<b>Thị xã Sơn Tây</b>	CN Sơn Tây	Số 191 Đường Lê Lợi, TX.Sơn Tây	(043) 3.832110 - (043) 3.832373
	Thị xã Sơn Tây	PGD Nguyễn Thái Học	Số 49 Nguyễn Thái Học, TX.Sơn Tây	(043) 3. 831656
	Thị xã Sơn Tây	QTK Thành Sơn	Plaza Thành Sơn, 99 Phạm Ngũ Lão, TX.Sơn Tây	(043) 3.618824
	Thị xã Sơn Tây	QTK Trung Sơn Trầm	KP6, P. Trung Sơn Trầm, TX.Sơn Tây	(043) 3. 835339
	<b>Huyện Ba Vì</b>	Phòng Giao Dịch Ba Vì	Thị Trấn Tây Đằng, H. Ba Vì	(043) 3.960.963
<b>2</b>	<b>TP. Hồ Chí Minh</b>			
	Quận 1	CN Tp.HCM	Số 134 Nguyễn Công Trứ, Quận 1	(08) 3. 8290410
	Quận 1	CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	12-14 NAM KỲ KHỞI NGHĨA, Quận 1	(08) 3. 8218812
	Quận 1	CN Bến Thành	Số 85 Bùi Thị Xuân, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1	(08) 3. 9255168
	Quận 1	CN Sở Giao dịch 2	04-06 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	(08) 3. 8214933
	Quận 1	PGD Đồng Khởi	26B NGUYỄN THÁI BÌNH, Quận 1	(08) 38210471
	Quận 1	PGD Bạch Đằng	Số 81 Hồ Tùng Mậu, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	(08) 3. 8246426
	Quận 1	PGD Lê Duẩn	Số 58/16 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM	(08) 3. 9100540
	Quận 1	PGD Thương xá Tax	Số 159 Lê Thánh Tôn, Q.1, TP.HCM	(08) 3. 9144805 39144807
	Quận 1	PGD Bến Chương Dương	SỐ 88 Nguyễn Thái Học,Q1,Tp.HCM	(08) 54040845
	Quận 1	PGD Bùi Thị Xuân	Số 138 Lý Tự Trọng, Quận 1	(08) 3. 8246567
	Quận 1	PGD ĐaKao	Số 52 Nguyễn Huy Tụ, P.Đa Kao, Quận 1	(08) 3. 8206328
	Quận 1	PGD Hàm Nghi	Số 99 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1	(08) 3. 9140250
	Quận 1	PGD Quận 1	67 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM	(08)39252225

	Quận 1	PGD Dân Sinh	167Đ. Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1	(08) 3.9142096
	Quận 1	PGD Nancy	118 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Q1	(08) 3. 9208513
	<b>Quận 2</b>	PGD Thủ Thiêm	208 Trần Nãi, An Khánh, Quận 2 TP HCM	(08) 3.740.6376
	Quận 2	QTK Thủ Thiêm	16/7E Lương Định Của, An Khánh, quận 2, TP HCM	(08) 3.740.6376
	<b>Quận 3</b>	CN Bắc Sài Gòn	Số 290 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3	(08) 3. 5268438
	Quận 3	CN Bến Nghé	34 Nguyễn Thị Diệu, Quận 3	083.9333.331
	Quận 3	PGD Tao Đàn	Số 129B Cách Mạng Tháng 8, P 6, Quận 3	(08) 3. 8340380
	Quận 3	PGD Trần Quốc Thảo	Số 183F Trần Quốc Thảo, P.9, Q.3, TP.HCM , Quận 3	(08) 3. 5261009
	Quận 3	PGD Võ Văn Tần	Số 445 Võ Văn Tần, Phường 5, Q.3, TP.HCM , Quận 3	(08) 3. 8343505
	Quận 3	PGD Nguyễn Đình Chiểu	Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3	(08) 3. 9333307
	Quận 3	PGD Lê Văn Sỹ	Số 491 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3	(08) 3. 5260226
	<b>Quận 4</b>	CN Nam Sài Gòn	Số 01 Đinh Lễ, P.12, Quận 4	(08) 3. 9435396
	Quận 4	PGD Khánh Hội	211 Khánh Hội, Phường 3, Q4	(08) 3. 8264487
	<b>Quận 5</b>	CN Sài Gòn	Số 503-505 Nguyễn Trãi, P.7, Quận 5	(08) 3. 8550330
	Quận 5	PGD Trần Hưng Đạo	Số 542 Trần Hưng Đạo, Quận 5	(08) 3. 9246174
	Quận 5	PGD Kim Biên	Số 30 Trang Tử, P.14, Q.5, TP.HCM	(08) 3. 9292651
	Quận 5	PGD Nguyễn Văn Cừ	Số 163 Nguyễn Văn Cừ, P.2, Q.5, TP.HCM	(08) 3. 9239033
	Quận 5	PGD An Dương Vương	Số 177-179 Lê Hồng Phong,P3, Quận 5	(08) 3. 8335853
	Quận 5	PGD Quận 5	77 Trần Nhân Tôn, Phường 09, Quận 5, TP HCM	(08) 38.333.548

	<b>Quận 6</b>	CN Chợ Lớn	Số 66 Bis Bà Hom, P.13, Quận 6	(08) 3. 8172994
	Quận 6	PGD Hồng Bàng	Số 743 Hồng Bàng, P.6, Quận 6	(08) 3. 9605638
	Quận 6	PGD Quận 6	Số 119 Hậu Giang, P.5, Quận 6	(08) 3. 9607197
	Quận 7	PGD Quận 7	1020 (Khu Sky Garden 1-R1-1) Đ. Nguyễn Văn Linh, Quận 7	(08) 5.4106369
	Quận 7	PGD Tân Hưng	Số 480-480A Đ. Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Quy, Q7	(08) 3.7714659
	Quận 9	PGD Quận 9	98-100 Lê Văn Việt, Hiệp Phú, Quận 9	(08) 3. 8965211
	Quận 9	PGD Khu công nghệ cao	Khu G3, Đường D1, Khu Công Nghệ cao Tp.HCM, Xa lộ Hà Nội, Tân Phú, Quận 9	(08) 3.7361349
	<b>Quận 10</b>	CN Ba Tháng Hai	Số 452-454 Đường 3/2, P12, Quận 10	(08) 3.8634225
	Quận 10	PGD Tô Hiến Thành	Số 195 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10, TP.HCM, Quận 10	(08) 3. 8626906
	Quận 10	PGD Bắc Hải	Số 302 Tô Hiến Thành, P 15, Quận 10	(08) 3. 8680042
	Quận 10	PGD Ngô Gia Tự	306-308 Ngô Gia Tự, P.4, Quận 10	(08) 3. 9274868
	Quận 10	PGD Sư Vạn Hạnh	Số 395-397 Sư Vạn Hạnh, P.12, Quận 10	(08) 3. 8624557
	Quận 10	PGD Lê Hồng Phong	255-257 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	(08) 3.8337287
	Hồ Chí Minh	PGD Kỳ Hoà	Số 227 Đường 3/2, P10, Quận 10	(08) 3. 8352518
	<b>Quận 11</b>	CN Tây Sài Gòn	Tầng 01, số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM	(08) 3. 8669777
	Quận 11	PGD Quận 11	Số 98-100-102 Tạ Uyên, Phường 4, Quận 11	(08) 3. 9557957
	Quận 11	PGD Minh Phụng	Số 434-436 Minh Phụng, P.9, Quận 11	(08) 3. 8581850
	Quận 11	PGD Đầm Sen	Số 109 Ông Ích Khiêm, P.10, Quận 11	(08) 3. 9635671
	Quận 11	PGD Minh Phụng	Số 434-436 Minh Phụng, P.9, Quận 11	(08) 3. 8581850

	Quận 11	PGD Đầm Sen	Số 109 Ông Ích Khiêm, P.10, Quận 11	(08) 3. 9635671
	<b>Quận Thủ Đức</b>	CN Đông Sài Gòn	Số 33 Nguyễn Văn Bá, P Bình Thọ, Q.Thủ Đức	(08) 3.7221116/ 3.7221117/ 3.7221118
	Quận Thủ Đức	PGD Linh Trung 1	KCN - KCX Linh Trung I, Q.Thủ Đức	(08) 3. 8974896
	Quận Thủ Đức	PGD Linh Trung 2	Công KCN - KCX Linh Trung II, Q.Thủ Đức	(08) 3. 7293556
	Quận Thủ Đức	PGD Linh Tây	Tầng trệt Siêu thị điện máy 30/4 Thủ Đức, số 01 Dương Văn Cam, phường Linh Tây, Q.Thủ Đức	(08) 3. 7201679
	<b>Quận Bình Thạnh</b>	CN Gia Định	Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Q.Bình Thạnh	(08) 3. 5101791
	Quận Bình Thạnh	PGD Hàng Xanh	Số 488A Điện Biên Phủ, Phường 21, Q.Bình Thạnh	(08) 3. 5127273
	<b>Quận Phú Nhuận</b>	PGD Phan Đăng Lưu	71 Phan Đăng Lưu, P.7, Quận Phú Nhuận	(08) 3. 5513954
	<b>Quận Gò Vấp</b>	PGD Nguyễn Văn Nghi	28 Nguyễn Văn Nghi, phường 5, Q.Gò Vấp	(08) 3. 5885754
	Hồ Chí Minh	PGD Gò Vấp	Số 4-6 Nguyễn Oanh, Q.Gò Vấp	(08) 3. 9896429
	<b>Quận Tân Bình</b>	CN Tân Bình	271-273-275 Cộng Hoà, P13, Q.Tân Bình	(08) 62948989 (08) 3. 8107511
	Quận Tân Bình	PGD Lý Thường Kiệt	469 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q.Tân Bình	(08) 62922383
	Quận Tân Bình	PGD Cộng Hòa	Maximart, 15-17 Cộng Hoà, Q.Tân Bình	(08) 3. 8116680
	Quận Tân Bình	PGD Lê Thị Riêng	Số 701 CMT8, P6, Q.Tân Bình	(08) 3. 8426362
	<b>Quận Tân Phú</b>	PGD Tân Phú	Số 344 Nguyễn Sơn, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú	(08) 3. 8648859
	<b>Quận Phú Nhuận</b>	CN Phú Nhuận	Số 203 Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Q.Phú Nhuận	(08) 3. 8443532
	<b>Quận Bình Thạnh</b>	PGD Thị Nghè	Số 54A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19, Q.Bình Thạnh	(08) 3. 5141188
	<b>Quận Bình Tân</b>	PGD Bình Trị Đông	178 đường Vành Đai Trong, Phường Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân	(08) 3. 8778473

	Quận Bình Tân	PGD Tân Tạo	Lô 2-4-6 đường C, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM	(08) 3. 7505376
	<b>Huyện Bình Chánh</b>	PGD Chánh Hưng	Số 349-351 Phạm Hùng, Xã Bình Hưng, H.Bình Chánh	(08) 3. 7580047
	<b>Huyện Nhà Bè</b>	PGD Phú Mỹ Hưng	1987 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè.	(08) 3.8738159
	<b>Huyện Củ Chi</b>	PGD Tây Bắc Củ Chi	216-218 Khu phố 2, Tinh lộ 8, Thị trấn Củ Chi, H.Củ Chi	(08) 3. 7909970
<b>3</b>	<b>Tỉnh An Giang</b>	CN An Giang	Số 222 Đ. Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long, TP.Long Xuyên	(076) 3. 840018
	An Giang	CN Bắc An Giang	Số 14 Quang Trung, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc	(076) 3. 564656
	An Giang	PGD Chợ Mới	17A Trần Hưng Đạo, TT Chợ Mới, H. Chợ Mới	(076) 3.611155
	An Giang	PGD TP Long Xuyên	49-51-53 Đ. Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên	(076) 3.727515
	An Giang	PGD Châu Phú	Ấp Vĩnh Lộc, Thị Trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	(076)3.677677
	An Giang	PGD Tịnh Biên	QL N1, TT Tịnh Biên, H.Tịnh Biên	(076) 3.751585
<b>4</b>	<b>Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</b>	CN Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP.Vũng Tàu	(064) 3. 852266
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Trần Hưng Đạo	Số 68 Trần Hưng Đạo, P7, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3. 511432
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Vũng Tàu	Số 13H3 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP.Vũng Tàu	(064) 3. 511603
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Đông Xuyên	Số 679 Đ.30/04 P. Rạch Rì, TP.Vũng Tàu	(064) 3. 596581
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Ba Cu	294 Ba Cu, P.3, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3. 573800
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Nam Kỳ	250 Thống Nhất, P.8, TP.Vũng Tàu	(064) 3. 530829
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Nguyễn An Ninh	353 Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3.616461
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Thắng Nhất	Số 70 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	(064) 3. 591619

	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Hồ Tràm	Xã Phước Thuận, H. Xuyên Mộc, H. Xuyên Mộc	(064) 3. 782215
	Bà Rịa - Vũng Tàu	CN Bà Rịa	1215 Lê Duẩn, P. Phước Trung, TP.Bà Rịa	(064) 3.716489
	Bà Rịa - Vũng Tàu	QTK Bạch Đằng	132 Bạch Đằng, P. Phước Trung, TP. Bà Rịa	(064) 3.717975
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Lê Quý Đôn	20-22 Lê Quý Đôn, P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa	(064) 3.721800
	Bà Rịa - Vũng Tàu	CN Phú Mỹ	Số 2457 đường Độc Lập, quốc lộ 51, TT. Phú Mỹ, H.Tân Thành	(064) 3.931718
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Phước Tinh	Số 1A/1 Ấp Phước Lâm, Phước Hưng, H.Long Điền	(064) 3.505060
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Châu Đức	Số 26-28 lô A2, Đ. Lê Lợi, Tt Ngãi Giao, H.Châu Đức	(064) 3.963535
	Bà Rịa - Vũng Tàu	PGD Tân Thành	Xã Hắc Dịch, H. Tân Thành	(064) 3.897608
	Bà Rịa - Vũng Tàu	QTK Lam Sơn	129 QL51, Lam Sơn, Phước Hoà, , H. Tân Thành	(064) 3.937642
	Bà Rịa - Vũng Tàu	QTK Phú Hà	QL 51 Ấp Phú Hà, xã Mỹ Xuân, H. Tân Thành	(064) 3.932586
	Bà Rịa - Vũng Tàu	QTK Vạn Hạnh	KM 48 - Ấp Ông Trịnh - Xã Tân Phước - Huyện Tân Thành - BRVT	(064) 3.932420
<b>5</b>	<b>Tỉnh Bắc Giang</b>	CN Bắc Giang	Số 02 Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Phú, TP.Bắc Giang	(0240) 3. 854253
	Bắc Giang	PGD Lê Lợi	Số 345-347 Đường Lê Lợi, P. Hoàng Văn Thụ, TP.Bắc Giang	(0240) 3. 829337
	Bắc Giang	PGD Trần Nguyên Hãn	Kios chợ Hà Vị, Đ.Nguyễn Công Hãn, P.Trần Nguyên Hãn, TP.Bắc Giang	(0240) 3. 824729
	Bắc Giang	PGD Lục Nam	462 Phố bình Minh, Tt Đồi Ngô, H.Lục Nam	(0240) 3.783789
	Bắc Giang	PGD Lục Ngạn	Số 20 Khu Trường Chinh, Thị trấn Chũ, H.Lục Ngạn	(0240) 3. 582983
	Bắc Giang	Phòng Giao dịch Tân Yên	91 Phố Mới - Cao Thượng	0240.3632.508-3632.509
	Bắc Giang	QTK Lý Thái Tổ	Số 97 Đ.Lý Thái Tổ, TP.Bắc Giang	(0240) 3. 824728

<b>6</b>	<b>Tỉnh Bắc Kạn</b>	CN Bắc Kạn	Số 2 đường Hùng Vương - Phường Đức Xuân, TX. Bắc Kạn	(0281) 3. 878387
	Bắc Kạn	PGD Chợ Đồn	Tổ 2A TT Bằng Lũng, H. Chợ Đồn	0281 3.841929
	Bắc Kạn	QTK Chợ Mới	Xã Yên Đĩnh, H. Chợ Mới	(0281) 3.865628
	Bắc Kạn	QTK Minh Khai	Tổ 9 - P. Nguyễn Thị Minh Khai, TX. Bắc Kạn	(0281) 3.871134
	Bắc Kạn	QTK Sông Cầu	Tổ 5 - Phường Sông Cầu, TX. Bắc Kạn	(0281) 3.812599
<b>7</b>	<b>Tỉnh Bạc Liêu</b>	CN Bạc Liêu	B42 - B44 TTTM, phường 3 - TP Bạc Liêu	(0781) 3. 823816
	Bạc Liêu	PGD Hoàng Văn Thụ	B42-B44, TTTM, Phường 3 TP Bạc Liêu	(0781) 3.959250
	Bạc Liêu	PGD Hộ Phòng	Số 108 Quốc lộ IA, Ấp 02, TT Hộ Phòng, H. Giá Rai	(0781) 3. 671498
	Bạc Liêu	PGD Lê Thi Riêng	Bru điện Hòa Bình, Ấp thị trấn A, thị trấn Hoà Bình, H. Hoà Bình	(0781) 3.880400
<b>8</b>	<b>Tỉnh Bắc Ninh</b>	CN Bắc Ninh	Số 1 Nguyễn Đăng Đạo, Phường Suối Hoa, TP. Bắc Ninh	(0241) 3. 822720
	Bắc Ninh	CN Từ Sơn	Số 368 Đ. Trần Phú, P. Đông Ngàn, TX. Từ Sơn	(0241) 6. 260161
	Bắc Ninh	PGD Đồng Quang	Cụm CN An Giải, P. Trang Hạ, TX Từ Sơn, TX. Từ Sơn	(0241) 3. 751068
	Bắc Ninh	PGD Ba Gia	Khu đô thị Ba Gia, P. Đình Bảng, TX Từ Sơn, TX. Từ Sơn	(0241).3 840998
	Bắc Ninh	PGD Châu Khê	Trịnh Xá, P Châu Khê, TX Từ Sơn, TX. Từ Sơn	(0241) 3. 757777
	Bắc Ninh	PGD YÊN PHONG	Phố Chờ, thị trấn Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh	(0241.) 3.891.588
	Bắc Ninh	PGD Gia Bình	Thị trấn Gia Bình, H. Gia Bình	(0241) 3. 556858
	Bắc Ninh	PGD KCN Quế Võ	Lô E1+3 KCN Quế Võ, H. Quế Võ	(0241) 3. 625122
	Bắc Ninh	PGD KCN Yên Phong	KCN Yên Phong, H. Yên Phong, Bắc Ninh	(0241) 3. 689207



	Bắc Ninh	PGD Thuận Thành	Thị trấn Hồ, H.Thuận Thành	(0241) 3. 775167
	Bắc Ninh	PGD Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, H.Tiên Du	(0241) 3. 710454
	Bắc Ninh	PGD Lý Thường Kiệt	Số 159 Lý Thường Kiệt, Khu 6, Phường Thị Cầu, TP.Bắc Ninh	(0241) 3. 814404
	Bắc Ninh	PGD Trần Hưng Đạo	128Đ. Trần Hưng Đạo, P. Tiên An, TP.Bắc Ninh	(0241) 3.737888
	Bắc Ninh	PGD Ngô Gia Tự	Số 612 Đường Ngô Gia Tự, Phường Ninh Xá, TP.Bắc Ninh	(0241) 3. 829217
	Bắc Ninh	QTK Nguyễn Trãi	Số 253 Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, TP.Bắc Ninh	(0241) 3. 822645
	Bắc Ninh	QTK Phố Mới	Số 155 Khu I, Thị Trấn Phố Mới, H.Quế Võ	(0241) 3. 635456
	Bắc Ninh	QTK Từ Sơn	1A Minh Khai, TX Từ Sơn, TX. Từ Sơn	(0241).3 831707
<b>9</b>	<b>Tỉnh Bến Tre</b>	CN Bến Tre	Số 21 Đại Lộ Đồng Khởi, Phường 3, TP.Bến Tre, tỉnh Bến Tre	(075) 3. 826084
	Bến Tre	PGD Bình Đại	112/1B khu phố 2, Đường 30-4, TT Bình Đại, H.Bình Đại, tỉnh Bến Tre	(075) 3. 741042
	Bến Tre	PGD KCN Giao Long	Ấp Quoi Hung, xa Quoi Son, huyện Chau Thanh, tỉnh Ben Tre	(075) 3. 3635168
	Bến Tre	PGD Mỏ Cày Bắc	Số 21 ấp Thanh Hòa, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre	(075) 3.673666
	Bến Tre	PGD Mỏ cày Nam	Số 132A Lê Lai, khu phố 2 Quốc lộ 60 TT Mỏ cày, H.Mỏ cày Nam, tỉnh Bến Tre	(075) 3. 662778
<b>10</b>	<b>Tỉnh Bình Định</b>	CN Bình Định	Số 72 Lê Duẩn	(056) 3. 520067
	Bình Định	CN Phú Tài	Khu trung tâm điều hành, KCN Phú Tài, P.Trần Quang Diệu, TP.Quy Nhơn	(056) 3. 541103
	Bình Định	PGD Lam Sơn	Số 125 Tây Sơn, P. Quang Trung	(056) 3. 547247
	Bình Định	PGD Nguyễn Thái Học	Số 378 Đường Nguyễn Thái Học	(056) 3. 647647

	Bình Định	PGD Nguyễn Tất Thành	Số 07 Lê Duẩn	(056) 3. 521688
	Bình Định	PGD Phan Bội Châu	Số 86 Phan Bội Châu	(056) 3. 829040
	Bình Định	PGD Quy Nhơn	Số 197 Tăng Bạt Hổ, TP.Quy Nhơn, Bình Định	(056) 3. 827855
	Bình Định	PGD Trần Hưng Đạo	Số 399 Trần Hưng Đạo	(056) 3. 826119
	Bình Định	PGD Đống Đa	Số 1 Đống Đa	(056) 3. 818058
	Bình Định	PGD An Nhơn	Số 146 Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn	(056) 3. 736736
	Bình Định	PGD Cầu Đôi	Số 367 Hùng Vương, Phường Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn	(056) 3. 648333
	Bình Định	PGD Diêu Trì	305 Trần Phú, TT Diêu Trì, H.Tuy Phước	(056) 3. 834031
	Bình Định	PGD Hoài Nhơn	Số 103 Trần Hưng Đạo, TT Bồng Sơn, H.Hoài Nhơn	(056) 3. 961691
	Bình Định	PGD Phù Cát	338 Quang Trung, Tt Ngô Mỹ, H. Phù Cát	(056) 3. 850118
	Bình Định	PGD Phù Mỹ	201 Quang Trung, TT Phù Mỹ, H. Phù Mỹ	(056) 3. 555055
	Bình Định	PGD Phú Phong	Số 286 Đ. Quang Trung, Thị trấn Phú Phong, H.Tây Sơn	(056) 3. 580899
	Bình Định	PGD Tam Quan	Thôn Tân Thanh 1, xã Tam Quan Bắc, H. Hoài Nhơn	(056) 3.565659
<b>11</b>	<b>Tỉnh Bình Dương</b>	CN Bình Dương	Số 549 Đại lộ Bình Dương, P.Hiệp Thành	(0650).3827765
	Bình Dương	CN Nam Bình Dương	Số 10 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN VSIP, TX.Thuận An	(0650) 3. 756172
	Bình Dương	CN Mỹ Phước	Lô 6-7, Đường D1, Khu TM, KCN Mỹ Phước I, TT Mỹ Phước, H.Bến Cát	(0650) 3.567189
	Bình Dương	PGD Hòa Phú	Ô 27-28-29 Lô H, đường Đồng Khởi, P.Hòa Phú, TP.TDM, Bình Dương.	(0650).2220909
	Bình Dương	PGD Nam Tân Uyên	Công KCN Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, Bình Dương.	(0650).3652586
	Bình Dương	PGD Thủ Dầu Một	Số 37 đường Yersin, P.Phú Cường, Tp.TDM, Bình Dương.	(0650).3822423

	Bình Dương	PGD Tân Uyên	Thửa số 24+25 Lô M, KDC-TM Uyên Hưng, đường DT 747, KP3, TT-Uyên Hưng, Bình Dương	(0650).3642639
	Bình Dương	PGD Dầu Tiếng	Số 20/2, Đ. Thống Nhất, KP 3, TT Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng	(0650) 3.526039
	Bình Dương	PGD Phú Giáo	Số 578, Đường ĐT741, TT. Phước Vĩnh, H. Phú Giáo	(0650) 3.655655
	Bình Dương	PGD An Phú	20/01 Bình Phước B, P.Bình Chuẩn, TX.Thuận An	(0650) 3. 789917
	Bình Dương	PGD Dĩ An	Số 1C, Truong Tre, KP Nhị Đồng 2, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	(0650) .3795361
	Bình Dương	PGD Lái Thiêu	Số 63A Nguyễn Văn Tiết, P. Lái Thiêu, TX.Thuận An	(0650) 3. 754820
	Bình Dương	PGD Bàu Bàng	Số 99A, Quốc lộ 13, Ấp Bàu Bàng, Xã Lai Uyên, H. Bàu Bàng	(0650) 3.516099
<b>12</b>	<b>Tỉnh Bình Phước</b>	CN Bình Phước	Số 737, QL 14, Phường Tân Bình, TX.Đồng Xoài	(0651) 3. 870014
	Bình Phước	PGD Bình Long	Số 327 Đường Nguyễn Huệ, Phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước	(0651) - 3612112
	Bình Phước	PGD Chơn Thành	Số 7, QL 13, Tổ II, KP.4, TT Chơn Thành, H.Chơn Thành	(0651) 3. 669889
	Bình Phước	PGD Phước Long	Số 13, Đường 6 Tháng 1, KP1 P. Long Thủy, TX. Phước Long	(0651) 3. 711555
<b>13</b>	<b>Tỉnh Bình Thuận</b>	CN Bình Thuận	Số 286A Trần Hưng Đạo, TP.Phan Thiết	(062) 6264.333
	Bình Thuận	PGD Phan Thiết	Số 125 Trần Phú, TP.Phan Thiết	(062) 6262.828
<b>14</b>	<b>Tỉnh Cà Mau</b>	CN Cà Mau	Số 12 Lý Bôn,P.2, TP.Cà Mau	(0780) 3. 832089
	Cà Mau	PGD Năm Căn	140-142 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	(0780) 3877234, 3877345
	Cà Mau	PGD Thành phố Cà Mau	Số 53 , đường Đề Thám, Phường 2, TP.Cà Mau	(0780) 3. 811256
<b>15</b>	<b>TP. Cần Thơ</b>	CN Cần Thơ	Số 12 Đường Hoà Bình, Q. Ninh Kiều	(0710) 3. 818787

	Cần Thơ	PGD KCN Trà Nóc	Lô 31A, Khu công nghiệp Trà Nóc, Q. Bình Thủy	(0710) 3. 843441
	Cần Thơ	PGD Ninh Kiều	Số 29-31 Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều	(0710) 3. 814332
	Cần Thơ	PGD Thốt Nốt	Số 258 Quốc lộ 91, H. Thốt Nốt	(0710) 3. 611940
	Cần Thơ	CN Tây Nam	Số 26-28 Nguyễn An Ninh, Phường Tân An, Q. Ninh Kiều	(0710) 3.797.009
	Cần Thơ	PGD Tây Đô	108E, TRẦN VĂN KHÉO, PHƯỜNG CÁI KHÉ	(0711) 3.953961
<b>16</b>	<b>Tỉnh Cao Bằng</b>	CN Cao Bằng	Số 46 Phố Xuân Trường, P. Hợp Giang, TP.Cao Bằng	(026) 3. 852.978
	Cao Bằng	PGD Hoà An	Số 82, khu Hoàng Bó, TT Nước Hai., H. Hoà An	(026) 3.861.188
	Cao Bằng	PGD Kim Đồng	28 Phố Kim Đồng, P. Hợp Giang, TP.Cao Bằng	(026) 3.957.998
	Cao Bằng	PGD Đề Thám	Km5, phường Đề Thám, TP.Cao Bằng	(026) 3.759.888
	Cao Bằng	QTK Xuân Trường	46 Phố Xuân Trường, P.Hợp Giang, TP. Cao Bằng	(026) 3.850.616
<b>17</b>	<b>TP. Đà Nẵng</b>	CN Hải Vân	Số 339 Nguyễn Lương Bằng, Q.Liên Chiểu	(0511) 3.732 680
	Đà Nẵng	PGD Lê Đình Lý	Số 127 Lê Đình Lý, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê	(0511) 3.815 789
	Đà Nẵng	PGD Ngã ba Huế	Số 472 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê	(0511) 3.723 200
	Đà Nẵng	PGD Thanh Khê	Số 152 Ông Ích Khiêm, Q.Thanh Khê	(0511) 3.744 801
	Đà Nẵng	CN Đà Nẵng	Số 90 Nguyễn Chí Thanh, Q.Hải Châu	(0511) 3.825668
	Đà Nẵng	PGD Cẩm Lệ	Số 42 Ông Ích Đường, Q.Cẩm Lệ	(0511) 3.674248
	Đà Nẵng	PGD Hải Châu	Số 40-42 Hùng Vương, Q.Hải Châu	(0511) 3.849072
	Đà Nẵng	PGD Ngũ Hành Sơn	334 Ngũ Hành Sơn, Q.Ngũ Hành Sơn	(0511) 3.848838
	Đà Nẵng	PGD Sơn Trà	Số 978 Ngô Quyền, Q. Sơn Trà	(0511) 3.986294
	Đà Nẵng	PGD Xuân Hà	438 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê	(0511) 3.714666
	Đà Nẵng	PGD Điện Biên Phủ	Số 130 Điện Biên Phủ, Q.Thanh Khê	(0511) 3.649658

<b>18</b>	<b>Tỉnh Đắk Lắk</b>	CN Đắk Lắk	Số 17 Nguyễn Tất Thành, TP.Buôn Mê Thuột	(0500) 3. 952756
	Đắk Lắk	PGD Buôn Ma Thuột	Số 27 Quang Trung, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	(0500) 3. 858412
	Đắk Lắk	PGD Bắc Ban Mê	C4 Điện Biên Phủ, TP.Buôn Mê Thuột	(0500) 3.940789
	Đắk Lắk	PGD Tây Ban Mê	Số 115 Đường Hoàng Diệu, TP.Buôn Mê Thuột	(0500) 3. 841389
	Đắk Lắk	PGD Đông Ban Mê	Số 41 Nguyễn Tất Thành, TP.Buôn Mê Thuột	(0500) 3. 952224
	Đắk Lắk	CN Bắc Đăklăk	170 Hùng Vương (QL 14), Phường An Bình, TX. Buôn Hồ	(0500) 3. 570727
	Đắk Lắk	PGD EaHleo	596 Đường Giải Phóng, Thị trấn EaĐrăng, H.EaHleo	(0500) 3. 776288
	Đắk Lắk	PGD Pong Đrang	Chợ PongĐrang - Xã Pong Đrang, H. Krông Buk	(0500).3574123
	Đắk Lắk	CN Đông Đăklăk	55 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Eakar, H.EaKar	(0500) 3. 625440
	Đắk Lắk	PGD EaK-nôp	Khối 3, Thị trấn EaKNôp, H.EaKar	(0500) 3. 628460
	Đắk Lắk	PGD Krông Păk	145 Giải Phóng, Thị trấn Phước An, H.Krông Păk	(0500) 3. 528082
	Đắk Lắk	PGD M'Drak	157 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn M'Drak, H. M'Drak	(0500) 3.730730
	Đắk Lắk	PGD Krông Năng	105 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Krông Năng, H. Krông Năng	(0500).3 746666
<b>19</b>	<b>Tỉnh Đắk Nông</b>	CN Đắk Nông	Đường 23/3, TX.Gia Nghĩa	(0501) 3. 696969
	Đắk Nông	PGD Nhân Cơ	Thôn 3, Xã Nhân Cơ, H.Đăk R'Lấp	(0501) 3.649697
	Đắk Nông	PGD Đăk Mil	38 Nguyễn Tất Thành, Tt Đăk Mil, H.Đăk Mil	(0501) 3.751999
	Đắk Nông	PGD Đăk R'Lấp	QL14, Thị trấn Kiến Đức, H.Đăk R'Lấp	(0501) 3. 647776
	Đắk Nông	QTK Gia Nghĩa	20 Lý Thường Kiệt, TX.Gia Nghĩa	(0501) 3. 546080
<b>20</b>	<b>Tỉnh Điện Biên</b>	CN Điện Biên	Số 888, TDP 11, PMường Thanh, TP.Điện Biên Phủ	(0230) 3. 837368
	Điện Biên	PGD Bản Phủ	Chợ Bản Phủ, Đội 24, xã Noong Hẹt, Huyện Điện Biên	(0230) 3. 821996

	Hải Dương	PGD Hải Tân	Số 677 Đ.Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương	(0320) 3864976
	Hải Dương	PGD Nam Sách	Bưu điện H.Nam Sách, TT Nam Sách, H. Nam Sách	(0320) 3757088
	Hải Dương	PGD Thanh Miện	Bưu điện TT Thanh Miện, H. Thanh Miện	(0320) 3654 555
	Hải Dương	PGD Thành Đông	Số 115 Trần Hưng Đạo, TP.Hải Dương	(0320) 3.840483
	Hải Dương	PGD Tiên Trung	Km59, quốc lộ 5, Xã Ái Quốc, TP.Hải Dương	(0320) 3752636
	Hải Dương	PGD Tô Hiệu	Số 78A Quang Trung, TP.Hải Dương	(0320) 3853464
	Hải Dương	CN Bắc Hải Dương	Số 206 Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, TX.Chí Linh	(0320) 3883441
	Hải Dương	PGD Hoàng Tân	Khu dân cư Đại Tân, Phường Hoàng Tân, TX.Chí Linh, Hải Dương	(0320) 3590789
	Hải Dương	PGD Phả Lại	Khu dân cư Phao Sơn, Phường Phả Lại, TX.Chí Linh	(0320) 3582974
	Hải Dương	PGD Sao Đỏ	Số 2 Phố Thái Học 1, Ngã ba Phường Sao Đỏ, TX.Chí Linh	(0320) 3586144
	Hải Dương	PGD Thanh Hà	TT Viễn Thông Thanh Hà, Thanh Hà, Hải Dương	(0320) 3.970.970
<b>29</b>	<b>TP Hải Phòng</b>	CN Hải Phòng	Số 68-70 Điện Biên Phủ, Q.Hồng Bàng	(031) 3. 841475
	Hải Phòng	PGD Bến Bính	Số 08 Bến Bính, Q.Hồng Bàng	(031) 3.842030
	Hải Phòng	PGD Quán Toan	Số 80 Hùng Vương, Q.Hồng Bàng	(031) 3.850328
	Hải Phòng	PGD Thủy Nguyên	125 Bạch Đằng I, TT Núi đèo, H.Thủy Nguyên	(031) 3.642668
	Hải Phòng	PGD Trần Nguyên Hãn	Số 268C Trần Nguyên Hãn, Q.Lê Chân	(031) 3.783377
	Hải Phòng	PGD Điện Biên Phủ	40 Điện Biên Phủ, Q.Hồng Bàng	(031) 3.745691
	Hải Phòng	CN Đông Hải Phòng	2/6A Đ. Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền	(031) 3.556639

	Hải Phòng	PGD Cầu đất	Số 111 Cầu Đất, Q.Ngô Quyền	(031) 3.592465
	Hải Phòng	PGD Kiến An	Số 1 Trần Tất Văn, Kiến An	(031) 3.546299
	Hải Phòng	PGD Tô Hiệu	Số 60 Đường Tô Hiệu, Q.Lê Chân	(031) 3.611048
	Hải Phòng	QTK Nguyễn Đức Cảnh	38 Nguyễn Đức Cảnh, Q.Lê Chân	(031) 3.510297
	Hải Phòng	QTK Lạch Tray	Số 275 Đường Lạch Tray, Q.Ngô Quyền	(031) 3.738338
	Hải Phòng	QTK Ngô Quyền	2/6A Đ. Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền	(031) 3.556625
<b>30</b>	<b>Tỉnh Hậu Giang</b>	CN Hậu Giang	Số 45 QL1A, Xã Tân Phú Thạnh, H.Châu Thành A	(0711) 3. 848285
	Hậu Giang	PGD Cái Tắc	Số 477, TT Cái Tắc, H.Châu Thành A	(0711) 3. 951762
<b>31</b>	<b>Tỉnh Hòa Bình</b>	CN Hoà Bình	Khu TTTM bờ trái Sông Đà - Đ.Lê Thánh Tông - P. Hữu Nghị, Thành phố Hoà Bình	(0218) 3. 854852 Exl: 252 609
	Hòa Bình	PGD Cao Phong	Chi nhánh Điện - TT Cao Phong - Huyện Cao Phong - Tỉnh Hòa Bình	(0218) 3.847999
	Hòa Bình	PGD Lương Sơn	Tiểu khu 8, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn	(0218) 3. 823567 Exl : 252 889
	Hòa Bình	PGD Phương Lâm	Đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình	(0218) 3. 856077 Exl: 252850
	Hòa Bình	PGD Sông Đà	Đường Lý Nam Đế, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hoà Bình	(0218) 3. 855096 Exl : 252 855
	Hòa Bình	PGD Trần Hưng Đạo	Đường Trần Hưng Đạo, P.Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình	(0218) 3.899288 Exl: 252 854
<b>32</b>	<b>Tỉnh Hưng Yên</b>	CN Hưng Yên	Số 240 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, TP.Hưng Yên	(0321) 3. 861666
	Hưng Yên	PGD Phù Cừ	TT Trần Cao, H. Phù Cừ	(0321).3859888
	Hưng Yên	PGD Phố Hiến	Số 80 đường Bãi Sậy, phường Minh Khai, TP.Hưng Yên	(0321) 3. 865003
	Hưng Yên	PGD Ân Thi	Số 22 Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, H.Ân Thi	(0321) 3. 830686



	Hung Yên	CN Bắc Hung Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nghĩa Hiệp, H.Yên Mỹ	(0321) 3. 972516
	Hung Yên	PGD Khoái Châu	TT Khoái Châu, H. Khoái Châu	(0321) 3.917666
	Hung Yên	PGD Văn Giang	TT Văn Giang, H. Văn Giang	(0321) 3. 930123
	Hung Yên	PGD Văn Lâm	Phố Mới, Thị trấn Như Quỳnh, H.Văn Lâm	(0321) 3. 785182
<b>33</b>	<b>Tỉnh Khánh Hòa</b>	CN Khánh Hòa	Số 35 đường 2/4, TP.Nha Trang	(058) 3. 823495
	Khánh Hòa	PGD Bình Tân	Số 312 Dã Tượng, Vĩnh Nguyên, TP.Nha Trang	(058) 3. 885810/ (058) 3. 885809
	Khánh Hòa	PGD Cam Ranh	Số 156 Đ.22/8, P. Cam Thuận, TP. Cam Ranh	(058) 3.954666
	Khánh Hòa	PGD Lộc Thọ	Số 21 Đ. Hùng Vương, TP.Nha Trang	(058) 3.523439
	Khánh Hòa	PGD Ninh Hòa	525Đ. Trần Quý Cáp, TX. Ninh Hòa	(058) 3.634579
	Khánh Hòa	PGD Thống Nhất	Số 45-47 Đường Thống Nhất, TP.Nha Trang	(058) 3. 3814165
	Khánh Hòa	PGD Vĩnh Hải	Số 24B1 đường 2/4, TP.Nha Trang	(058) 3. 3836118
	Khánh Hòa	PGD Xóm Mới	Số 158 Ngõ Gia Tự, Phường Phước Tiên, TP.Nha Trang	(058) 3. 3510190
<b>34</b>	<b>Tỉnh Kiên Giang</b>	CN Kiên Giang	Số 259-261 Trần Phú, P.Vĩnh Thanh Vân, TP.Rạch Giá	(077) 3. 872069
	Kiên Giang	PGD Hà Tiên	Số 17, đường Chi Lăng, TX.Hà Tiên	(077) 3. 851982
	Kiên Giang	PGD Kiên Thành	205 Nguyễn Trung Trực, TP Rạch Giá	(077) 6.251008
	Kiên Giang	PGD Phú Quốc	133 Nguyễn Trung Trực, KP8, TT Dương Đông, Huyện Phú Quốc	(077) 3. 848840
	Kiên Giang	PGD Rạch Giá	Số 53 Đường Duy Tân P Vĩnh Thanh Vân, TP.Rạch Giá	(077) 3. 870225
	Kiên Giang	PGD Số 1	75 Đường Mai Thị Hồng Hạnh, P Vĩnh Lợi, TP.Rạch Giá	(077) 3. 919447
	Kiên Giang	PGD Tân Hiệp	Số 158 khóm A, Tt Tân Hiệp, H.Tân Hiệp	(077) 3. 710700
	Kiên Giang	QTK số 1	63 Nguyễn Trường Tộ, khu phố 1, TT An Thới, H.Phú Quốc	(077) 3.844845

	Kiên Giang	QTK số 2	259-261 Tran Phu, P.Vinh Thanh Van, TP.Rạch Giá, Kiên Giang	(077) 6251008
<b>35</b>	<b>Tỉnh Kon Tum</b>	CN Kon Tum	Số 1A Trần Phú , TP.Kon Tum	(060) 3. 862164
	Kon Tum	PGD Lê Hồng Phong	153 Lê Hồng Phong, P. Quyết Thắng, TP Kon Tum	(060) 3. 915147
	Kon Tum	PGD Ngọc Hồi	915 Hùng Vương-Thị trấn PkeiKân-Huyện Ngọc Hồi-Kon Tum	(060) 3.887788
	Kon Tum	PGD Phan Đình Phùng	855 Phan Đình Phùng, Thành phố Kon Tum, Kon Tum	(060) 3.918165
	Kon Tum	PGD Đăk Hà	Tổ 2, Thị trấn Đăk Hà, H.Đăk Hà	(060) 3. 822816
<b>36</b>	<b>Tỉnh Lai Châu</b>	CN Lai Châu	Đường 30/4, P. Đông Phong, TX.Lai Châu	(0231) 3. 876998
	Lai Châu	PGD Phong Thổ	Thị trấn Phong Thổ, H.Phong Thổ	(0231) 3. 896389
	Lai Châu	PGD Thị xã Lai Châu	220 Đ Trần Hưng Đạo, P.Đoàn Kết, TX.Lai Châu, Lai Châu	(0231) 3.794868
<b>37</b>	<b>Tỉnh Lâm Đồng</b>	CN Lâm Đồng	Số 30 Trần Phú, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm đồng	(063) 3. 821171
	Lâm Đồng	PGD Chi Lăng	Số 26 Chi Lăng, Phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm đồng	(063) 3. 549446
	Lâm Đồng	PGD Đà Lạt	Số 42 Hoà Bình, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	(063) 3. 822490
	Lâm Đồng	PGD Đơn Dương	281 Đ. 2/4 TT Thạnh Mỹ, H. Đơn Dương, Lâm Đồng	(063) 3. 621870
	Lâm Đồng	PGD Đức Trọng	01 Phạm Văn Đồng, Thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.	(063) 3. 646620
	Lâm Đồng	CN Bảo Lộc	Số 52 Lê Thị Pha - Phường 1, TP.Bảo Lộc	(063) 3. 866802
	Lâm Đồng	PGD Bảo Lâm	Số 11 đường Trần Phú - TT Lộc Thắng, H. Bảo Lâm	(063) 3. 961949
	Lâm Đồng	PGD Di Linh	Số 29-31 đường Lý Thường Kiệt - Khu 5- Thị trấn Di Linh, H.Di Linh	(063) 3.765029
	Lâm Đồng	PGD Lộc Châu	Số 123 đường Trần Phú, Xã Lộc Châu, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng	(063)3.718666

<b>38</b>	<b>Tỉnh Lạng Sơn</b>	CN Lạng Sơn	Số 1, Đường Hoàng Văn Thụ, P.Chi Lăng, TP.Lạng Sơn	(025) 3. 812063
	Lạng Sơn	PGD Cao Lộc	Đường 3-2 TT Cao Lộc, H. Cao Lộc	(025) 3. 862.866
	Lạng Sơn	PGD Na Dương	Quốc lộ 4B, Khu 4, Thị trấn Na Dương, H.Lộc Bình	(025) 3. 844.515
	Lạng Sơn	PGD Thành Phố	Số 18 Phan Đình Phùng, P. Hoàng Văn Thụ, TP.Lạng Sơn	(025)3. 711.464
	Lạng Sơn	PGD Tân Thanh	Khu kinh tế cửa khẩu Thị trấn Tân Thanh, H.Văn Lãng	(025) 3. 888.259
	Lạng Sơn	PGD Đông Kinh	Số 61, đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, TP.Lạng Sơn	(025) 3. 871.765
	Lạng Sơn	PGD Đồng Đăng	Khu dây thép, Thị trấn Đồng Đăng, H.Cao Lộc	(025) 3. 851029
<b>39</b>	<b>Tỉnh Lào Cai</b>	CN Lào Cai	Số 02 Đ. Hoàng Liên, P. Duyên Hải, TP.Lào Cai	(020) 3. 820009
	Lào Cai	PGD Cam Đường	Số 722 đường Hoàng Quốc Việt, P. Pom Hán, TP.Lào Cai	(020) 3. 756390
	Lào Cai	PGD Kim Tân	Số 284 Đ.Hoàng Liên, P. Kim Tân, TP.Lào Cai	(020) 3. 840029
	Lào Cai	PGD Phố Mới	Số 80 Đ. quảng trường ga, Phố mới, TP.Lào Cai	(020) 3. 832946
	Lào Cai	PGD SaPa	Số 001 Phố Ngũ Chi Sơn, Thị trấn SaPa, H.Sa Pa	(020) 3. 872569
<b>40</b>	<b>Tỉnh Long An</b>	CN Long An	Số 140 Hùng Vương, Phường 2, TP.Tân An	(072) 3. 836391 - (072) 3.826104
	Long An	PGD Bến Lức	Số 280-282 Nguyễn Hữu Thọ, TT Bến Lức, H.Bến Lức	(072) 3. 633029
	Long An	PGD Cần Giuộc	103 Quốc lộ 50, TT Cần Giuộc, H.Cần Giuộc, Long An	(072) 3.874771
	Long An	PGD Tân An	Số 7 Võ Công Tồn, P1, TP.Tân An, Lonh An	(072) 3. 828233
	Long An	PGD Đức Hoà	Số 530C, Đường Tinh 825, KV3, TT Đức Hoà, H.Đức Hoà	(072) 3. 810 888
<b>41</b>	<b>Tỉnh Nam Định</b>	CN Nam Định	Số 92C Đ. Hùng Vương, TP.Nam Định	(0350) 3.648634
	Nam Định	PGD Chợ Rồng	Kios11-12 Chợ Rồng, TP.Nam Định	(0350)3.861369

	Nam Định	PGD Hoà Xá	Đường N5, Khu công nghiệp Hoà Xá, TP.Nam Định	(0350)3.671453
	Nam Định	PGD Mạc Thị Bưởi	Số 207 Mạc Thị Bưởi, P. Quang Trung, TP.Nam Định	(0350)3.830546
	Nam Định	PGD Nguyễn Du	118 Đường Nguyễn Du, P. Nguyễn Du, TP.Nam Định	(0350)3.526076
	Nam Định	PGD Trần Hưng Đạo	Số 91 Trần Hưng Đạo, TP.Nam Định	(0350)3.840156
	Nam Định	PGD Xuân Trường	Đường 489, Tổ 18, Thị trấn Xuân Trường, H.Xuân Trường	(0350)3.753593
	Nam Định	PGD Đông A	41 Đường Đông A, Khu ĐT Hòa Vượng, X. Hòa Lộc, TP.Nam Định	(0350)3.646067
	Nam Định	Phòng GD Hải Hậu	Số nhà 54 khu 3 Thị trấn Yên định Hải Hậu	(0350)3775999
	Nam Định	QTK Hạ Long	Số 1A Phù Nghĩa, P. Hạ Long, TP.Nam Định	(0350)3.646067
	Nam Định	QTK Quang Trung	Đường 57A- Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên- Tỉnh Nam định	(0350)3.956777
<b>42</b>	<b>Tỉnh Nghệ An</b>	<b>CN Nghệ An</b>	<b>Đại lộ Lê Nin, P. Hưng Dũng, TP.Vinh</b>	<b>(038) 3.592843</b>
	Nghệ An	PGD Cửa Nam	12 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, TP.Vinh	(038) 3.832570
	Nghệ An	PGD Ga Vinh	Số 1 Đường Phan Bội Châu, P.Quán Bàu, TP.Vinh	(038) 3.539373
	Nghệ An	PGD Hà Huy Tập	Số 30 Đ. Hà Huy Tập, TP. Vinh	(038) 8607117
	Nghệ An	PGD Hưng Bình	Số 87 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Bình, TP.Vinh	(038) 3.831707
	Nghệ An	PGD Quang Trung	Số 07 Đ. Quang Trung, TP.Vinh	(038) 3.568565
	Nghệ An	PGD Quán Bính	299 Đ. Nguyễn Trãi, TP.Vinh	(038) 3.515.239
	Nghệ An	PGD Trường Thi	Số 216 Đường Lê Duẩn, TP.Vinh	(038) 3.737227
	Nghệ An	CN Phú Quý	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, Khối Tân Phú, Phường Hòa Hiếu, TX Thái Hòa, Nghệ An, TX. Thái Hoà	(038) 3.814825

	Nghệ An	PGD Hoà Hiếu	Số 6 Đường 15, Khối Kim Tân, TX Thái Hoà	(038) 3.901739
	Nghệ An	PGD Nghĩa Đàn	TT Nghĩa Đàn, H. Nghĩa Đàn	(038) 3.816866
	Nghệ An	PGD Quỳnh Hợp	Khối 11, Thị trấn Quỳnh Hợp, H. Quỳnh Hợp	(038) 3.981266
	Nghệ An	PGD Tam Hợp	Tt 3/2, H. Quỳnh Hợp, H. Quỳnh Hợp	(038) 3.888866
	Nghệ An	PGD Thái Hoà	Khối Tây Hồ 1, P. Quang Tiến, TX. Thái Hoà	(038) 3.814199
	Nghệ An	CN Phủ Diễn	Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, H. Diễn Châu	(038) 3.626222
	Nghệ An	PGD Anh Sơn	Khối 6, thị trấn Anh Sơn, H. Anh Sơn	(038) 8.721335
	Nghệ An	PGD Bảo Thành	Xóm 10B, Xã Bảo Thành, H. Yên Thành	(038) 8.639777
	Nghệ An	PGD Cầu Bùng	Xã Diễn Kỳ, H. Diễn Châu	(038) 3.862757
	Nghệ An	PGD Cầu Giát	Khối 1, Thị trấn Cầu Giát, H. Quỳnh Lưu	(038) 3.771839
	Nghệ An	PGD Hoàng Mai	Khối 5, Phường Quỳnh Di, Thị xã Hoàng Mai	(038) 3.661399
	Nghệ An	PGD Thanh Chương	Khối 10, TT Thanh Chương, H. Thanh Chương	(038) 3.933678
	Nghệ An	PGD Tân Kỳ	Khối 7, Thị trấn Tân Kỳ, H. Tân Kỳ	(038) 3.971949
	Nghệ An	PGD Đô Lương	Khối 7, Thị trấn Đô Lương, H. Đô Lương	(038) 3.871209
	Nghệ An	PGD Minh Khai	Số 106 Minh Khai, TP Vinh, Nghệ An	0388,727,777
<b>43</b>	<b>Tỉnh Ninh Bình</b>	CN Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Thành, TP. Ninh Bình	(030) 3.871519
	Ninh Bình	PGD Gián Khẩu	Số 52, Quốc lộ 1A, Gián Khẩu, H. Gia Viễn	(030) 3.650556
	Ninh Bình	PGD Tam Điệp	Số 20, Đ. Trần Phú, tổ 10, P. Bắc Sơn, TX. Tam Điệp	(030) 3.770033
	Ninh Bình	PGD Đông Ninh Bình	506 Đ. Nguyễn Công Trứ (Đ. QL10), Phố Thanh Bình, P. Ninh Sơn, TP. Ninh Bình	(030) 3.854109
	Ninh Bình	CN Tam Điệp	Số 20, Đ. Trần Phú, tổ 10, phường Bắc Sơn	030.377.0033

	Ninh Bình	PGD Hoa Lư	Số 852, quốc lộ 1A, phố Hòa An, P.Ninh Phong, TP Ninh Bình	(030) 3. 896838
	Ninh Bình	PGD Kim Sơn	Đường 10 phố Thượng Kiệt, Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình	(030) 3.727,999
<b>44</b>	<b>Tỉnh Ninh Thuận</b>	CN Ninh Thuận	Số 138 Đường 21 tháng 8, Phước Mỹ, TP.Phan Rang	(068) 3. 823435
	Ninh Thuận	PGD Phan Rang	Số 498 Đường Thống Nhất, TP.Phan Rang	(068) 3. 837356
	Ninh Thuận	PGD Tháp Chàm	Số 1 Đường Tự Đức, TP.Phan Rang	(068) 2. 212099
	Ninh Thuận	PGD Chợ Đông	Số 329 Đường Thống Nhất, TP.Phan Rang	(068) 3. 837665
<b>45</b>	<b>Tỉnh Phú Thọ</b>	CN Phú Thọ	Số 1167 Đường Hùng Vương, P. Tiên Cát, TP.Việt Trì	(0210) 3. 846582
	Phú Thọ	PGD Hùng Vương	Số 5 Phú An, Phường Phong Châu, TX.Phú Thọ	(0210) 3. 820017
	Phú Thọ	PGD Lâm Thao	Khu Phương Lai 6, TT Lâm Thao, H. Lâm Thao	(0210).3825468
	Phú Thọ	PGD Phong Châu	Quốc lộ 2, Thị trấn Phong Châu, H.Phù Ninh	(0210) 3. 829338
	Phú Thọ	PGD Thụy Vân	Lô 6 KCN Thụy Vân, Xã Thụy Vân, TP.Việt Trì	(0210) 3. 857900
	Phú Thọ	PGD Việt Trì	1309 Đường Hùng Vương, P.Tiên cát, TP.Việt Trì	(0210) 3. 844901
	Phú Thọ	PGD Âu Cơ	Số 12 Đường Âu Cơ, Phường Tiên Cát, TP.Việt Trì	0210.3857.369
	Phú Thọ	QTK Tân Bình	Số 45 Phố Hàn Thuyên, Đường Tân Bình, P. Tân Dân, TP.Việt Trì	(0210) 3. 813692
<b>46</b>	<b>Tỉnh Phú Yên</b>	CN Phú Yên	Số 287 Nguyễn Huệ, Phường 5, TP.Tuy Hoà	(057) 3. 811812
	Phú Yên	PGD Nam Phú Yên	Số 310 Đường Nguyễn Văn Linh, TP.Tuy Hoà	(057) 3. 852368
	Phú Yên	PGD Tp.Tuy Hoà	Số 234 Trần Hưng Đạo, TP.Tuy Hoà	(057) 3. 819244
<b>47</b>	<b>Tỉnh Quảng Bình</b>	CN Quảng Bình	Số 189, Đ. Hữu Nghị, P. Nam Lý, TP.Đồng Hới	(052) 3. 855688
	Quảng Bình	PGD Bắc Lý	Tiểu kh 14, Phường Bắc Lý, TP.Đồng Hới	(052) 3. 844765
	Quảng Bình	PGD Bố Trạch	Tiểu khu 12, Thị trấn Hoàn Lão, H.Bố Trạch	(052) 3. 611253

	Quảng Bình	PGD Nam Lý	29 Phan Đình Phùng, P. Bắc Lý, TP. Đồng Hới	(052) 3. 3811777
	Quảng Bình	PGD Nguyễn Trãi	Số 3 Đ. Nguyễn Trãi, TP. Đồng Hới	(052) 3. 3850735
	Quảng Bình	PGD Quán Hàu	Tiểu khu 4, TT Quán Hàu, H. Quảng Ninh	(052) 3.873666
	Quảng Bình	PGD Đồng Hới	Số 46 Quang Trung, TP. Đồng Hới	(052) 3. 843052
	Quảng Bình	CN Bắc Quảng Bình	368-Quang Trung, Ba Đồn, H. Quảng Trạch	(052) 3. 512448
	Quảng Bình	PGD Hòa Ninh	Xã Quảng Hòa, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình	(052) 3.696777
	Quảng Bình	PGD Hòn La	Quốc lộ 1A, Minh Sơn, Quảng Đông, H. Quảng Trạch	(052) 3.599098
	Quảng Bình	PGD Thanh Hà	Quốc lộ 1A, Thanh Trạch, H. Bố Trạch	(052) 3. 656266
	Quảng Bình	PGD Tuyên Hoá	Quốc lộ 12A, Tiến Hóa, H. Tuyên Hoá	(052) 3. 670499
	Quảng Bình	PGD Ba Đồn	86-Hùng Vương, Ba Đồn, H. Quảng Trạch	(052) 3.512468
	Quảng Bình	QTK Roòn	Quốc lộ 1A, Quảng Phú , H. Quảng Trạch	(052) 3. 597399
	Quảng Bình	PGD Đồng Sơn	Cụm 1 tổ 5 đường Lý Thái Tổ, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	0523,895,678 / 0523,897,788
<b>48</b>	<b>Tỉnh Quảng Nam</b>	CN Quảng Nam	Số 112 Phan Bội Châu, TP. Tam Kỳ	05103859188 lẻ 713
	Quảng Nam	PGD Chu Lai	197 Phạm Văn Đồng H. Núi Thành	05103570568
	Quảng Nam	PGD Hội An	156-158 Nguyễn Trường Tộ- TP Hội An	05103915181
	Quảng Nam	PGD 562 Phan Chu Trinh	Số 562 Phan Chu Trinh, TP. Tam Kỳ	05103858997
	Quảng Nam	PGD Điện Bàn	83- Mẹ Thứ- Thị trấn Vĩnh Điện, H. Điện Bàn	05103716775
	Quảng Nam	PGD Điện Nam - Điện Ngọc	KCN Điện Nam - Điện ngọc, H. Điện Bàn	05103943962
<b>49</b>	<b>Tỉnh Quảng Ngãi</b>	CN Quảng Ngãi	Số 56 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi	(055) 3. 714868



	Quảng Ngãi	PGD Dung Quất	Thôn Trung An, xã Bình Thạnh, H.Bình Sơn	(055) 3. 610632/610630
	Quảng Ngãi	PGD Lê Trung Đình	Số 215 Lê Trung Đình, TP.Quảng Ngãi	(055) 3. 817496/820631
	Quảng Ngãi	PGD Nguyễn Nghiêm	Số 447 Quang Trung, TP.Quảng Ngãi	(055) 3. 714332/712448
	Quảng Ngãi	PGD Đức Phổ	Quốc lộ 1A, Tổ dân phố 5, TT Đức Phổ, H. Đức Phổ	(055) 3. 979989/979889
	Quảng Ngãi	Phòng Giao dịch Bình Sơn	Tổ dân phố 3, Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	055.3.530068/530069
<b>50</b>	<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>	CN Quảng Ninh	Số 737 Lê Thánh Tông, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	(033) 3611102; 3.825502
	Quảng Ninh	PGD Bãi Cháy	Đường Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	(033) 3. 843225
	Quảng Ninh	PGD Bạch Đằng	08 Lê Quý Đôn, P. Bạch Đằng, TP.Hạ Long	(033) 3.624092
	Quảng Ninh	PGD Cẩm Phú	Tổ 30 Khu 2B, Phường Cẩm Phú, TX. Cẩm Phả	(033) 3. 938746
	Quảng Ninh	PGD Cẩm Phả	Số 204 Đ. Trần Phú, TX.Cẩm Phả	(033) 3. 863770
	Quảng Ninh	PGD Cẩm Thủy	Số 562 Đ. Trần Phú - P.Cẩm Thủy, TX.Cẩm Phả	(033) 3. 864959
	Quảng Ninh	PGD Cửa Ông	Số 516 Đ. Lý Thường Kiệt- P.Cửa Ông, TX.Cẩm Phả	(033) 3. 730530
	Quảng Ninh	PGD Giếng Đáy	Tổ 8, Khu 4, P. Giếng Đáy, TP.Hạ Long	(033) 3. 649322
	Quảng Ninh	PGD Hồng Hà	48 Đ. Nguyễn Văn Cừ, P.Hồng Hà, TP.Hạ Long	(033) 3. 634332
	Quảng Ninh	PGD Hồng Hải	182 Đ. Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP.Hạ Long	(033) 3. 625387
	Quảng Ninh	QTK Hà Lâm	Khu 4- Phường Hà Lâm, TP.Hạ Long	(033) 3. 615889
	Quảng Ninh	CN Móng Cái	Tổ 13 khu 2 đường Hùng Vương, phường Hòa Lạc, Thành phố Móng Cái, Quảng Ninh	(033) 3. 881121
	Quảng Ninh	PGD Hải Hà	Phố Hoàng Hoa Thám, TT Quảng Hà, H.Hải Hà	(033) 3.763889
	Quảng Ninh	CN Tây Nam Quảng Ninh	Số 430 Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh, TP Uông Bí	(033) 3. 854405

	Quảng Ninh	PGD Quảng Yên	92 Lê Lợi, TX Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	(033) 3. 875329
	Quảng Ninh	PGD Đông Triều	Số 58 Hoàng Hoa Thám, TT Mạo Khê, H.Đông Triều	(033) 3. 871246
	Quảng Ninh	QTK Minh Thành	Thôn Lâm Sinh II, Minh Thành, TX Quảng Yên	(033) 3.553733
	Quảng Ninh	QTK Phương Đông	Phường Phương Đông, TP Uông Bí	(033) 3.576569
	Quảng Ninh	QTK Thị trấn Đông Triều	Đường Nguyễn Bình, TT Đông Triều, H.Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	(033) 2.215575
	Quảng Ninh	QTK Vàng Danh	Phường Vàng Danh, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	(033) 3.573566
<b>51</b>	<b>Tỉnh Quảng Trị</b>	CN Quảng Trị	Số 24 Hùng Vương, TP. Đông Hà	(053) 3. 850841
	Quảng Trị	PGD Nam Đông Hà	Số 62, Đ. Lý Thường Kiệt, P. Đông Lương, TP. Đông Hà	(053) 3.525354
	Quảng Trị	PGD Thị xã Quảng Trị	232 - Trần Hưng Đạo TX Quảng Trị	
	Quảng Trị	PGD Vĩnh Linh	Khóm Hữu Nghị, Thị trấn Hồ Xá, H.Vĩnh Linh	(053) 3. 623623
	Quảng Trị	PGD Đông Hà	Số 75 đường Lê Duẩn, Thành phố Đông Hà	(053) 3. 850150
<b>52</b>	<b>Tỉnh Sóc Trăng</b>	CN Sóc Trăng	Số 5 Trần Hưng Đạo, P.3, TP.Sóc Trăng	(079) 3. 822398
	Sóc Trăng	PGD Tp.Sóc Trăng	Số 60 Nguyễn Hùng Phước, TP.Sóc Trăng	(079) 3. 615445
	Sóc Trăng	PGD Vĩnh Châu	61 Nguyễn Huệ, Thị Xã Vĩnh Châu	0793,888,878
	Sóc Trăng	PGD Châu Thành	527 quốc lộ 1, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, Châu Thành, Sóc Trăng	0793,713,713
<b>53</b>	<b>Tỉnh Sơn La</b>	CN Sơn La	Số 188 Đường Tô Hiệu, TP.Sơn La	(022) 3. 757999
	Sơn La	PGD Mai Sơn	Tiểu khu 6, Thị trấn Mai Sơn, H. Mai Sơn	(022) 3, 746688
	Sơn La	PGD Mường La	Thị trấn Mường La, H.Mường La	(022) 3. 830459
	Sơn La	PGD Mộc Châu	Tiểu Khu 4, Quốc lộ 6, Thị trấn Mộc Châu, H.Mộc Châu	(022) 3. 866117

	Son La	QTK Chiềng Lè	377 Chu Văn Thịnh, TP. Sơn La	(022) 3, 754027
	Son La	QTK Mộc Châu	Tiểu khu 40, Thị trấn Nông Trường Mộc Châu, H. Mộc Châu	(022) 3, 869567
<b>54</b>	<b>Tỉnh Tây Ninh</b>	CN Tây Ninh	Số 492 Đường 30/4, TX. Tây Ninh	(066) 3.821256
	Tây Ninh	PGD Gò Dầu	Kisoque 17, 18, 19,20 QL 22B, Khu phố 1, TT Gò Dầu, H. Gò Dầu	(066) 3765449
	Tây Ninh	PGD Hoà Thành	81 Hùng Vương, Thị trấn Hoà thành, H. Hoà Thành	(066) 3.830728
	Tây Ninh	PGD Tân Biên	77-79, Phạm Hùng, TT Tân Biên, Huyện Tân Biên , Tỉnh Tây Ninh	(066) 3631777
	Tây Ninh	PGD Tân Châu	479 Lê Duẩn, KP 1, TT Tân Châu, H. Tân Châu	(066) 3730777
<b>55</b>	<b>Tỉnh Thái Bình</b>	CN Thái Bình	Số 80B Lý Thường Kiệt, P. Lê Hồng Phong, TP. Thái Bình	(036) 3. 736284
	Thái Bình	PGD Quang Trung	Số 60 Phố Quang Trung, TP. Thái Bình	(036) 3. 844743
	Thái Bình	PGD Trần Lãm	Số 266 Lý Thường Kiệt, TP. Thái Bình	(036) 3. 736301
	Thái Bình	PGD Gia Lễ	Thôn An Lễ, xã Đông Mỹ, TP. Thái Bình	(036) 3.568328
	Thái Bình	PGD Lê Quý Đôn	Số 226 Phố Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình	(036) 3. 642523
	Thái Bình	PGD Minh Khai	144 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Thái Bình	(036) 3.645538
	Thái Bình	PGD Tiền Phong	Số 259 Đ. Lý Bôn, Tổ 9, P. Tiền Phong, TP. Thái Bình	(036) 3.658788
	Thái Bình	PGD Tiền Hải	Số 50, phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, Thái Bình	(036)3.650.678
	Thái Bình	PGD Đông Hung	Tổ 7, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	(036)3.555.111
<b>56</b>	<b>Tỉnh Thái Nguyên</b>	CN Thái Nguyên	Số 653 Đ. Lương Ngọc Quyến, Tổ 22, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên	(0280) 3. 855247
	Thái Nguyên	PGD Gang Thép	Số 440/1, Đường Cách mạng tháng 8, P. Trung Thành, TP. Thái Nguyên	(0280) 3. 833982

	Thái Nguyên	PGD Hoàng Văn Thụ	Số 2, KS Thái Nguyên, P.Hoàng Văn Thụ, TP.Thái Nguyên	(0280) 3. 654747
	Thái Nguyên	PGD Phan Đình Phùng	Kiốt số 9, Cty Dược Thái Nguyên, Ngã Tư Đồng Quang, TP.Thái Nguyên	(0280) 3. 851400
	Thái Nguyên	PGD Phú Xá	Đường 3/2, Tổ 11, P. Phú Xá, TP.Thái Nguyên	(0280) 3. 851391
	Thái Nguyên	PGD Phổ Yên	Số 157, Tiểu khu 4, TT Ba Hàng, H. Phổ Yên	(0280) 3.763777
	Thái Nguyên	PGD Quán Triều	Số 618 Đường Dương Tự Minh - Tổ 13, P. Quan Triều, TP.Thái Nguyên	(0280) 3. 844369
	Thái Nguyên	PGD Sông Công	Số 117, Đường Thông Nhất, P. Cải Đan, TX. Sông Công	(0280) 3. 662801
	Thái Nguyên	PGD Tân Thịnh	Số 259, Đường Quang Trung, Phường Tân Thịnh, TP.Thái Nguyên	(0280) 3. 648119
	Thái Nguyên	PGD Đồng Hỷ	Số 2A, Tổ 9, TT Chùa Hang, H. Đồng Hỷ	(0280) 3.822099
	Thái Nguyên	CN Nam Thái Nguyên	Số 478 - Tiểu khu 5 – Thị trấn Ba Hàng	(0280) - 3563112
<b>57</b>	<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>	CN Thanh Hoá	Số 26 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP.Thanh Hoá	(037) 3.852680
	Thanh Hóa	PGD Hải Thượng Lãn Ông	250 Đ. Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, TP.Thanh Hoá	(037) 6.251366
	Thanh Hóa	PGD Lê Lai	Số 332 Phố Lê Lai, Phường Đông Sơn, TP.Thanh Hoá	(037) 3.913813
	Thanh Hóa	PGD Lê Lợi	TT TM Plaza, 27-29 Lê Lợi, P.Lam Sơn, TP.Thanh Hoá	(037) 3.724982
	Thanh Hóa	PGD Nguyễn Trãi	180 Nguyễn Trãi, P. Ba Đình, TP.Thanh Hoá	(037) 3.722663
	Thanh Hóa	PGD Ngọc Trạo	Số 226 Quang Trung, P. Ngọc Trạo, TP.Thanh Hoá	(037) 3.727994
	Thanh Hóa	PGD Phan Chu Trinh	Số 7 Đ. Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, TP.Thanh Hoá	(037) 3.851706
	Thanh Hóa	PGD Đinh Công Tráng	Số 45 Đinh Công Tráng, Ba Đình, Thanh Hóa	(037) 3.751665

	Thanh Hóa	PGD Đội Cung	Số 100 Phố Đội Cung, Phường Trường Thi, TP.Thanh Hoá	(037) 3.713170
	Thanh Hóa	CN Bim Sơn	Số 117 Trần Phú, Phường Ba Đình, TX.Bim Sơn	(037) 3.824.253
	Thanh Hóa	PGD Hà Trung	Tiểu khu 3, đường 1A, thị trấn Hà Trung, H.Hà Trung	(037) 3.740358
	Thanh Hóa	PGD Lam Sơn	Khu phố 4 Đường Trần Phú, TX.Bim Sơn	(037) 3.760173
	Thanh Hóa	PGD Nga Sơn	Số 33, Tiểu khu 33, QL 10, TT Nga Sơn, H. Nga Sơn	(037) 3.629369
	Thanh Hóa	PGD Thạch Thành	Số 149, Khu 1, Thị trấn Kim Tân, H. Thạch Thành	(0373) 824.253 lê 856, 857
	Thanh Hóa	QTK số 3	Số 110, đường Nguyễn Huệ, P. Ngọc Trạo, TX.Bim Sơn	(037) 3.771717
	Thanh Hóa	PGD Tĩnh Gia	Thị trấn Tĩnh Gia	(037) 3.718.658
<b>58</b>	<b>Tỉnh Thừa Thiên Huế</b>	CN Thừa Thiên Huế	Số 41 Hùng Vương, P Phú Hội, TP.Huế	(054) 3. 825068 (054) - 3823377
	Thừa Thiên Huế	PGD An Cựu	Số 171 Đường Hùng Vương, P An Cựu, TP.Huế	(054) 3. 826983
	Thừa Thiên Huế	PGD Bến Ngự	Số 46A Phan Bội Châu, P. P Vĩnh Ninh, TP.Huế	(054) 3. 834950
	Thừa Thiên Huế	PGD Phú Bài	1137 Nguyễn Tất Thành, P. Phú Bài, TX. Hương Thủy	(054) 3.962267
	Thừa Thiên Huế	QTK Nguyễn Trãi	141 Nguyễn Trãi, P. Thuận Hòa, TP.Huế	(054) 3. 898779
	Thừa Thiên Huế	QTK Thành Nội	Số 154 Mai Thúc Loan, P. Thuận Lộc, TP.Huế	(054) 3. 535803
	Thừa Thiên Huế	PGD Sông Bồ	Cách mạng Tháng 8, Thị xã Hương Trà	
<b>59</b>	<b>Tỉnh Tiền Giang</b>	CN Tiền Giang	Số 208A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.1, TP.Mỹ Tho	(073) 3. 977255
	Tiền Giang	PGD KCN Mỹ Tho	Lô 33, tỉnh lộ 864, Xã Trung An, TP.Mỹ Tho	(073) 3. 853851
	Tiền Giang	PGD Mỹ Tho	Số 109B Đường Lê Lợi, P1, TP.Mỹ Tho	(073) 3. 879374
<b>60</b>	<b>Tỉnh Trà Vinh</b>	CN Trà Vinh	Số 2B Đ. Lê Thánh Tôn, khóm 3, P.2, TX.Trà Vinh	(074) 3. 856627
	Trà Vinh	PGD Phạm Thái Bường	24-26 Phạm Thái Bường, P3, TX Trà Vinh	(074) 6. 250653

<b>61</b>	<b>Tỉnh Tuyên Quang</b>	CN Tuyên Quang	Đường Bình Thuận, P.Minh Xuân, TP.Tuyên Quang	(027) 3. 822453
	Tuyên Quang	PGD 17/8	Số 374, Tổ 7, Đường 17/8, Phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 851
	Tuyên Quang	PGD Hưng Thành	183, tổ 3, Phường Hưng Thành , G4TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 855
	Tuyên Quang	PGD Phan Thiết	323, tổ 29, Đ. Phan Thiết, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 850
	Tuyên Quang	PGD Thành Phố	Số 68 - Đường Chiến Thắng Sông Lô , TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 852
	Tuyên Quang	PGD Tân Bình	Thôn 1, Xã Đội Cấn - TP Tuyên Quang, TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 853
	Tuyên Quang	PGD Tân Quang	Số 07, Tổ 08, Đ. Bình Thuận, Phường Tân Quang, TP Tuyên Quang	(027) 3. 822453-ext 854
<b>62</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Long</b>	CN Vĩnh Long	Số 15A Lê Lợi, phường 1, TP. Vĩnh Long	(070) 3. 820541
	Vĩnh Long	PGD Bình Minh	Số 47, Tổ 12, Khóm 1, Phường Cái Vồn, TX. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	(070) 3. 892285
	Vĩnh Long	PGD Hoà Phú	Lô 11, khu dịch vụ, KCN Hoà Phú, QL1A, H.Long Hồ	(070) 3. 962727
	Vĩnh Long	PGD Vĩnh Long	Số 40 Đường 1 tháng 5, phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long	(070) 3. 832903
	Vĩnh Long	QTK 50 Nguyễn Huệ	Số 50 Nguyễn Huệ, phường 2, TP. Vĩnh Long	(070) 3. 836.687
<b>63</b>	<b>Tỉnh Vĩnh Phúc</b>	CN Vĩnh Phúc	Số 8, Đ. Kim Ngọc, P.Ngô Quyền, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	(0211) 3. 862684
	Vĩnh Phúc	PGD Bình Xuyên	Quốc lộ 2, Thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, H.Bình Xuyên	(0211) 3. 887382
	Vĩnh Phúc	PGD Nam Vĩnh Yên	Đường Lê Duẩn, Phường Liên Bảo, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, TP. Vĩnh Yên	(0211) 3. 844182
	Vĩnh Phúc	PGD Vĩnh Tường	Thị trấn Thổ Tang, Huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, H.Vĩnh Tường	(0211) 3. 779866

	Vĩnh Phúc	PGD Vĩnh Yên	Số 1, Đ.Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, TP. Vĩnh Yên	(0211) 3. 843754
	Vĩnh Phúc	PGD Yên Lạc	Ngã 4, Thị trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc, H.Yên Lạc	(0211) 3. 813770
	Vĩnh Phúc	PGD Nguyễn Tất Thành	Tòa nhà Bru cục - Đường Nguyễn Tất Thành, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	(0211) 3. 595368
	Vĩnh Phúc	CN Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng - Phường Hùng Vương, TX.Phúc Yên	(0211) 3. 869876
	Vĩnh Phúc	PGD Tiên Châu	Khu hành chính số 4, Xã Tiên Châu, TX.Phúc Yên	(0211) 3.873777
	Vĩnh Phúc	PGD Trung Trắc	Đường Sóc Sơn - P. Trung Trắc, TX.Phúc Yên	(0211) 3.548800
	Vĩnh Phúc	PGD Xuân Hoà	Đường Nguyễn Văn Linh, P. Xuân Hoà, TX.Phúc Yên	(0211) 3. 863 641
<b>64</b>	<b>Tỉnh Yên Bái</b>	CN Yên Bái	Số 765, Đ. Điện Biên, Tổ 48, P. Minh Tân, TP.Yên Bái	(029) 6.251383
	Yên Bái	PGD Thành phố	141 Trần Hưng Đạo, P. Hồng Hà, TP.Yên Bái	(029) 3.862 374
	Yên Bái	PGD Yên Bình	Tổ 11, TT Yên Bình, H. Yên Bình	(029) 3. 886101
	Yên Bái	PGD Hồng Hà	Khu phố II - Huyện Văn Yên	(029) 3.863 342
	Yên Bái	PGD Nam Cường	Số 120, Đường Yên Ninh, P.Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái	(029) 3. 713268
	Yên Bái	PGD Nguyễn Thái Học	Số 51, ĐL. Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái	(029) 3. 863002
	Yên Bái	PGD Đồng Tâm	Số 75 Đinh Tiên Hoàng, P. Đồng Tâm, TP.Yên Bái	(029) 3. 893 800
	Yên Bái	PGD Đồng Tâm	Số 75 Đinh Tiên Hoàng, P. Đồng Tâm, TP.Yên Bái	(029) 3. 893 800
	Yên Bái	QTK Yên Ninh	Số 1071 Đ. Yên Ninh, P. Đồng Tâm, TP.Yên Bái	(029) 3.853 268
	Yên Bái	QTK Hợp Minh	Số 54, Thôn 9, xã Hợp Minh, TP.Yên Bái	(029) 3.713 268
	Yên Bái	QTK Minh Tân	Số 761, Đường Điện Biên, P.Minh Tân, TP.Yên Bái	(029) 3. 851496



	Điện Biên	PGD Him Lam	SN 317, TDP 12, P. Him Lam, TP.Điện Biên Phủ	(0230) 3. 812988
	Điện Biên	PGD Nam Thanh	SN 54, TDP 04, P. Nam Thanh, TP.Điện Biên Phủ	(0230) 3. 927272
<b>21</b>	<b>Tỉnh Đồng Nai</b>	CN Nam Đồng Nai	Lô F, khu phố 1, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hoà	(061) 3.836217
	Đồng Nai	PGD Long Bình	118A Bùi Văn Hoà, KP 11, P. An Bình, TP.Biên Hoà	(061) 3.991.768
	Đồng Nai	PGD Phước Tân	108A, Ấp Hương Phước, xã Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	(061).3937037
	Đồng Nai	CN Đồng Nai	Số 7 Hoàng Minh Châu, P.Hòa Bình, TP.Biên Hoà	(061) 3.842729
	Đồng Nai	PGD Biên Hùng	Số 17 Phạm Văn Thuận, P.Tân Tiến, TP.Biên Hoà	(061) 3.826156
	Đồng Nai	PGD Long Khánh	908 Bis, Hùng Vương, P. Xuân Hoà, TX. Long Khánh	(061) 3.879950
	Đồng Nai	PGD Tam Hiệp	15/18 Phạm Văn Thuận, Khu phố 9, P.Tam Hiệp, TP.Biên Hoà	(061) 8.822210
	Đồng Nai	PGD Thanh Bình	Số 5 đường Cách mạng tháng 8, P.Thanh Bình, TP.Biên Hoà	(061) 3.843450
	Đồng Nai	PGD Tân Hoà	Số 1/1 Quốc lộ 1A, Khu phố 6, P. Tân Hoà, TP.Biên Hoà	(061) 3.982933
	Đồng Nai	PGD Đồng Khởi	Số O22-O23 Đồng Khởi, P.Tam Hòa, TP.Biên Hoà	(061) 3.895687
	Đồng Nai	CN Đông Đồng Nai	Số 19 đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu Phước Hải, TT Long Thành, H.Long Thành	(061) 3.546606
	Đồng Nai	PGD Long Thành	Quốc lộ 51 ấp 1C, xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai	(061) 3.551455
	Đồng Nai	PGD Nhơn Trạch	Toà nhà IDICO, Đường Tôn Đức Thắng, H.Nhơn Trạch, Đồng Nai	(061) 3.569665
	Đồng Nai	PGD Gia Kiệm	60B/2 ấp Gia Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai	061.3767.787
<b>23</b>	<b>Tỉnh Đồng Tháp</b>	CN Đồng Tháp	Số 12A, Đường 30/4, Phường 1, TP.Cao Lãnh	(067) 3. 851472/ (067) 3.870789
	Đồng Tháp	PGD Hồng Ngự	Số 03 - 05, Đường Nguyễn Huệ, TX Hồng Ngự, TX.Hồng Ngự	(067) 3.562949/ (067) 3.562948

	Đồng Tháp	PGD Sa Đéc	Số 290A, Đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc	(067) 3. 868126/ (067) 3.868125
	Đồng Tháp	PGD Tháp Mười	Số 95, Đường Gò Tháp, Khóm 3, TT Mỹ An, H.Tháp Mười	(067) 3. 826089/ (067)3.826179
<b>24</b>	<b>Tỉnh Gia Lai</b>	CN Gia Lai	Số 112 Lê Lợi, Phường Hoa Lư, TP.Pleiku	(059) 3. 824034
	Gia Lai	PGD KV Bắc Gia Lai	Số 80 Trường Sơn, Phường Yên Thế, TP.Pleiku	(059) 3. 825206
	Gia Lai	PGD KV Đông Gia Lai	Số 205 Đỗ Trạc, Thị xã An Khê	(059) 3. 833935
	Gia Lai	PGD Phù Đổng	Số 29 Lê Duẩn, TP.Pleiku	(059) 3. 824788
	Gia Lai	PGD Trung Tâm	Số 01 Nguyễn Văn Trỗi, TP.Pleiku	(059) 3. 897539
	Gia Lai	PGD Đô Thị	Số 66 Tăng Bạt Hồ, Phường Yên Đỗ, TP.Pleiku	(059) 3. 823726
	Gia Lai	CN Nam Gia Lai	117 Trần Phú, TP.Pleiku	(059)3.646789
	Gia Lai	PGD Chư Sê	802 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, H.Chư Sê	(059) 3. 885718
	Gia Lai	PGD Pleiku	Số 47 Hoàng Văn Thụ, TP.Pleiku, Gia Lai	(059) 3. 827583
	Gia Lai	PGD Thành Công	13 Đ. Phan Bội Châu, TP. Pleiku, TP.Pleiku	(059) 3.720582
	Gia Lai	PGD Đức Cơ	Đường tuyến 2, TT Chư Ty, H. Đức Cơ	(059) 3. 849444
<b>25</b>	<b>Tỉnh Hà Giang</b>	CN Hà Giang	Số 519, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang	(0219) 3. 866988
	Hà Giang	PGD Bắc Quang	Tổ 3, thị trấn Việt Quang, Huyện Bắc Quang	(0219) 3. 822236
	Hà Giang	PGD Thành phố	Số 199, đường Nguyễn Thái Học, phường Trần Phú, Thành phố Hà Giang	(0219) 3. 875983
	Hà Giang	PGD Trần Phú	Số 409, đường Nguyễn Thái Học - thành phố Hà Giang	(0219) 3. 861049
<b>26</b>	<b>Tỉnh Hà Nam</b>	CN Hà Nam	Số 210 Đ. Lê Hoàn, P.Quang Trung, TP.Phù Lý	(0351) 3. 885108-678
	Hà Nam	PGD Lê Hồng Phong	Đ. Lý Thường Kiệt, P. Lê Hồng Phong, TP.Phù Lý	(0351) 3. 885108-855

	Hà Nam	PGD Lương Khánh Thiện	45 Nguyễn Văn Trỗi, P.Lương Khánh Thiện, TP.Phủ lý	(0351) 3. 885108-851
	Hà Nam	PGD Thanh Liêm	KM5 Quốc lộ 1A, Phường Thanh Tuyền, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	(0351) 3. 885108-853
	Hà Nam	PGD Trần Hưng Đạo	Phường Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam, TP.Phủ lý	(0351) 3. 885108-854
	Hà Nam	PGD Vĩnh Trụ	TT Vĩnh Trụ, H. Lý Nhân	(0351) 3. 885108-856
	Hà Nam	PGD Đồng Văn	Khu Công nghiệp Đồng Văn, Tt Đồng Văn, H. Duy Tiên, H. Duy Tiên	(0351) 3. 885108-852
<b>27</b>	<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>	<b>CN Hà Tĩnh</b>	<b>Số 88 Đ. Phan Đình Phùng, P.Tân Giang, TP.Hà Tĩnh</b>	<b>(039) 3. 855587</b>
	Hà Tĩnh	PGD Can Lộc	133 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Ng-hèn, Can Lộc, Hà Tĩnh	0393.635.869
	Hà Tĩnh	PGD Cẩm Xuyên	Khối 13, TT Cẩm Xuyên, H.Cẩm Xuyên	(039) 3.852.733
	Hà Tĩnh	PGD Hương Sơn	Khối 2, Thị trấn Phố Châu, H. Hương Sơn	0393.518.555
	Hà Tĩnh	PGD Hồng Lĩnh	Đường 8A, Phường Bắc Hồng, TX.Hồng Lĩnh	(039) 3. 835221
	Hà Tĩnh	PGD Kỳ Anh	Tiểu khu 6, khu Châu Phố, Thị trấn Kỳ Anh, H.Kỳ Anh	(039) 3. 720575
	Hà Tĩnh	PGD Thành phố	Số 223, Đ. Trần Phú, P. Trần Phú, T.P Hà Tĩnh	(039) 3.880799
	Hà Tĩnh	PGD Đức Thọ	Khối 5, TT Đức Thọ, H. Đức Thọ	0393.543.686
<b>28</b>	<b>Tỉnh Hải Dương</b>	<b>CN Hải Dương</b>	<b>Số 2 Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương, Hải Dương</b>	<b>(0320) 3.894.873</b>
	Hải Dương	PGD Bình Giang	235 Trần Hưng Đạo TT Kê Sắt, H. Bình Giang	(0320) 3776 388
	Hải Dương	PGD Cẩm Giàng	Bưu điện TT Lai Cách, H. Cẩm Giàng	(0320) 3786353
	Hải Dương	PGD Gia Lộc	339 Nguyễn Chế Nghĩa, TT Gia Lộc, H. Gia Lộc	(0320) 371 8688
	Hải Dương	PGD Hoàng Thạch	Khu ĐT mới Minh Tân, H.Kinh Môn	(0320) 3.821169

**Đại học Quốc gia Hà Nội**  
**144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội**  
**Website: [www.vnu.edu.vn](http://www.vnu.edu.vn)**